



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

XÂY NỀN TẢNG ĐÓN TƯƠNG LAI





“

Đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số đang là xu hướng nổi bật và là động lực quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên số, giúp đạt được giấc mơ về một đất nước Việt Nam hùng cường và thịnh vượng trong những thập niên tới. Đồng hành cùng ước mơ của cả dân tộc, Rong Việt lựa chọn chủ đề **“Xây nền tảng - Đón tương lai”** cho Báo cáo thường niên năm 2020 với khát vọng vươn lên mãnh liệt để sớm hiện thực hóa tầm nhìn đưa **Rong Việt trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam vào năm 2030** thông qua thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số toàn diện. Chúng tôi tin chắc rằng, đây sẽ là nền tảng quan trọng để Rong Việt chủ động nắm bắt cơ hội và làm chủ tương lai nhằm hiện thực hóa sứ mệnh kiến tạo nên một hệ sinh thái về tài chính, đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư Việt Nam bằng việc sáng tạo, cung cấp những giải pháp, công cụ tài chính và sản phẩm đầu tư phù hợp, mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng.

Lấy cảm hứng từ Mạng lưới vạn vật kết nối Internet - Internet of Things (IoT), chúng tôi minh họa cho trang bìa Báo cáo thường niên năm 2020 với điểm nhấn là bàn tay công nghệ làm nền tảng nâng đỡ 5 biểu tượng đại diện cho: (1) Quy trình Cải tiến; (2) Văn hóa và Chiến lược; (3) Công nghệ; (4) Phân tích và Quản lý dữ liệu; (5) Gắn kết Khách hàng. Đây cũng chính là 5 trụ cột quan trọng được Rong Việt xác định làm nền tảng để thực thi thành công chiến lược chuyển đổi số cho toàn bộ hoạt động. Bên cạnh đó, bàn tay hướng về phía người nhìn còn thể hiện sự chân thành, trách nhiệm và luôn sẵn sàng sẻ chia.

Trên nền gam đỏ - thể hiện cho sự mạnh mẽ và kiên định, các yếu tố trụ cột nổi bật với màu xanh lá mang ý nghĩa đổi mới, sáng tạo. Tất cả được bố trí cân xứng, kết nối và chuyển động hài hòa xung quanh biểu tượng logo Rong Việt ở tâm điểm - tượng trưng cho tinh thần, các giá trị cốt lõi và sứ mệnh của người Rong Việt.

Với bố cục này, Rong Việt muốn thể hiện quan điểm trong việc thực thi chiến lược mới rằng mọi sự thay đổi đều phải xoay quanh mục tiêu cốt lõi là hiện thực hóa được tầm nhìn và sứ mệnh của mình, lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Rong Việt.

Tổng thể thiết kế là một mô hình kiến tạo chuỗi giá trị, tiếp sức mạnh để tập thể Rong Việt không ngừng đổi mới, sáng tạo, hướng tầm nhìn về tương lai trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam.

”

VỀ RỒNG VIỆT

Là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam, **Rồng Việt** chuyên cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính và đầu tư chuyên nghiệp cho tất cả nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trên thị trường.

Rồng Việt luôn nỗ lực không ngừng để theo đuổi các mục tiêu kinh doanh, luôn chủ động trong từng hành động để kiến tạo giá trị gia tăng cao nhất cho các bên liên quan, luôn ý thức trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Rồng Việt cam kết tuân theo các chuẩn mực về đạo đức và nghề nghiệp trong mọi hoạt động có liên quan đến Khách hàng, Người lao động, Cổ đông, Cơ quan quản lý Nhà nước và Cộng đồng. Đối với Khách hàng, **Rồng Việt** vinh dự được Nhà đầu tư tin tưởng lựa chọn là Người bạn đồng hành trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam, được tin nhiệm giao phó nhiệm vụ tư vấn và đưa ra những giải pháp, công cụ tài chính và sản phẩm đầu tư hiệu quả nhất. Đối với Người lao động, **Rồng Việt** là Người bạn dẫn dắt và định hướng cho mỗi cá nhân theo lộ trình phát triển sự nghiệp rõ ràng với nhiều cơ hội trải nghiệm và thăng tiến. Đối với Cổ đông, **Rồng Việt** nỗ lực để liên tục tạo ra kết quả kinh doanh hiệu quả. Đối với Cơ quan quản lý Nhà nước, **Rồng Việt** luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định có liên quan, hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước. Đối với Cộng đồng, **Rồng Việt** là Nhà đồng hành sẻ chia những khó khăn trong cuộc sống, cũng như kiến tạo và vun đắp cho thế hệ trẻ tương lai.

Với tầm nhìn trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam, **Rồng Việt** tiếp tục kiến tạo thành công hệ sinh thái về tài chính, đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư Việt Nam đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc và mở ra nhiều triển vọng mới cho tương lai.



DANH MỤC VIẾT TẮT

Rồng Việt, Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HSX, HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
TTCK	Thị trường chứng khoán
DVCK	Dịch vụ chứng khoán
KDMG	Kinh doanh môi giới
NHĐT	Ngân hàng đầu tư
CNTT	Công nghệ thông tin
CBNV	Cán bộ nhân viên
BHSC/BHTN	Bảo hiểm sức khỏe/Bảo hiểm tai nạn
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TCNCN	Thuế Thu nhập cá nhân
VAT	Thuế giá trị gia tăng
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
USD	Đô la Mỹ
NSNN	Ngân sách Nhà nước
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
DN	Doanh nghiệp

MỤC LỤC

01

02

03

04

05

06

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

THÔNG TIN CHUNG
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT NĂM 2020

ĐIỂM NHẤN NĂM 2020
MÔI TRƯỜNG
KINH DOANH NĂM 2020
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRUNG VÀ DÀI HẠN
MÔI TRƯỜNG
KINH DOANH NĂM 2021
KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BKS
THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HĐQT VÀ BKS
QUẢN TRỊ RỦI RO
THÔNG TIN CỔ PHIẾU
HOẠT ĐỘNG
QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 100 - TIÊU CHUẨN TỔNG THỂ
GRI 200 - CÁC TIÊU CHUẨN
VỀ KINH TẾ
GRI 300 - TIÊU CHUẨN
MÔI TRƯỜNG
GRI 400 - TIÊU CHUẨN XÃ HỘI
BẢNG THAM CHIẾU
CHỈ SỐ GRI STANDARDS
KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH
NGHIỆP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM
ĐỐC
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÀI
CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG
VỐN CHỦ SỞ HỮU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI
CHÍNH

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý khách hàng và đối tác của Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt.

Năm 2020 là một năm rất khó khăn khi toàn nhân loại phải đối diện với đại dịch Covid-19. Hoạt động kinh tế, giao thương toàn cầu bị ngưng trệ, thị trường chứng khoán giảm rất mạnh. Nhờ sự chỉ đạo sát sao và quyết liệt của Chính phủ, Việt Nam đã trở thành điểm sáng trên bản đồ chống dịch thế giới khi đã kiểm soát được đại dịch và duy trì được sự tăng trưởng kinh tế. Nhờ vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có một năm tăng trưởng ấn tượng cả về chỉ số thị trường và quy mô thanh khoản, thu hút được thêm một lượng lớn nhà đầu tư mới. Với những kết quả trên, TTCK Việt Nam được đánh giá là thị trường phục hồi mạnh nhất Đông Nam Á, nằm trong danh sách 10 TTCK có mức tăng trưởng tốt nhất trên thế giới trong năm 2020.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán biến động rất mạnh trong năm, Rồng Việt đã rất nỗ lực vượt khó, nắm bắt và tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh để kết thúc năm 2020 với những thành công vượt bậc. Tổng doanh thu đạt 466 tỷ đồng, vượt 48,98% so với kế hoạch năm và tăng trưởng 35,83% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế đạt 192,66 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 150 tỷ đồng, bằng 416,95% kế hoạch năm 2020 và vượt 333,25% so với năm 2019. Lợi nhuận bình quân trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2020 đạt 1.500 đồng/cổ phần; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 13,58% - cao hơn mức bình quân các doanh nghiệp ngành chứng khoán.

Trong năm 2020, Rồng Việt đã nghiên cứu, giới thiệu các sản phẩm đầu tư mới, phù hợp với khẩu vị rủi ro và nhu cầu đầu tư của khách hàng Rồng Việt. Bên cạnh đó, Rồng Việt đã tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ. Hệ thống giao dịch lõi chứng khoán (Core R6) và hệ thống giao dịch trực tuyến mới đã được triển khai thành công, giúp gia tăng trải nghiệm khách hàng và đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu về sản phẩm mới của thị trường.

Năm 2020, Rồng Việt cũng vinh dự đón nhận giải thưởng "Tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam"

năm 2019 - 2020 do Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 12 trao tặng, ghi nhận sự nỗ lực, đóng góp của Rồng Việt cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Kính thưa Quý vị,

Định hướng hoạt động năm 2021 của Rồng Việt là **"XÂY NỀN TẢNG – ĐÓN TƯƠNG LAI"**.

Năm 2021, thị trường chứng khoán Việt Nam đang vào giai đoạn trưởng thành và hội đủ các điều kiện, cơ hội để tăng trưởng và phát triển mạnh trong giai đoạn 10-15 năm sắp tới dựa trên nền tảng khát vọng vươn lên mạnh mẽ của đất nước và dân tộc Việt Nam.

Năm 2021 là năm Rồng Việt bước vào tuổi 15 trong hành trình xây dựng và phát triển, là năm khởi đầu cho giai đoạn phát triển mới 2021-2030. Với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, Hội đồng quản trị Rồng Việt xác lập tầm nhìn mới là sẽ xây dựng **Rồng Việt trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam vào năm 2030**. Sứ mệnh của Rồng Việt trong giai đoạn phát triển mới là phải kiến tạo thành công hệ sinh thái về tài chính, đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư Việt Nam bằng việc sáng tạo, cung cấp những giải pháp, công cụ tài chính và sản phẩm đầu tư phù hợp, mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng. Bắt đầu từ năm 2021, Rồng Việt phải nỗ lực vượt bậc để xây nền tảng vững chắc trên cơ sở chuyển đổi số toàn diện và mạnh mẽ nhằm chủ động nắm bắt và tạo dựng nên tương lai tươi sáng cho Rồng Việt từ những vận hội phát triển lớn của đất nước, nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thay mặt cho Ban lãnh đạo và toàn thể các thành viên Rồng Việt, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và các cơ quan quản lý đã luôn tin tưởng, đồng hành, ủng hộ và giúp đỡ Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua. Trong chặng đường phát triển sắp tới, Rồng Việt mong muốn tiếp tục nhận được sự tin yêu, đồng hành và ủng hộ của tất cả quý vị.

Kính chúc Quý vị luôn khỏe mạnh, thành công, thịnh vượng và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn tất cả Quý vị.

"Sứ mệnh của Rồng Việt trong giai đoạn phát triển mới là phải kiến tạo thành công hệ sinh thái về tài chính, đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư Việt Nam bằng việc sáng tạo, cung cấp những giải pháp, công cụ tài chính và sản phẩm đầu tư phù hợp, mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng."

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Miên Tuấn





CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

- **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**
- **TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI**
- **CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN**
- **DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG**
- **SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**
- **NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**
 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 - BAN KIỂM SOÁT
 - BAN ĐIỀU HÀNH





THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) được thành lập từ tháng 12/2006 với các Cổ đông sáng lập là các tổ chức tài chính, thương mại hàng đầu Việt Nam như Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra), Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM) và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu kết hợp với các chuyên gia uy tín và giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Tên tiếng Anh: Viet Dragon Securities Corporation

Ngày thành lập: 21/12/2006

Vốn điều lệ (31/12/2020): 1.000.999.060.000 đồng

Trụ sở chính: 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Website: www.vdsc.com.vn

Điện thoại: (+84) 28 6299 2006

Fax: (+84) 28 6291 7986

Tổng số nhân viên (tại ngày 31/12/2020): 266 nhân sự

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường tài chính Việt Nam, hoạt động trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán bao gồm:



Môi giới chứng khoán;



Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán;



Tự doanh;



Bảo lãnh phát hành;



Lưu ký chứng khoán;



Chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam.

SỨ MỆNH



Đối với khách hàng: Kiến tạo thành công hệ sinh thái về tài chính và đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư Việt Nam bằng việc sáng tạo, cung cấp được những giải pháp, công cụ tài chính và sản phẩm đầu tư phù hợp, mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng, với hệ thống vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng xuất sắc;



Đối với người lao động: Rồng Việt mong muốn xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp nhân văn và hấp dẫn, thu hút được những nhân sự năng lực-nhiệt huyết đến hợp tác và làm việc, phát triển bản thân, phát triển sự nghiệp và tạo dựng tương lai thịnh vượng, hạnh phúc;



Đối với cổ đông/Nhà đầu tư: Xây dựng thành công hệ thống/mô hình kinh doanh hiệu quả, giúp gia tăng vượt trội giá trị khoản đầu tư của cổ đông/Nhà đầu tư của Rồng Việt;



Đối với thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam: Rồng Việt mong muốn đóng góp tích cực, chủ động và hiệu quả cho sự phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam.



Đối với cộng đồng xã hội: Rồng Việt mong muốn được chia sẻ những thành quả phát triển của mình đến với cộng đồng và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“Tất cả các thành viên của Rồng Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình”



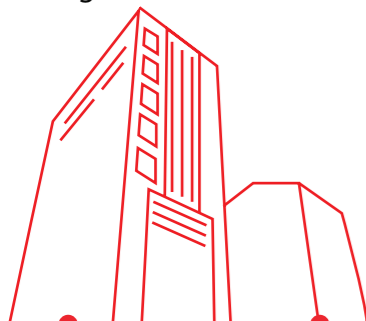


LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN RỒNG VIỆT



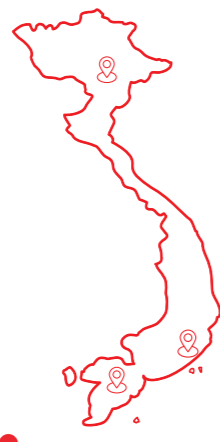
2006-2007

- Thành lập với vốn điều lệ 100 tỷ đồng;
- Là thành viên sàn HNX, HoSE, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.



2008-2011

- Thành lập Chi nhánh Hà Nội, Cần Thơ, Nha Trang;
- Tăng vốn điều lệ lên 349 tỷ đồng;
- Niêm yết cổ phiếu VDS trên sàn HNX.



2012-2015

- Top 6 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất sàn HoSE;
- Tăng vốn điều lệ 700 tỷ đồng.



2016-2017

- Top 3 công ty chứng khoán tiến bộ vượt bậc tại AsiaMoney Brokers Poll 2016 và đạt 13 giải thưởng tại AsiaMoney Brokers Poll 2017;
- Niêm yết cổ phiếu VDS trên sàn HoSE.



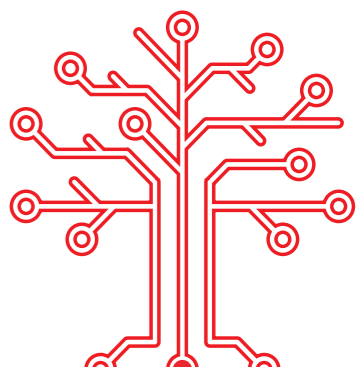
2018-2019

- Tăng vốn điều lệ lên 1.000.999.060.000 đồng;
- Thành viên thứ 10 thị trường chứng khoán phái sinh;
- Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX trong quý I, HoSE quý II, thị trường chứng khoán phái sinh quý III.



2020

- Top 10 thị phần môi giới trái phiếu HSX năm quý III/2020;
- Top 10 thị phần môi giới UPCoM quý IV/2020;
- **Tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2019 – 2020 - hạng mục Công ty chứng khoán.**



2006

2007

2008

2011

2012

2015

2016

2017

2018

2019

2020

DANH HIỆU

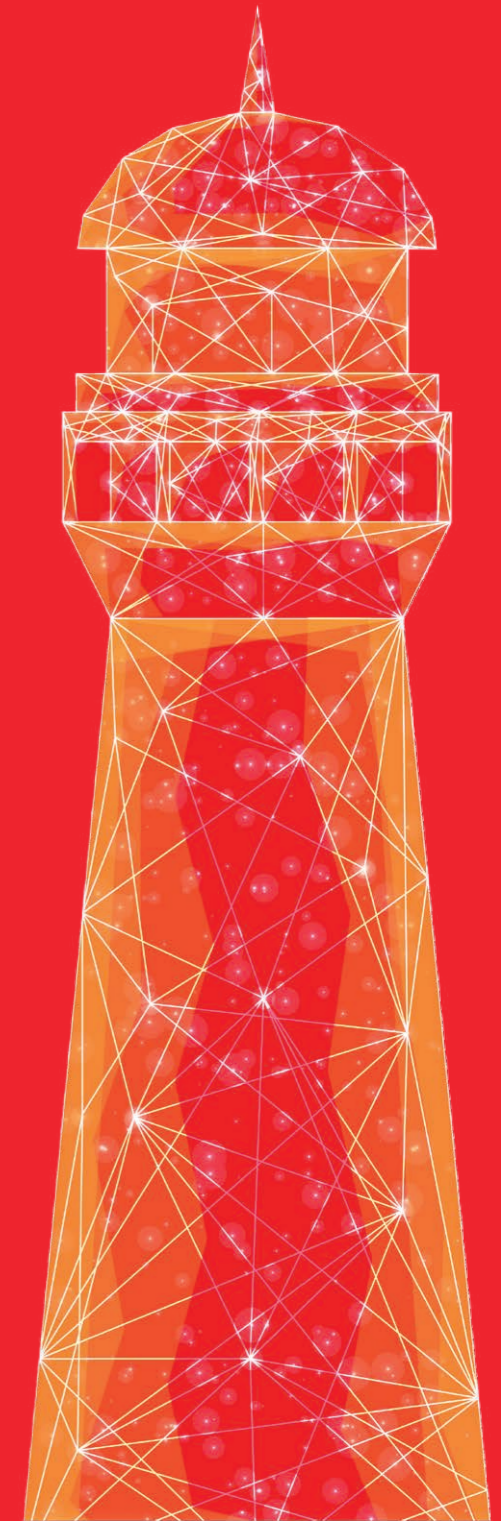
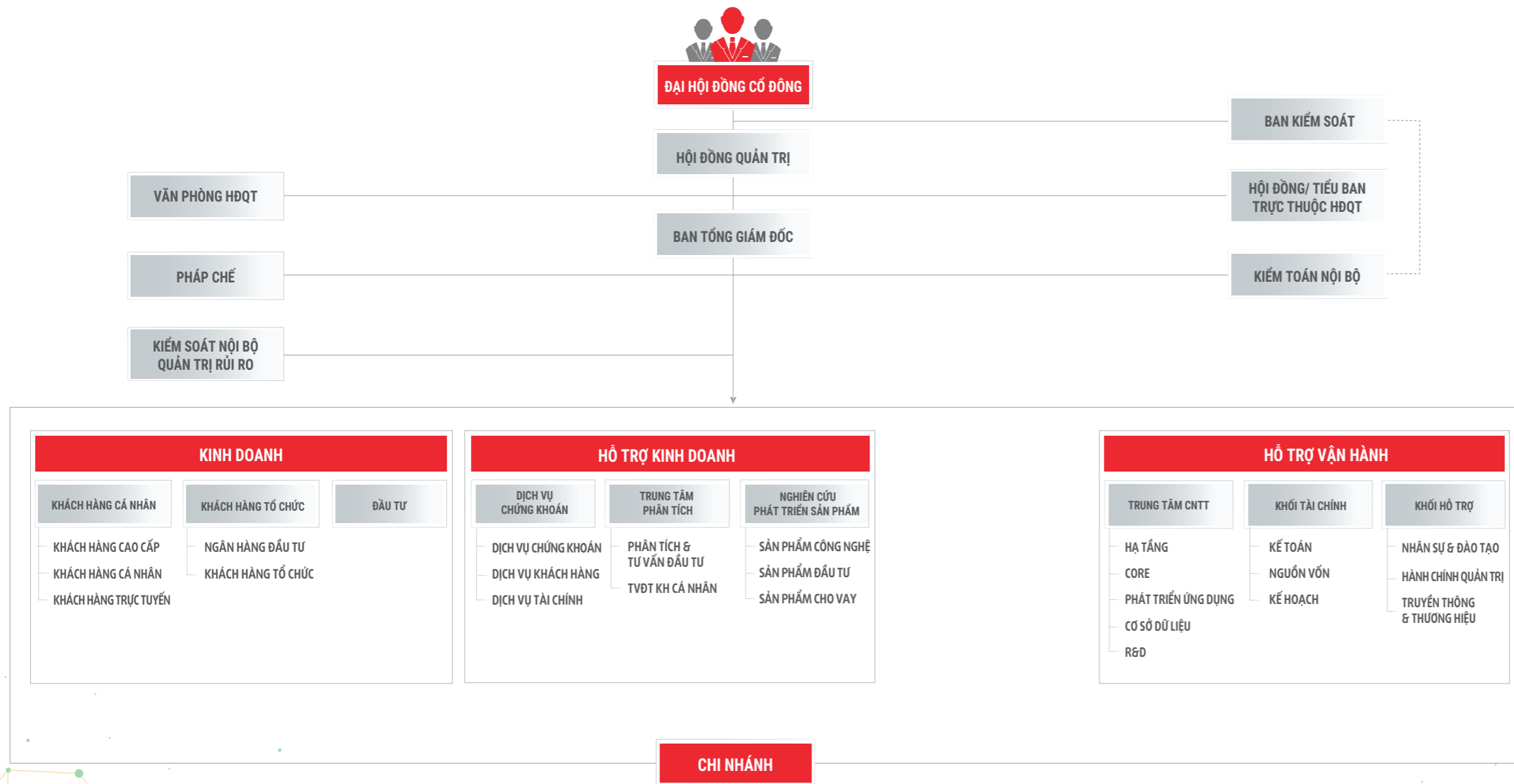


GIẢI THƯỞNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN M&A TIÊU BIỂU VIỆT NAM NĂM 2019 – 2020
HẠNG MỤC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





NHÂN SỰ CHỦ CHỐT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn là Thạc sĩ Kinh tế, ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam. Ông Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ông Nguyễn Miên Tuấn là thành viên sáng lập và trải qua nhiều vị trí quan trọng tại Rồng Việt. Ông Tuấn là Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc trong giai đoạn 2016-2012. Tháng 9/2012, ông được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015, ông Tuấn đã thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT. Ông tái nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty vào ngày 28/05/2020.

Ngoài ra, Ông Nguyễn Miên Tuấn đang là Phó Chủ tịch Sacombank.



Bà PHẠM MỸ LINH
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Phạm Mỹ Linh hiện là Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Hoàng Triều.

Bà Linh chính thức được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.



Ông NGUYỄN THỨC VINH
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thúc Vinh có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và đã từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như: Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành tại Sacombank; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank). Hiện ông Vinh đang là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM) và Chủ tịch HĐQT của Sacombank Lào.

Đồng hành cùng Rồng Việt từ những ngày đầu, ông Vinh luôn là thành viên chủ chốt và tích cực của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát qua nhiều nhiệm kỳ. Từ ngày 28/05/2020, ông từ nhiệm vai trò Thành viên Ban kiểm soát và tái nhiệm vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2021.

Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales thuộc Sydney Úc.



Ông NGUYỄN HIẾU
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hiếu có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán.

Ông Hiếu từng tham gia công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Sở giao dịch II Tp. Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương – chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (IBS-HCM) và giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC).

Tham gia Rồng Việt từ những ngày đầu thành lập và từng trải qua những vị trí quan trọng như Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Nguyễn Hiếu trở thành Thành viên HĐQT kể từ ngày 15/03/2014.

Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.



Bà NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Trước khi tham gia Rồng Việt, bà Thu Huyền từng công tác tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Bà tham gia Rồng Việt từ đầu năm 2007 và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng như Trưởng phòng Giao dịch, Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Phó Tổng giám đốc Công ty. Bà Thu Huyền được HĐQT bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 08/02/2021 và tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 07/04/2021.

Bà Thu Huyền tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



Ông NGUYỄN QUỐC BẢO
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quốc Bảo hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐTDĐ Thành Công và Chủ tịch Công ty CP ĐT24.vn, đồng thời giữ các chức vụ khác như: Chủ tịch Câu lạc bộ Golf Doanh nhân trẻ Việt Nam, Chủ tịch Câu lạc bộ Bất động sản Việt Nam và Chủ tịch Câu lạc bộ Bất động sản Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Bảo chính thức được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/03/2018.

Ông Bảo tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.



Bà HOÀNG HẢI ANH
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Hoàng Hải Anh hiện đang là thành viên tích cực tại nhiều tổ chức, doanh nghiệp: Phó Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB) và Trọng tài viên kiêm Phó Chủ tịch phụ trách tài chính Trung tâm trọng tài quốc tế Hà Nội (HIAC), Phó Tổng Giám đốc CTCP phát triển công nghệ Đông Bắc, Giám đốc CTCP Nano Farm Đăng Quang và Phó Chủ tịch HĐQT CTCP BDA.SC.

Bà Hải Anh được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/05/2020.

Bà Hải Anh tốt nghiệp ngành Tài chính Ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc dân, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Thạc sĩ Luật kinh tế.



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT BAN KIỂM SOÁT



Ông HỒ TẤN ĐẠT
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Hồ Tấn Đạt có hơn 20 năm hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng. Ông Đạt từng là Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt. Hiện ông là Chuyên viên Văn phòng HĐQT của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ông Đạt được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/05/2020.

Ông Đạt tốt nghiệp Cử nhân Tài chính tín dụng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.



Ông NGUYỄN VĂN MINH
Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 22 năm. Ông Minh hiện là Phó Chánh Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), và là Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ du lịch quốc tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ông Minh trở thành Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 03/2010 và đã được tin nhiệm giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015 ông Minh đã thôi nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Rồng Việt và tiếp tục được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.

Ông Minh tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế.



Bà NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng hiện là Trưởng phòng – Phòng Chăm sóc Khách hàng - Khối Khách hàng Tổ chức tại Rồng Việt.

Bà Hằng có hơn 13 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán. Trước đó, Bà từng giữ các chức vụ Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán tại Chi nhánh Sài Gòn và Kiểm soát viên Khối Dịch vụ Chứng khoán, Phó phòng Khối Khách hàng Tổ chức tại Rồng Việt.

Bà Hằng được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/05/2020.

Bà Hằng tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.



Bà NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Trước khi tham gia Rồng Việt, bà Thu Huyền từng công tác tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Bà tham gia Rồng Việt từ đầu năm 2007 và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng như Trưởng phòng Giao dịch, Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán, Phó Tổng giám đốc Công ty. Bà Thu Huyền được HĐQT bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 08/02/2021 và tham gia Hội đồng quản trị từ ngày 07/04/2021.

Bà Thu Huyền tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



Ông LÊ MINH HIỀN
Phó Tổng giám đốc
kiêm Giám đốc Tài chính

Ông Lê Minh Hiền có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đã công tác tại Công ty Điện tử Samsung Vina với vị trí Phó phòng Kế toán trước khi tham gia Rồng Việt.

Ông Hiền từng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày đầu thành lập và kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính từ năm 2014. Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt kể từ ngày 08/02/2021.

Ông Hiền tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Kế toán, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông TRẦN THĂNG LONG
Giám đốc Điều hành
kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Ông Trần Thăng Long chính thức đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 03/2021. Trước đó, ông Long đã phụ trách vị trí Giám đốc Chi nhánh Hà Nội từ tháng 03/2014.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính chứng khoán, ông Long đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh và hệ thống đội ngũ Rồng Việt tại chi nhánh Hà Nội.

Trước khi tham gia Rồng Việt, ông Long có thời gian dài công tác tại Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex và đảm nhiệm qua nhiều vị trí quản lý khác nhau.

Ông Long tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính và lưu thông tiền tệ, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



Ông NGUYỄN HẮC HẢI
Giám đốc Điều hành
Phụ trách Khối Đầu tư

Ông Nguyễn Hắc Hải được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Phụ trách Khối Đầu tư của Rồng Việt từ tháng 03/2021. Trước đó, ông Hải đã từng phụ trách các vị trí Giám đốc Phân tích & Tư vấn Đầu tư, Giám đốc Đầu tư của Rồng Việt.

Với hơn 14 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, ông Hải có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hệ thống đội ngũ, sản phẩm dịch vụ phân tích và tư vấn đầu tư cho Rồng Việt.

Trước khi tham gia Rồng Việt, ông Hải là chuyên viên đầu tư của Sacombank và Giám đốc Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM).

Ông Hải tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng (MEBF), CFVG Tp. Hồ Chí Minh và sở hữu chứng chỉ CFA.



Ông PHẠM TẤN TIẾN
Giám đốc Điều hành
Phụ trách Khối Ngân hàng Đầu tư

Ông Phạm Tấn Tiến được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Ngân hàng Đầu tư của Rồng Việt từ tháng 03/2021.

Tham gia Rồng Việt từ những ngày đầu thành lập, ông Tiến đã trải qua các vị trí Phó phòng, Trưởng phòng - Phòng Tư Vấn Tài chính Doanh nghiệp, Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư.

Trước khi tham gia Rồng Việt ông Tiến đã có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán - kiểm toán và phân tích đầu tư tại các doanh nghiệp trong nước.

Ông Tiến tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.



Bà NGUYỄN NGỌC VÂN PHƯƠNG
Giám đốc Điều hành
Phụ trách Khối Hỗ trợ
kiêm Giám đốc Nhân sự

Bà Nguyễn Ngọc Vân Phương được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Điều hành Phụ trách Khối Hỗ trợ kiêm Giám đốc Nhân sự của Rồng Việt từ tháng 03/2021.

Bà Phương tham gia Rồng Việt từ tháng 08/2017 và đã có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị Nhân sự. Bà từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Nhân sự, Trưởng phòng Hành chính Nhân sự tại Công ty TAFICO, Viện Đào tạo Quốc tế ISB... Tại Rồng Việt, bà Phương đã từng phụ trách các vị trí Trưởng phòng, Giám đốc - Phòng Nhân sự và Đào tạo của Rồng Việt.

Bà Phương tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh cấp cao, Trường Đại học Québec Montreal - Canada.



Ông LÊ VƯƠNG HÙNG
Giám đốc Khối
Khách hàng Cá nhân A

Ông Lê Vương Hùng chính thức đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân của Rồng Việt từ tháng 11/2013.

Tham gia Rồng Việt từ những ngày đầu thành lập, ông Hùng từng giữ các vị trí quan trọng trong công tác phát triển kinh doanh như Trưởng phòng Môi giới, Phó Giám đốc Khối Kinh doanh Môi giới.

Trước đó ông Hùng có thời gian làm việc tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) và Tổng Công ty Tân Cảng - Sài Gòn (Saigonnewport).

Ông Hùng tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.



Ông PHẠM PHONG THÀNH
Giám đốc Khối
Khách hàng Cá nhân B

Ông Phạm Phong Thành chính thức đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân của Rồng Việt từ tháng 01/2018. Ông Thành hiện là Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong.

Ông Thành tham gia Rồng Việt từ 2007, từng đảm nhiệm chức Trưởng phòng Môi giới, Phó Giám đốc Khối Môi giới tại Rồng Việt. Trước đó, ông là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa.

Ông Thành tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT
BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN ANH VŨ
Giám đốc Khối Khách hàng Tổ chức

Ông Nguyễn Anh Vũ được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Khách hàng Tổ chức của Rồng Việt từ tháng 1/2021.

Ông Vũ đã có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích kinh doanh, vận hành và chiến lược. Trước khi tham gia Rồng Việt, ông từng công tác tại Tập đoàn tài chính AMP (Úc), Tập đoàn Vingroup,...

Ông Vũ tốt nghiệp Cử nhân Thương mại - Đại học New South Wales, Sydney, Úc và Thạc sĩ Khoa học Quản lý, Trường Đại học Thanh Hoa, Bắc Kinh, Trung Quốc.



Ông LÂM TRƯỜNG PHONG
Giám đốc Công nghệ Thông tin

Ông Lâm Trường Phong được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công nghệ Thông tin của Rồng Việt từ tháng 10/2020.

Ông Phong tham gia Rồng Việt từ tháng 09/2008 và đã từng giữ các chức danh: Trưởng Bộ phận, Phó phòng, Trưởng phòng - Phòng Công nghệ Thông tin của Rồng Việt.

Cùng với kinh nghiệm trải qua ở các vị trí: Lập trình viên, Trưởng nhóm dự án trước khi tham gia Rồng Việt, ông Phong đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Ông Phong tốt nghiệp Hệ thống đào tạo công nghệ thông tin quốc tế Bachkhoa-Aptech.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT
BAN ĐIỀU HÀNH



Bà TRƯƠNG THỊ THU HẰNG
Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán

Bà Trương Thị Thu Hằng được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán của Rồng Việt từ tháng 10/2020.

Bà Hằng đã có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán. Bà tham gia Rồng Việt từ tháng 01/2007 và từng giữ các vị trí: Trưởng phòng - Phòng Dịch vụ Chứng khoán, Trưởng phòng - Phòng Nghiên cứu và Phát triển Sản phẩm, Phó Giám đốc - Khối Dịch vụ Chứng khoán kiêm Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ.

Bà Hằng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, chương trình đào tạo của CFVG liên kết giữa CCIR và Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.



Bà DƯƠNG KIM CHI
Kế toán trưởng

Bà Dương Kim Chi được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng của Rồng Việt từ ngày 08/02/2021.

Bà Chi tham gia Rồng Việt từ đầu năm 2007 và đã từng giữ chức vụ Phó Phòng Tài chính Kế toán của Công ty từ năm 2010.

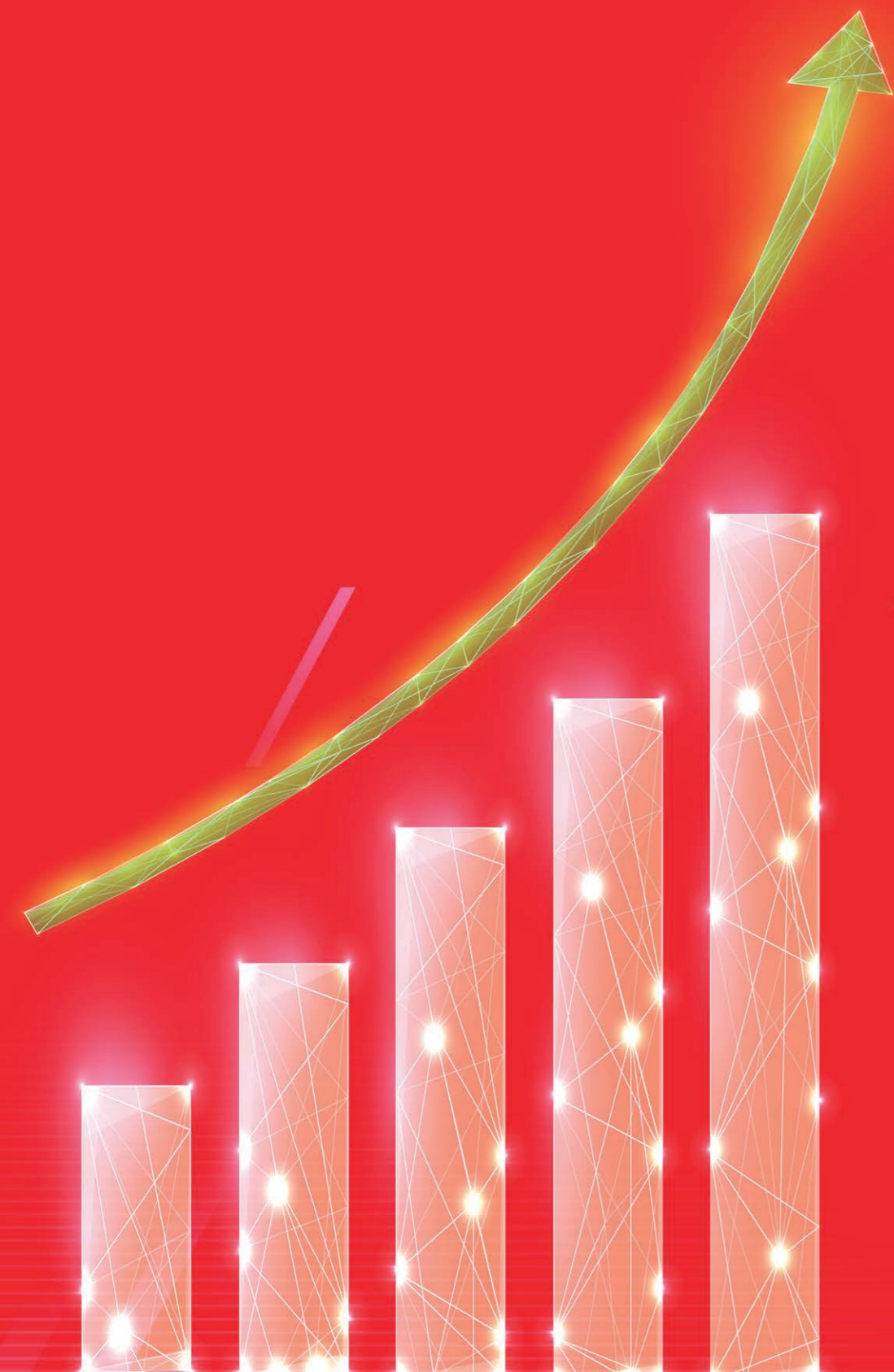
Trước khi tham gia Rồng Việt, bà Chi từng giữ vị trí Kế toán trưởng - Công ty Xây dựng Bách Việt.

Bà Chi tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

CHƯƠNG 2

HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT NĂM 2020

- **ĐIỂM NHẤN NĂM 2020**
- **MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020**
 - KINH TẾ VĨ MÔ
 - THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
- **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**
 - TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH
 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
 - CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ GIÁM SÁT
 - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020





ĐIỂM NHẤN NĂM 2020

DOANH THU

466 tỷ đồng

↑ **48,98%**
so với kế hoạch năm

↑ **35,83%**
so với năm 2019

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

192,66 tỷ đồng

↑ **328,14%**
so với kế hoạch năm

↑ **353,29%**
so với năm 2019



Sản phẩm đầu tư trái phiếu Rồng Việt nhằm giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư, tối ưu lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro.



Mua lại 51% cổ phần Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long, tạo tiền đề cho mục tiêu mở rộng sang lĩnh vực quản lý tài sản, một lĩnh vực đầy tiềm năng và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn sắp tới.



Ra mắt **BẢNG GIÁ liveDRAGON PREMIUM** dành riêng cho Khách hàng Rồng Việt. Bảng giá được xây dựng trên nền tảng công nghệ thông minh, nâng cao trải nghiệm dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ trực tuyến



Đạt giải thưởng "**TỔ CHỨC TƯ VẤN M&A TIÊU BIỂU VIỆT NAM NĂM 2019 – 2020**" hạng mục Công ty chứng khoán do Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 12 trao tặng. Đây là giải thưởng năm thứ 4 liên tiếp của Rồng Việt và là một niềm tự hào, sự động viên cho những nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhân sự Rồng Việt trong giai đoạn vừa qua. Đồng thời là một sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả của các giải pháp tài chính, huy động vốn mà Rồng Việt đã và đang cung cấp cho các Khách hàng.



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÓ THỊ PHẦN MÔI GIỚI TRÁI PHIẾU lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE) trong Quý III/2020. **THỊ PHẦN MÔI GIỚI UPCoM** quý IV/2020.

PHẦN 1 – MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2020 là một năm đầy biến động khi đại dịch COVID-19 tấn công nền kinh tế toàn cầu, trở thành cú sốc lớn nhất trong thế kỷ 21. Tuy nhiên, Việt Nam đã ngăn chặn thành công đại dịch trong khi vẫn duy trì tăng trưởng kinh tế khả quan. Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 là 2,91%, chủ yếu nhờ các hoạt động kinh tế trong nước phục hồi tích cực. Mức tăng trưởng này thấp hơn mức tăng 7,0% trong năm 2019 nhưng tốt hơn nhiều so với mức giảm 4,3% của kinh tế toàn cầu.



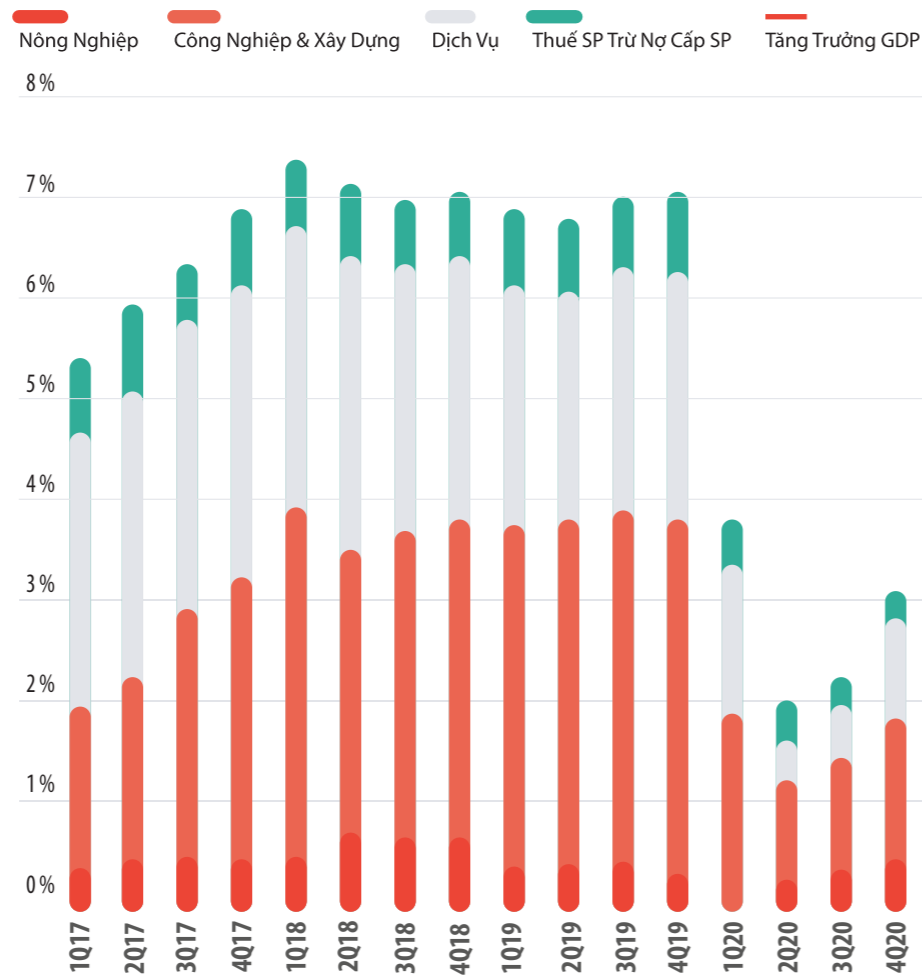
Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 là **2,9%** so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ các hoạt động kinh tế trong nước phục hồi tích cực.

Thấp hơn mức tăng **7,0%** trong năm 2019

Tốt hơn so với mức giảm **4,3%** của nền kinh tế toàn cầu.



Tăng trưởng kinh tế chuyển biến tích cực trong nửa cuối năm 2020



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

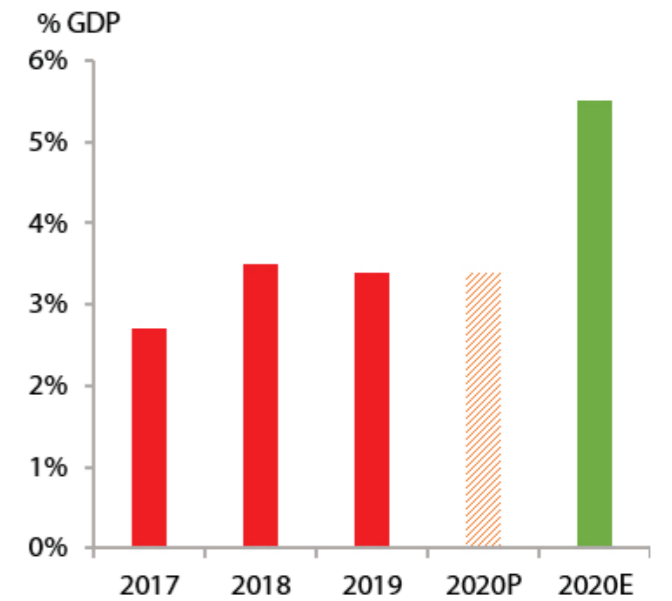
Chính sách nới lỏng tài khóa và tiền tệ được kết hợp nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực từ đại dịch

Nhằm đối phó với sự bùng phát của COVID-19, Chính phủ đã ban hành gói hỗ trợ tài khóa lên đến **284 nghìn tỷ đồng (4,7% GDP)**. Các biện pháp bao gồm:

- 1 Hoãn nộp các loại thuế (180,0 nghìn tỷ đồng);
- 2 Hỗ trợ tiền mặt cho người lao động và hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi COVID-19 (36,0 nghìn tỷ đồng);
- 3 Ưu đãi cho các công ty vay với lãi suất 0% trong thời hạn tối đa 12 tháng để trả lương cho nhân viên duy trì việc làm (16,2 nghìn tỷ đồng);
- 4 Cho phép các doanh nghiệp và người lao động hoãn đóng bảo hiểm xã hội (9,5 nghìn tỷ đồng);
- 5 Các biện pháp khác như miễn thuế cho thiết bị y tế, giảm lệ phí đăng ký kinh doanh, cắt giảm 50,0% thuế trước bạ và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất trong nước, v.v. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, hơn 37,0% tổng số tiền của gói hỗ trợ thuế đã được thực hiện và khoảng 36% tổng giá trị chương trình hỗ trợ tiền mặt được giải ngân cho 13% dân số.

Như đã đề cập ở trên, Chính phủ cũng đã đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để hỗ trợ nhu cầu trong nước. Chi đầu tư công ước tính năm 2020 đạt **558 nghìn tỷ đồng** (gần **9,0% GDP**, trong đó chi đầu tư từ các năm trước chuyển sang là **169 nghìn tỷ đồng**). Chi đầu tư công tăng mạnh và thu thuế giảm khiến thâm hụt tài khóa ước tính lên khoảng **5,5-6,0% GDP** trong năm 2020.

Thâm hụt tài khóa tăng cao do tác động của Covid-19



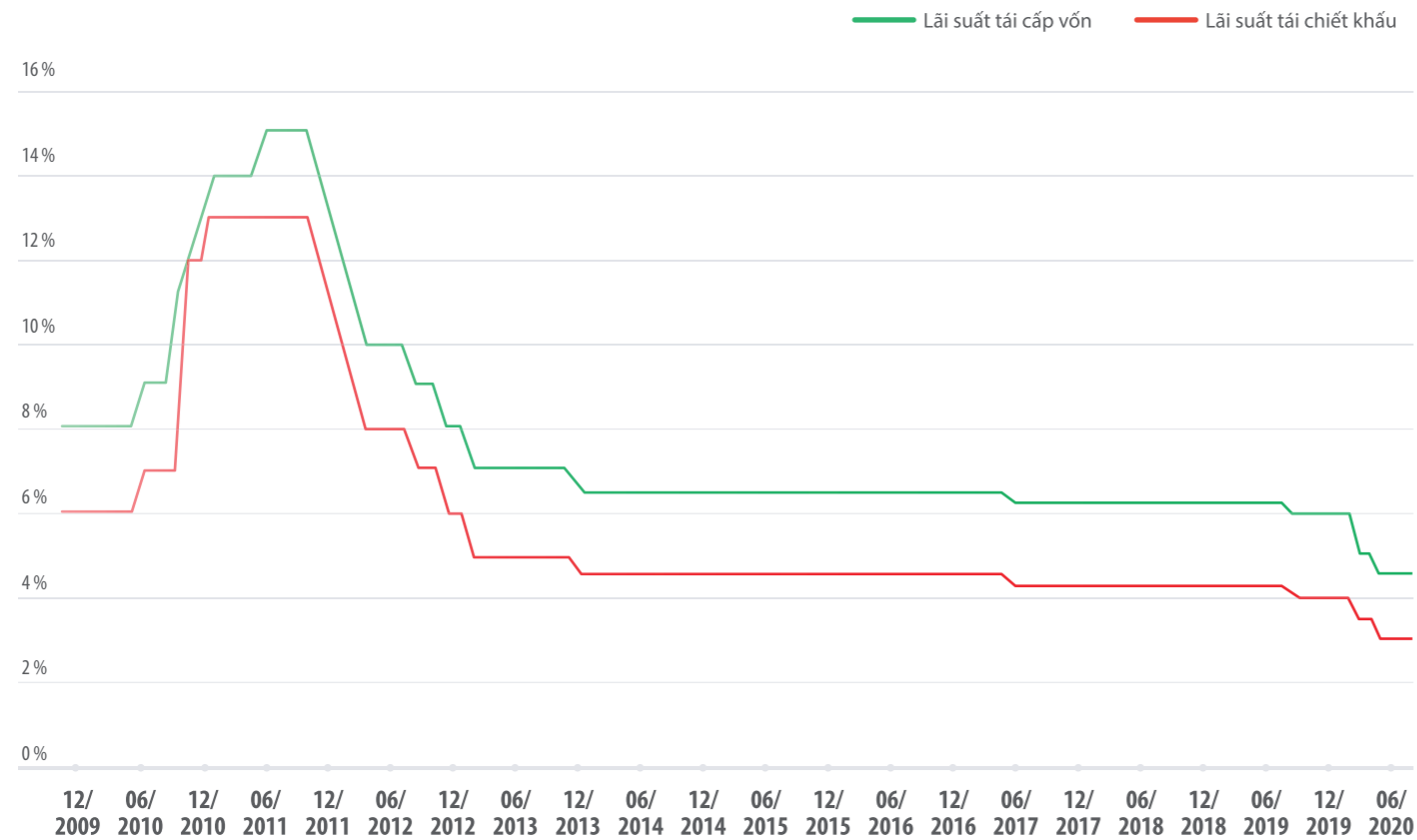
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Về chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cắt giảm lãi suất điều hành **200 điểm** cơ bản để hỗ trợ nền kinh tế, đưa mức lãi suất tái cấp vốn về mức **4,0%/năm**. NHNN cũng đã có văn bản hướng dẫn các ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn cho vay, giảm/miễn lãi, miễn giảm lãi cho vay cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tính đến cuối tháng 12/2020, hệ thống ngân hàng đã cho vay **2.300 nghìn tỷ đồng** với mức lãi suất thấp hơn cùng kỳ, hỗ trợ gần **860 nghìn khách hàng** giãn nợ, miễn, giảm lãi đối với các khoản nợ hiện có và gia hạn các khoản vay mới (với dư nợ trên 1.355 nghìn tỷ đồng). Nhu cầu tín dụng bị ảnh hưởng bởi đại dịch nhưng đã phục hồi mạnh mẽ trong quý 4 năm 2020, tăng trưởng tín dụng đạt **12,1%** năm 2020, so với mức **13,6%** trong năm 2019. Chính sách tiền tệ nới lỏng cùng với quy định cho phép các ngân hàng thương mại được cơ cấu nợ, gia hạn thời gian áp dụng tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp và TTCK.

PHẦN 1 – MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ (tiếp theo)

Lãi suất chính sách ghi nhận mức thấp kỷ lục vào năm 2020



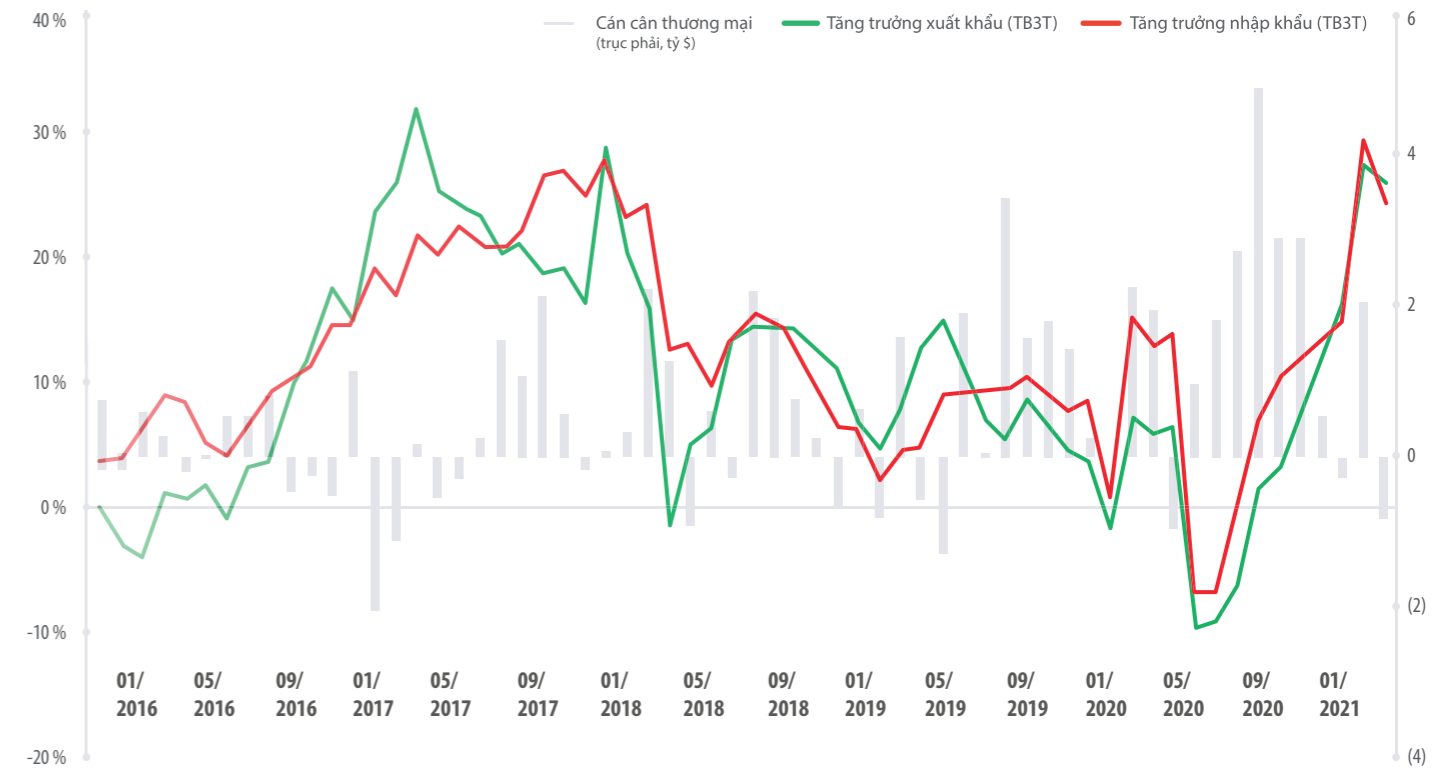
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Mặc dù là một nền kinh tế có độ mở lớn, cú sốc từ bên ngoài không ảnh hưởng nhiều đến Việt Nam

Đại dịch đã khiến nhu cầu trên toàn cầu giảm sút nặng nề, tuy nhiên, xuất khẩu của Việt Nam đã chống chọi được với cuộc khủng hoảng toàn cầu (+7,0% so với cùng kỳ trong năm 2020). Do nhu cầu tăng mạnh đối với các sản phẩm công nghệ trong cuộc khủng hoảng COVID-19, máy tính và điện tử, chiếm hơn một phần ba tỉ trọng xuất khẩu của Việt Nam, đã có kết quả tăng trưởng tích cực (+8,9% so với cùng kỳ trong năm 2020). Trong khi đó, xuất khẩu giảm đối với nhiều sản phẩm khác khi nhu cầu bên ngoài bị ảnh hưởng bởi đại dịch, ví dụ, xuất khẩu hàng may mặc giảm 9,3% so với cùng kỳ trong năm 2020 trong khi xuất khẩu túi xách và hành lý giảm nhiều hơn (-16,5% so với cùng kỳ). Nhập khẩu tăng nhẹ 3,7% so với cùng kỳ năm trước, một phần do nhập khẩu nguyên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì. Kết quả là một sự cải thiện đáng kể trong cán cân thương mại của Việt Nam. Thặng dư thương mại cả năm 2020 đạt xấp xỉ 20 tỷ USD (~7,4% GDP), gần gấp đôi mức thặng dư cùng kỳ năm ngoái.

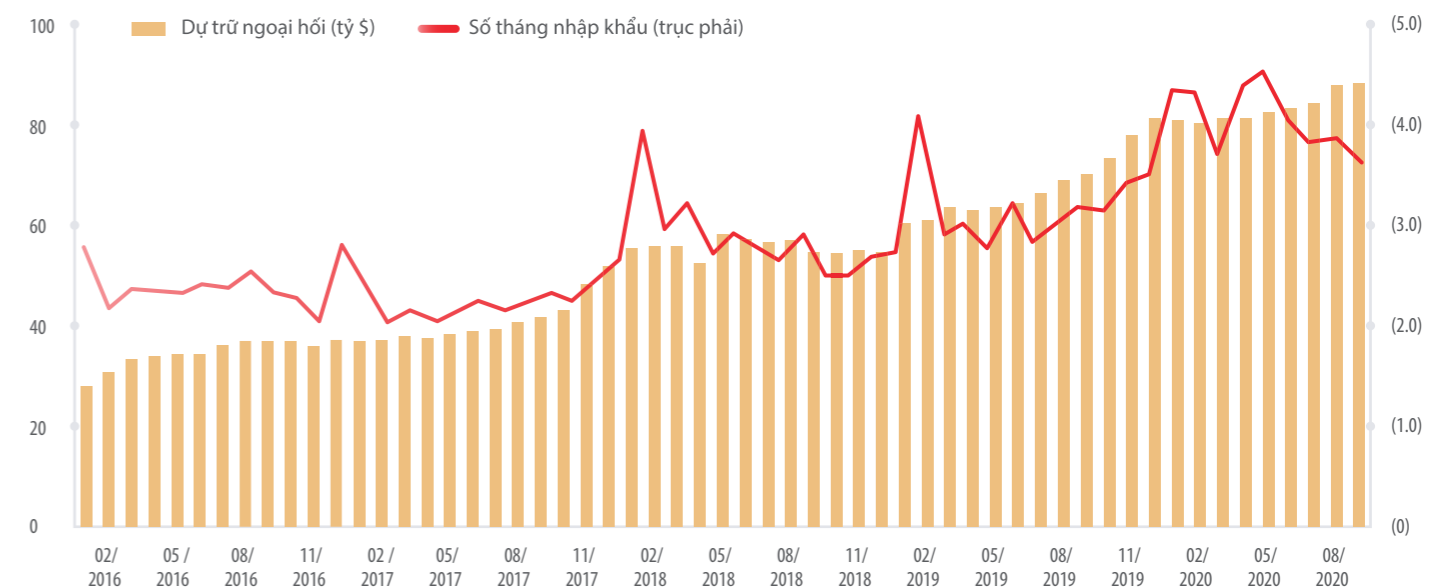
Do tác động của khủng hoảng kinh tế, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được dự báo sẽ giảm 40,0% so với cùng kỳ trong năm 2020. Tuy nhiên, dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn tương đối vững vàng với vốn giải ngân cả năm 2020 đạt 28,53 tỷ USD, chỉ giảm 2,4% so với cùng kỳ. Cán cân vãng lai nhờ đó vẫn thặng dư do thặng dư thương mại gia tăng và dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn được duy trì. Điều này đã giúp Chính phủ tích lũy thêm dự trữ ngoại hối. Dự trữ ngoại hối ước tính sẽ tăng 21,0 tỷ USD vào năm 2020 lên khoảng 100,0 tỷ USD, tương đương với khoảng 4,0 tháng nhập khẩu. Đại dịch đã khiến nhu cầu trên toàn cầu giảm sút nặng, nhưng xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn tăng trưởng.

Thặng dư thương mại tăng nhanh trong bối cảnh khủng hoảng



Nguồn: Tổng cục hải quan, CTCK Rồng Việt

Dự trữ ngoại hối đạt mức cao kỷ lục trong năm 2020



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

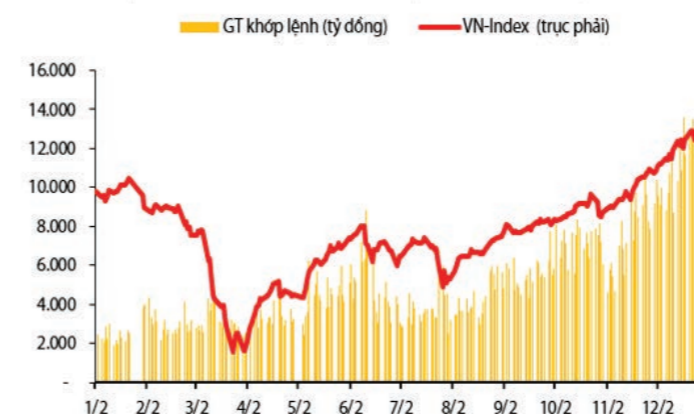
PHẦN 1 – MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020 (tiếp theo)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

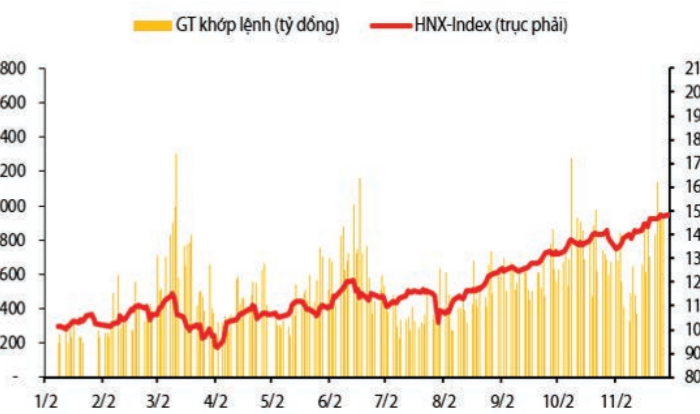


Có thể nói năm 2020 là năm biến động mạnh nhất của thị trường chứng khoán Việt Nam trong lịch sử hình thành và phát triển. Chỉ số chứng khoán liên tục biến động rất mạnh theo diễn biến của đại dịch Covid 19 nhưng đã kết thúc năm theo chiều hướng hết sức tốt đẹp và đầy bất ngờ.

Diễn biến chỉ số VNIndex kể từ đầu năm



Diễn biến chỉ số HNIIndex kể từ đầu năm



Chỉ số chứng khoán

VNIndex đóng cửa ở mức **1.103,87** điểm, **↑15%** so với cuối năm trước và **↑67%** so với mức đáy 660 điểm vào ngày 24/03/2020. Chỉ số HNX-Index là **203,12** điểm, **↑98%** và UPCoM-Index là **74,45** điểm, **↑31,6%** so với cuối năm 2019.



Thanh khoản của thị trường

Lãi suất giảm đã giúp thanh khoản của thị trường tăng rất mạnh, bình quân đạt mức **7.435** tỷ đồng/phần, **↑60%** so với năm 2019. Đặc biệt, trong hai tháng 11-12/2020, thanh khoản bình quân thị trường lần lượt là **10.000** tỷ đồng và **14.800** tỷ đồng.



Quy mô thị trường

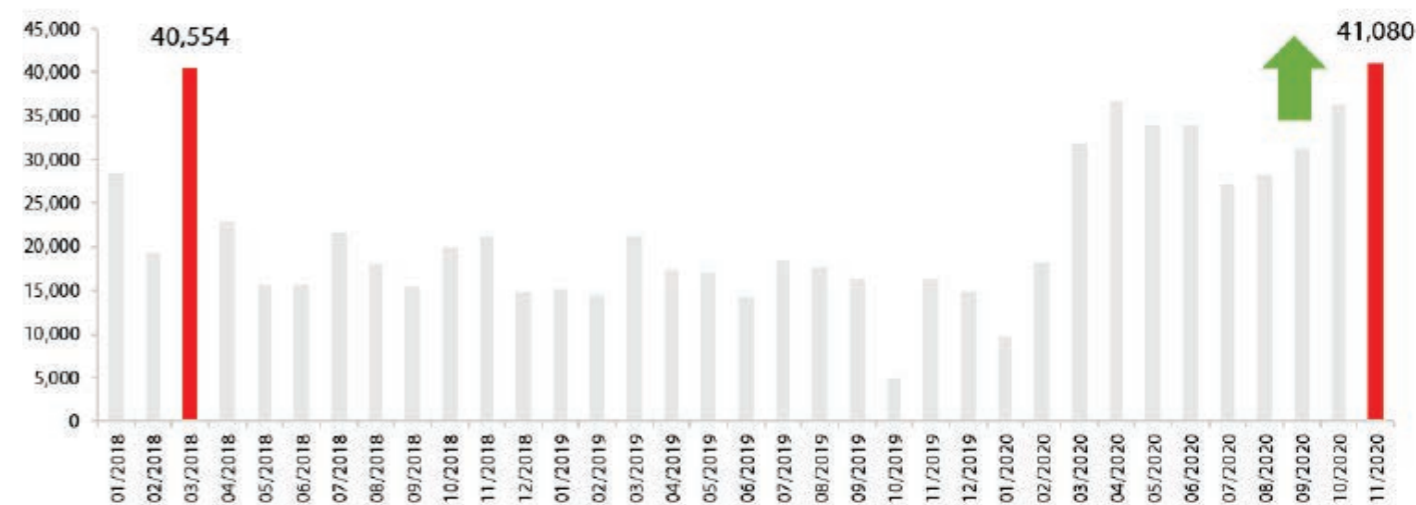
Số lượng tài khoản mở mới năm 2020 đạt mức kỷ lục gần **400.000** tài khoản, đưa tổng số tài khoản chứng khoán toàn thị trường lên mức **2,73** triệu tài khoản. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu ước đạt **84,3%** GDP. Trong năm 2020, ước tính các doanh nghiệp huy động vốn qua TTCKVN khoảng **384.000** tỷ đồng.

Số lượng tài khoản mở mới đạt kỷ lục:

1. Fed tăng lãi suất 4 lần trong năm
2. Chiến tranh thương mại Mỹ Trung

1. NHNN hạ lãi suất điều hành 3 lần
2. Fed dự kiến giữ lãi suất gần 0
3. Vàng có xu hướng giảm từ tháng 9

Nghị định 81/2020/NĐ-CP



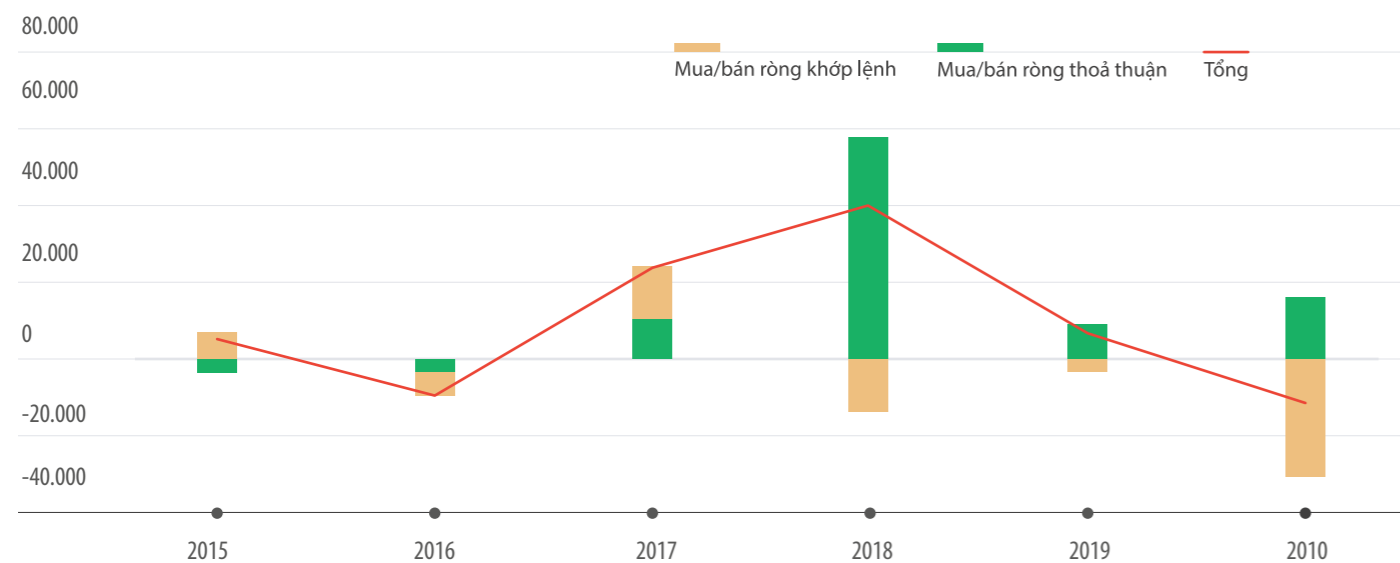
PHẦN 1 – MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2020 (tiếp theo)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (tiếp theo)

Xu hướng chính của khối ngoại vẫn là bán ròng trong năm 2020, lượng bán ròng thậm chí là lớn nhất trong bốn năm trở lại đây. Diễn biến phức tạp của các sự kiện thế giới như Covid-19 và cuộc bầu cử tổng thống Mỹ đã làm cho dòng vốn ngoại có phần e ngại với các thị trường cận biên như Việt Nam khi tâm lý chung của nhà đầu tư nước ngoài là rút vốn dần để giảm thiểu rủi ro trong các sự kiện có quy mô toàn cầu và chuyển sang các tài sản an toàn hơn như trái phiếu và cổ phiếu của các quốc gia phát triển. Trong năm 2020, khối ngoại vẫn duy trì trạng thái bán ròng thông qua giao dịch khớp lệnh tuy nhiên họ lại mua ròng tốt thông qua các giao dịch thỏa thuận. Nổi bật nhất là giao dịch mua ròng mạnh của khối ngoại ở cổ phiếu VHM tại tháng 06/2020 với giá trị **14.170** tỷ đồng. Điều đó cho thấy nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu chọn lọc hơn trong việc rút vốn.

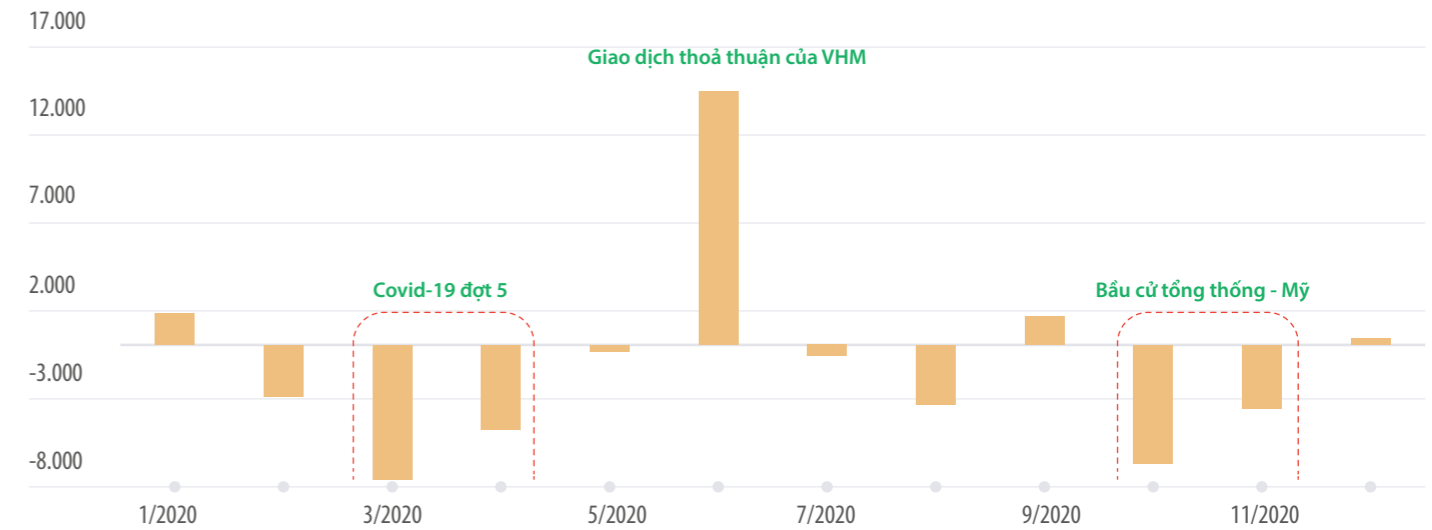


Hoạt động giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hoạt động giao dịch của khối ngoại theo tháng (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Xu hướng chuyển niêm yết từ HNX và UPCoM sang niêm yết trên HSX và việc niêm yết của các ngân hàng thương mại cổ phần đã diễn ra hết sức mạnh mẽ trong năm 2020. Hàng loạt doanh nghiệp tỷ USD như ACB, GVR, BCM, POW, VIB ... đã giúp cho thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự sôi động và trở nên ngày càng hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư.

PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

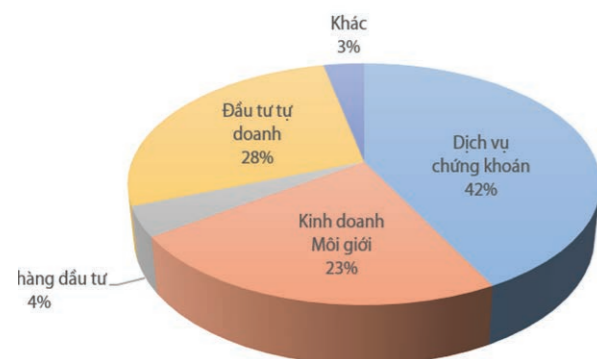


KẾT QUẢ KINH DOANH

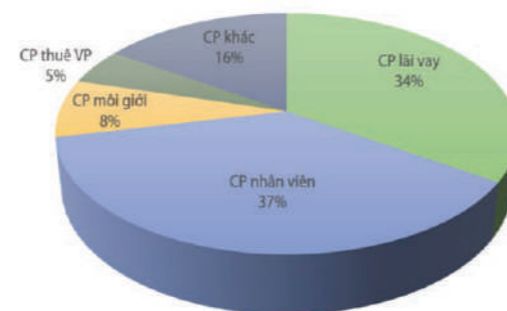
Kết thúc năm 2020, hoạt động kinh doanh của Rồng Việt đạt được kết quả tăng trưởng vượt trội. Tổng doanh thu đạt 466 tỷ đồng, vượt 48,98% so với kế hoạch năm và tăng trưởng 35,83% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế đạt 192,66 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 150 tỷ đồng, bằng 416,95% kế hoạch năm 2020 và vượt 333,25% so với năm 2019. Đây là mức lợi nhuận cao nhất mà Rồng Việt đạt được kể từ khi thành lập cho đến nay.

Chỉ tiêu (tỷ VND)	KH 2020	TH 2020	% TH/KH	2019	+/(-) %
Tổng doanh thu	313,00	466,32	148,98%	343,32	35,83%
Kinh doanh Môi giới	77,00	106,57	138,41%	77,24	37,98%
Dịch vụ chứng khoán	199,00	197,58	99,29%	231,70	(14,72%)
Đầu tư	20,00	128,14	640,72%	17,26	642,27%
Ngân hàng đầu tư	5,00	18,48	369,65%	2,51	637,00%
Hoạt động khác	12,00	15,53	129,43%	14,61	6,34%
Tổng chi phí	268,00	273,65	102,11%	300,82	(9,03%)
Tổng LN trước thuế	45,00	192,66	428,14%	42,50	353,29%
CP thuế TN	9,00	42,56	472,89%	7,86	441,62%
Lợi nhuận sau thuế	36,00	150,10	416,95%	34,65	333,25%

Cơ cấu doanh thu năm 2020



Cơ cấu chi phí năm 2020



Chỉ tiêu (VND)		31/12/2019	31/12/2020	+/(-) %
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.245.757.277.083	2.514.895.660.024	12,0%
I.	Tài sản tài chính	2.243.543.455.396	2.511.954.686.741	12,0%
II.	Tài sản ngắn hạn khác	2.213.821.687	2.940.973.283	32,8%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	53.788.230.614	53.459.927.125	(0,6%)
I.	Tài sản cố định	18.982.269.642	19.168.541.889	1,0%
II.	Tài sản dài hạn khác	34.805.960.972	34.291.385.236	(1,5%)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.299.545.507.697	2.568.355.587.149	11,7%
A	NỢ PHẢI TRẢ	1.254.101.248.536	1.402.839.017.010	11,9%
I.	Nợ phải trả ngắn hạn	1.253.304.856.662	1.390.463.539.965	10,9%
II.	Nợ phải trả dài hạn	796.391.874	12.375.477.045	1.453,9%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.045.444.259.161	1.165.516.570.139	11,5%
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VCSH		2.299.545.507.697	2.568.355.587.149	11,7%

PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

So với cuối năm 2019:



Về cơ cấu tài sản

Tổng tài sản đạt 2.568 tỷ đồng, ↑11,7%, trong đó:

- Các khoản cho vay (margin và ứng trước) đạt **1.410** tỷ đồng, ↓11%;
- Các khoản đầu tư (CP và TPDN) đạt **497** tỷ đồng, ↑46%;
- Tiền và tương đương tiền đạt **582** tỷ đồng, ↑94%



Về cơ cấu nguồn vốn

- Nợ phải trả (chủ yếu là trái phiếu do RV phát hành) đạt **1.390** tỷ đồng, ↑10,9%;
- **Vốn chủ sở hữu đạt 1.166 tỷ đồng, ↑11,5%**

Căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT ngày 30/12/2020, Công ty cũng đã trích trước từ lợi nhuận sau thuế hơn **30 tỷ đồng** tạm ứng cổ tức **3%** cho cổ đông và đã chi trả ngày 28/01/2021.

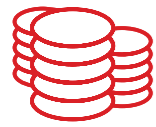
Trong năm 2020, Rồng Việt tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính luôn ở mức tốt và ổn định. Cụ thể, tỷ lệ an toàn tài chính là 638%, cao hơn nhiều lần so với quy định của Bộ Tài chính là 180%. ROEa của Rồng Việt trong năm 2020 đạt 13,58%, tăng hơn 4 lần so với năm trước. Các chỉ tiêu hạn chế đầu tư luôn được quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý.

	Năm 2019	Năm 2020	+ / (-) %
Cơ cấu tài sản			
TS ngắn hạn/ Tổng tài sản	97,66%	97,92%	0,26%
TS dài hạn/ Tổng tài sản	2,34%	2,08%	(11,01%)
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	54,54%	54,62%	0,15%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	45,46%	45,38%	(0,18%)
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAa)	1,64%	6,17%	276,65%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROEa)	3,21%	13,58%	322,55%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	3,46%	15,00%	333,25%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	10,44%	33,03%	216,46%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	346	1.500	333,25%
Các chỉ tiêu an toàn tài chính			
Tỷ lệ an toàn tài chính	732	638	(6,8%)
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	1,20	1,20	25,9%
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	0,56	0,55	(10,9%)
Giá trị còn lại của tài sản cố định/tổng TS	0,83%	0,75%	(15,2%)

PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 (tiếp theo)

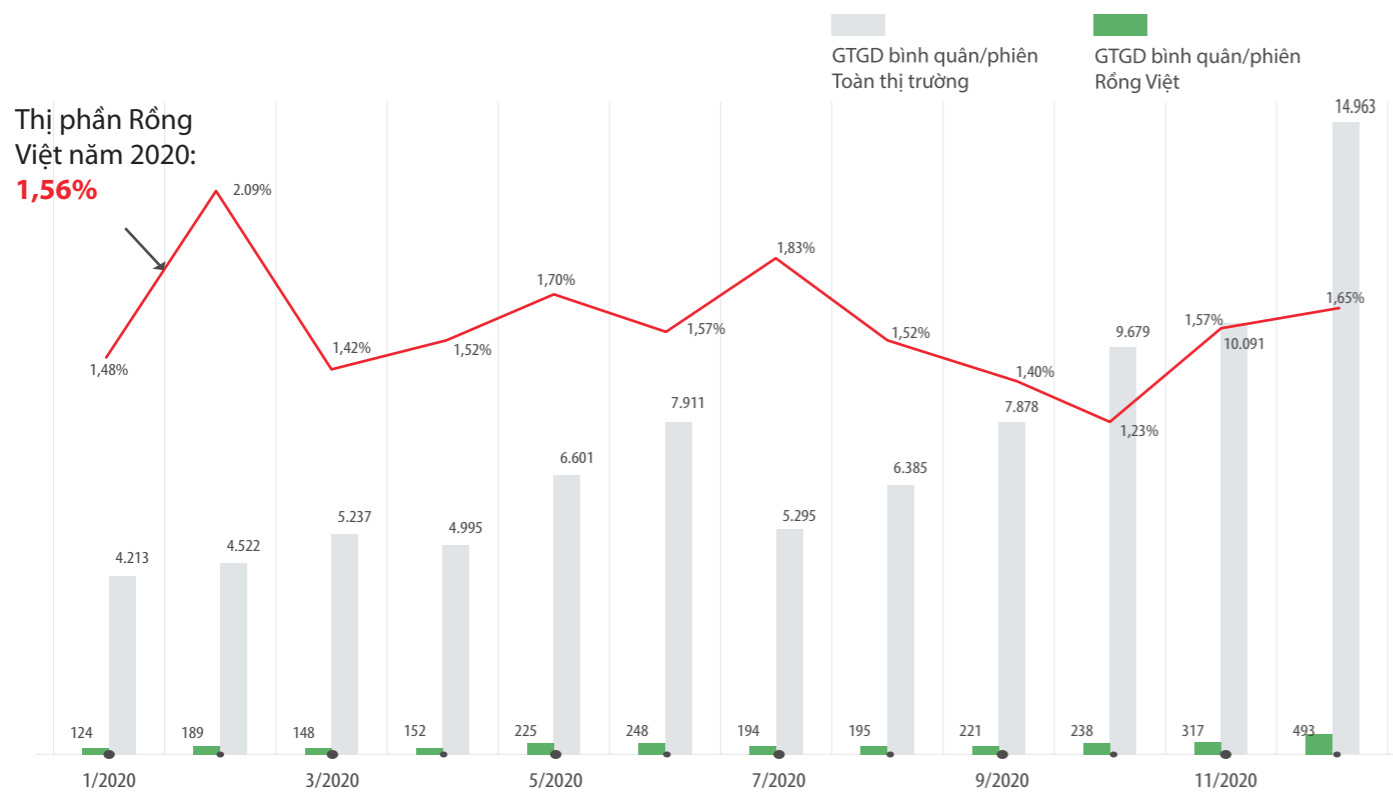
II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

01 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MÔI GIỚI (KDMG) CHỨNG KHOÁN



Giá trị giao dịch

Tổng giá trị giao dịch qua Rồng Việt đạt mức **58.900** tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân phiên đạt **234,6** tỷ đồng, **↑19,2%** so với năm trước và **↑33,7%** kế hoạch năm (**175,4** tỷ đồng/phiên GD).



Thị phần

Thành tựu nổi bật: Rồng Việt thuộc top 10 (vị trí thứ 9) thị phần môi giới trái phiếu HSX Quý III/ 2020 và top 10 (vị trí thứ 7) thị phần môi giới UPCoM Quý IV/2020.

Thị phần	KH 2020	TH 2020	% TH/KH	2019	+ / (-) %
Thị phần	1,75%	1,56%	89,31%	2,10%	(25,59%)
HSX	1,73%	1,41%	81,75%	2,01%	(29,75%)
HNX	1,58%	1,62%	102,37%	2,43%	(33,38%)
UPCoM	2,45%	3,70%	150,92%	2,82%	31,05%



Kết quả hoạt động KDMG

Doanh thu hoạt động KDMG năm 2020 đạt **106,6** tỷ đồng, hoàn thành **vượt 38,4%** kế hoạch năm và có sự tăng trưởng **38%** so với năm 2019.

Chỉ tiêu (tỷ VNĐ)	KH 2020	TH 2020	% TH/KH	2019	+ / (-) %
Doanh thu	77,0	106,6	138,4%	77,2	38,0%
CP hoạt động	74,5	73,9	99,2%	73,4	0,6%
Lợi nhuận gộp	2,5	32,7	1.285,8%	3,8	761,6%

02 HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Năm 2020, tổng doanh thu hoạt động DVCK là **197,58** tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, vẫn là nguồn thu chủ lực đóng góp đến **42%** trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Với tình hình cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, các Công ty chứng khoán có yếu tố nước ngoài cho vay giao dịch ký quỹ với mức lãi suất rất thấp, dẫn đến dư nợ margin bình quân trong năm của Rồng Việt cũng đã giảm **8%** so với năm trước. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro cho chính Công ty lẫn nhà đầu tư, Rồng Việt luôn duy trì chính sách cho vay thận trọng và tiếp tục tập trung vào cải thiện chất lượng dịch vụ và sản phẩm.

Điều đáng mừng là mặc dù trong năm TTCKVN biến động rất mạnh, có những thời điểm trong tháng 3/2020, thị trường giảm rất mạnh khiến áp lực bán giải chấp tăng cao nhưng hoạt động DVCK của Rồng Việt vẫn đảm bảo an toàn.



Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán năm 2020

197,58 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch

Chiếm đến **42%** cơ cấu doanh thu

Dư nợ margin bình quân năm **↓8%** so với năm 2019

Chỉ tiêu (tỷ VNĐ)	KH 2020	TH 2020	% TH/KH	2019	+ / (-) %
Doanh thu	199,00	197,58	99,29%	231,70	(14,7%)
CP hoạt động	96,84	116,11	119,90%	131,47	(11,7%)
Lợi nhuận gộp	102,16	81,47	79,75%	100,23	(18,7%)

PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 (tiếp theo)

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH (tiếp theo)

03 HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ (IB)

Chỉ tiêu (tỷ VNĐ)	KH 2020	TH 2020	% TH/KH	2019	+ / (-) %
Doanh thu	5,00	18,48	369,7%	2,51	637,0%
Chi phí	11,13	10,87	97,7%	10,00	8,7%
Lợi nhuận gộp	(6,13)	7,61	-	(7,50)	201,5%

Hoạt động Ngân hàng đầu tư có những bước phát triển rõ rệt trong lĩnh vực thu xếp vốn và tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu thông qua việc tư vấn và thu xếp vốn cho các khách hàng lớn như Novaland, Tập đoàn KIDO... Đối với hoạt động tư vấn Mua bán & Sáp nhập (M&A), trong năm 2020, Rồng Việt đã thực hiện thành công hai thương vụ tiêu biểu là: tư vấn sáp nhập Kido Food (KDF) vào Tập đoàn Kido (KDC) và tư vấn cho Tập đoàn Stada mua lại hơn 25% cổ phần Công ty Cổ phần Pymepharco để nâng tỷ lệ sở hữu lên hơn 95%. Các kết quả nổi bật trên của hoạt động ngân hàng đầu tư đã giúp Rồng Việt năm thứ 4 liên tiếp được vinh dự đón nhận giải thưởng "Tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam" năm 2019 - 2020 do Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 12 trao tặng.

04 HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Với sự sôi động của thị trường trong nửa cuối năm 2020, hoạt động đầu tư của Rồng Việt đã tận dụng tốt cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận. Kết thúc năm 2020, hoạt động đầu tư ghi nhận doanh thu **128,14** tỷ đồng, đạt **641%** kế hoạch năm và vượt **642%** so với cùng kỳ. Tính trên vốn đầu tư bình quân, tỷ suất sinh lời từ hoạt động đầu tư của Rồng Việt trong năm đạt 40%, vượt trội hơn so với mức tăng trưởng 15% của VN-Index.

Chỉ tiêu (tỷ VNĐ)	KH 2020	TH 2020	% TH/KH	2019	+ / (-) %
Doanh thu	20,00	128,14	640,7%	17,26	642,3%
Chi phí	19,07	(1,06)	(5,5%)	23,87	(104,4%)
Lợi nhuận gộp	0,93	129,20	13.847,7%	(6,61)	2.054,9%

II. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống Core giao dịch của Rồng Việt luôn được mở rộng và phát triển để đáp ứng với những nhu cầu về sản phẩm mới của thị trường. Điểm nhấn trong năm 2020 là việc hoàn thành nâng cấp hệ thống Core và các hệ thống vệ tinh. Được sự hỗ trợ và phối hợp giữa các đơn vị có liên quan, hoạt động CNTT cơ bản đã hoàn thành và đưa hệ thống mới vào hoạt động kể từ đầu năm 2021.

Một điểm nhấn khác của hoạt động CNTT năm 2020 là đã thực hiện triển khai giải pháp làm việc từ xa tại nhà qua VPN Remote Access cho toàn Công ty trong khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi Covid-19, luôn sẵn sàng đáp ứng khi có thay đổi điều kiện làm việc, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn. Bên cạnh đó, việc bảo vệ an toàn thông tin luôn luôn được coi trọng nên Rồng Việt chú trọng đầu tư trang bị các thiết bị tiên tiến đặc biệt phục vụ việc phòng ngừa và phát hiện các cuộc tấn công công nghệ cũng như đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt trong điều kiện thị trường giao dịch tăng mạnh vào thời điểm cuối năm.



PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 (tiếp theo)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC (TIẾP THEO)

NHÂN SỰ ĐÀO TẠO

Tổng số **CBNV**
cuối năm 2020

266 người

↓9% so với đầu
năm (290)

Nhân sự mới **60** người
(22,2% tổng nhân sự)

↓80 Nhân sự
(29,6% tổng nhân sự)



Thu nhập, chế độ đãi ngộ

Với kết quả kinh doanh tích cực, thu nhập của cán bộ nhân viên năm 2020 tăng bình quân hơn 20% so với năm 2019. Mặc dù trải qua 6 tháng đầu năm hết sức khó khăn nhưng Rồng Việt vẫn luôn đảm bảo các chính sách thu nhập và chế độ đãi ngộ cho người lao động. Công tác thi đua khen thưởng được cải tiến theo hướng đẩy mạnh các chương trình thi đua, kích thích bán hàng... tạo không khí sôi nổi trong các hoạt động của Công ty.

Công tác đào tạo

Hoạt động NSĐT đã hỗ trợ các CBNV hoàn thành các khóa học chuyên môn, thi sát hạch nhằm tăng số lượng người lao động có chứng chỉ hành nghề cho Công ty. Các hoạt động đào tạo năm 2020 chú trọng tăng cường đào tạo nội bộ, huấn luyện trên công việc, giúp nhân viên cập nhật những kiến thức mới về ngành, các kỹ năng, chuyên môn nhằm phát triển đội ngũ nhân sự hiện tại.

Riêng đối với hoạt động kinh doanh môi giới, song song với chương trình đào tạo môi giới mới của Công ty, mỗi đơn vị đã chủ động thiết kế chương trình huấn luyện tập sự mới, gắn gũi với công việc thực tế, bước đầu đã mang lại hiệu quả với số lượng tập sự được tuyển dụng tuy chưa cao nhưng có khả năng tư vấn tốt.

Quản lý lao động

Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý lao động được thực hiện nghiêm túc đúng quy định và đầy đủ. Các thủ tục khai trình tăng giảm lao động tháng và báo cáo lao động đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Hoạt động TCKT với ba mảng kế toán tài chính, quản trị kế hoạch và quản trị nguồn vốn trong năm 2020 đã thực hiện các công việc trọng điểm như sau:



Kế toán tài chính

Hoàn tất các báo cáo kiểm toán năm và bán niên; hoàn thiện và bổ sung Cẩm nang kế toán đi kèm với các quy trình hoạt động, hướng dẫn nghiệp vụ.

Quản trị kế hoạch (QTKH)

Trong năm 2020, xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý doanh thu, chi phí theo từng đơn vị để làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động. Hệ thống báo cáo quản trị kế hoạch hàng ngày, tháng, quý, năm được phát triển thêm để đáp ứng yêu cầu quản trị-điều hành.

Quản trị nguồn vốn (QTNV)

Năm 2020, công tác quản trị nguồn vốn đã phát hành thành công 4 đợt trái phiếu Rồng Việt với tổng giá trị huy động hơn 1.600 tỷ đồng, là nguồn vốn quan trọng phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó, Bộ phận nguồn vốn cũng tích cực phát triển nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nhằm đảm bảo đủ vốn phục vụ cho các nhu cầu kinh doanh của Công ty.

PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 (tiếp theo)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC (TIẾP THEO)



HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2020 chủ yếu thực hiện ở hoạt động kinh doanh môi giới và dịch vụ chứng khoán, gồm: Kiểm tra hoạt động của hệ thống Call center, thẩm định chứng từ, kiểm tra đối chiếu sổ dư tiền, kiểm tra sổ dư lưu ký.

Đồng thời, tiếp tục phối hợp với hoạt động công nghệ thông tin lập phần mềm Báo cáo Quản trị rủi ro để kịp thời cung cấp các báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và đáp ứng nhu cầu quản trị nội bộ.



HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG - THƯƠNG HIỆU

Trong năm 2020, hoạt động truyền thông thương hiệu đã chủ động truyền thông các thông tin tích cực về kết quả hoạt động kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các báo cáo phân tích của Rồng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp thương hiệu Rồng Việt được biết đến nhiều hơn trên thị trường tài chính Việt Nam.

Bên cạnh đó, hoạt động truyền thông nội bộ đã kịp thời truyền thông đến đội ngũ nhân sự những thay đổi quan trọng trong chiến lược phát triển, các giá trị văn hóa, các sản phẩm, dịch vụ mới và các chương trình thi đua... của Rồng Việt, giúp tăng tính gắn kết và góp phần tạo nên những kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2020.



HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ

Trong năm 2020, Rồng Việt có nhiều thay đổi trong định hướng quản trị và điều hành. Theo đó, hoạt động pháp chế đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, hoàn thiện bộ cẩm nang hướng dẫn công việc của các đơn vị hỗ trợ-giám sát; tư vấn hợp đồng, tư vấn pháp luật, phổ biến, cập nhật văn bản pháp luật, quản lý công tác công bố thông tin của Công ty. Các công việc trọng điểm của hoạt động Pháp chế đã thực hiện trong kỳ: sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ; tư vấn pháp luật; phổ biến, cập nhật văn bản pháp luật; quản lý công tác công bố công tin của Công ty.



PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 (tiếp theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

TÀI CHÍNH

Doanh thu

Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu trong năm 2020 của Rồng Việt đạt được kết quả rất khả quan. Cụ thể:



Doanh thu hoạt động đầu tư vượt hơn **540,72%** kế hoạch, tăng trưởng **642,27%** so với năm trước do tình hình giao dịch chứng khoán sôi động trong 6 tháng cuối năm. Danh mục đầu tư của Rồng Việt cũng có sự tăng trưởng mạnh, không chỉ ghi nhận hoàn nhập dự phòng đã trích trước đó mà còn có sự đánh giá tăng thêm tại thời điểm cuối năm.



Doanh thu hoạt động Ngân hàng đầu tư (IB) có những bước phát triển rõ rệt trong hoạt động thu xếp vốn, tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu. Tổng kết cả năm, hoạt động IB có mức tăng trưởng doanh thu **637%** so với năm trước, vượt **269,65%** kế hoạch năm.



Doanh thu kinh doanh môi giới đi cùng với những yếu tố khách quan thuận lợi của thị trường, Ban điều hành Rồng Việt còn bổ sung các chương trình khuyến khích thúc đẩy doanh số. Qua đó, kết quả doanh thu kinh doanh môi giới năm 2020 đã có kết quả vượt **38,4%** kế hoạch năm cũng như vượt gần **38%** năm 2019. Năm 2020, Rồng Việt cũng vinh dự đứng vào **Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu** lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE) trong Quý III/2020 và đứng vị trí thứ 7 về môi giới cổ phiếu sàn UPCoM trong Quý IV/2020.



Doanh thu DVCK dù không khởi sắc như các hoạt động khác nhưng kết quả trong kỳ cũng đã bám sát kế hoạch năm với mức hoàn thành **99,3%**. Với tình hình cạnh tranh từ các CTCK có yếu tố nước ngoài với mức lãi suất cho vay rất thấp tới khách hàng, dư nợ margin bình quân trong năm của Rồng Việt cũng đã giảm gần 10% so với năm trước. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro cho chính Công ty lẫn nhà đầu tư, Rồng Việt luôn duy trì chính sách cho vay thận trọng và tiếp tục tập trung vào cải thiện chất lượng dịch vụ và sản phẩm.

CHI PHÍ

Tổng chi phí hoạt động trong kỳ tương đương **102,11%** kế hoạch năm, trong đó:



Các khoản chi phí quản lý chung tiếp tục được kiểm soát tốt và theo sát kế hoạch.

- 01 Chi phí lãi vay thực hiện trong kỳ chiếm tỷ trọng **34,8%** tổng chi phí, vượt **24,4%** kế hoạch năm. Tuy nhiên, kết quả này phản ánh một năm hoạt động tích cực của Rồng Việt trong nỗ lực mở rộng quan hệ tín dụng với các đối tác mới cũng như tận dụng tối đa khả năng huy động vốn từ kênh phát hành trái phiếu RV để chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực cho hoạt động kinh doanh trong giai đoạn tới.
- 02 Chi phí hoạt động đầu tư trong năm 2020 là âm (-) **1,06** tỷ đồng, đến từ việc hoàn nhập dự phòng đánh giá giảm đã trích trước đây, ghi nhận một năm biến chuyển tích cực đối với danh mục đầu tư của Rồng Việt.
- 03 Chi phí trả SGĐCK tăng tỷ lệ thuận với giá trị giao dịch tăng trong kỳ, tuy nhiên mức tăng ít hơn do được sự hỗ trợ giảm phí từ cơ quan chức năng dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Ngoài ra, nhờ công tác quản trị rủi ro chặt chẽ, năm 2020 Rồng Việt không bị phát sinh khoản dự phòng nợ xấu nào.

PHẦN 2- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 (tiếp theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

Nhờ tăng trưởng doanh thu và kiểm soát tốt chi phí nên hiệu quả kinh doanh 2020 của Rồng Việt tăng cao. Lợi nhuận sau thuế tăng **333%** so với năm 2019. ROA đạt **6,17%**, ROE đạt **13,58%**, EPS đạt **1.500 đồng/CP**.

Thu nhập bình quân nhân viên tăng hơn **20%** so với năm 2019. Năng suất lao động tăng vượt trội, lợi nhuận bình quân/nhân viên đạt **670 triệu đồng/người**.

Trong năm 2020, RV đã thực hiện nộp thuế cho NSNN tổng cộng **75 tỷ đồng**, tăng **56%** so với năm 2019.

SO SÁNH VỊ THẾ NGÀNH NĂM 2020



TỔNG DOANH THU

466 tỷ đồng

↑ **40,5%** so với 2019

Đứng vị trí **21** toàn ngành.

Thấp hơn mức bình quân top 30 CTCK (44,2%)



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

193 tỷ đồng

↑ **353,3%** so với 2019

Đứng vị trí **18**,
↑ 11 bậc so với 2019
(43 tỷ đồng, đứng vị trí 29 so
toàn ngành chứng khoán)



VỐN CSH VÀ VỐN ĐIỀU LỆ

Vị trí **25** về VCSH
(vị trí 24 năm 2019)

Vị trí **22** về vốn điều lệ
(vị trí 20 năm 2019)

VCSH ↑ **11,5%** so với năm 2019

Tỷ lệ Nợ/VCSH **120%**
(tỷ lệ bình quân top 30 CTCK là 114%)



ROE

Đạt **13,58%**,

đứng vị trí thứ **11** toàn ngành.

↑ **14** bậc so với năm 2019
(3,29%)



KHÁCH HÀNG

Tính đến cuối năm 2020, Rồng Việt đang quản lý trên **84.400** tài khoản của khách hàng một cách an toàn và bảo mật, không xảy ra bất cứ một sự cố nào liên quan đến thông tin tài khoản khách hàng. Giá trị tài sản ròng (NAV) của khách hàng tại Rồng Việt tăng trưởng gần 40% so với đầu năm. Bên cạnh việc tập trung mang đến sự hài lòng cho khách hàng bằng sự chuyên nghiệp trong việc chăm sóc, Rồng Việt cũng luôn chú trọng vào việc thiết kế những sản phẩm dịch vụ phục vụ nhu cầu riêng biệt của từng đối tượng khách hàng; song song với đó là việc không ngừng tìm cách đổi mới, cải tiến và nâng cao chất lượng của sản phẩm, dịch vụ. Rồng Việt cũng liên tục chia sẻ thông tin thị trường qua các kênh truyền thông, cũng như thông qua các chương trình hội thảo nhằm mang lại các thông tin cập nhật và bổ ích cho nhà đầu tư.



QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Năm 2020, tập thể Rồng Việt đã nỗ lực trong việc củng cố và hoàn thiện hệ thống các quy trình nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động. Rồng Việt đã biên soạn và ban hành các bộ cẩm nang hướng dẫn công việc cho các hoạt động giám sát, hỗ trợ. Công tác hỗ trợ cung cấp nền tảng cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho toàn bộ công ty cũng như công tác tổ chức các sự kiện thành công tốt đẹp. Hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro cũng đã đáp ứng nhu cầu công việc, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ cao, cũng như hạn chế các rủi ro trong hoạt động của toàn công ty. Các hệ thống quản lý nội bộ như IT, PR, Admin, HRM đều do nguồn nhân lực nội bộ tự phát triển được.



HỌC HỎI VÀ PHÁT TRIỂN

Xác định "Con người" luôn là yếu tố quyết định cho mọi hoạt động của tổ chức, Rồng Việt từ trước đến nay luôn chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển cũng như các chính sách thu hút và giữ chân nhân sự. Các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo chứng chỉ hành nghề, và đào tạo theo nhu cầu công việc được thực hiện bám sát kế hoạch. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19, phần lớn các trung tâm đào tạo đều hạn chế việc mở các khóa học, hoặc chuyển qua hình thức đào tạo online. Thực thi chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, Rồng Việt đã triển khai các dự án chuyển đổi số cho tất cả các hoạt động trọng yếu nhằm giúp tối ưu hóa hệ thống vận hành, gia tăng trải nghiệm khách hàng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản trị, điều hành.

CHƯƠNG 3

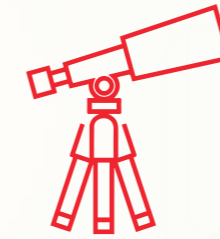
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**
- **MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021**
 - TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ
 - THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
- **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021**



PHẦN 1- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CHO GIAI ĐOẠN 2021-2025



TẦM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam.



SỨ MỆNH

• ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Kiến tạo thành công hệ sinh thái về tài chính và đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư Việt Nam bằng việc sáng tạo, cung cấp được những giải pháp, công cụ tài chính và sản phẩm đầu tư phù hợp, mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng, với hệ thống vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng xuất sắc;

• ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Rông Việt mong muốn xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp nhân văn và hấp dẫn, thu hút được những nhân sự năng lực-nhiệt huyết đến hợp tác và làm việc, phát triển bản thân, phát triển sự nghiệp và tạo dựng tương lai thịnh vượng, hạnh phúc;

• ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Xây dựng thành công hệ thống/mô hình kinh doanh hiệu quả, giúp gia tăng vượt trội giá trị khoản đầu tư của cổ đông/Nhà đầu tư của Rông Việt;

• ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

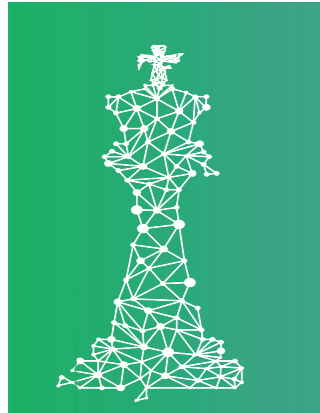
Rông Việt mong muốn đóng góp tích cực, chủ động và hiệu quả cho sự phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam.

• ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Rông Việt mong muốn được chia sẻ những thành quả phát triển của mình đến với cộng đồng và xã hội.

PHẦN 1 – CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CHO GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tiếp theo)



Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 được Rồng Việt xây dựng trên cơ sở đánh giá, nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của Công ty giúp tập trung nguồn lực và phát huy những thế mạnh, khắc phục những điểm còn hạn chế, nắm bắt và tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh. Đồng thời, Rồng Việt phải xây dựng được nền tảng vững chắc với mô hình kinh doanh hiệu quả, đội ngũ nhân sự chất lượng, danh mục sản phẩm, dịch vụ đa dạng, tiện ích, hệ thống vận hành xuất sắc và hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả. Cụ thể:



Về Tài chính

Hiện tại vốn điều lệ của Rồng Việt là 1.001 tỷ đồng. Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh cũng như gia tăng năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh, Rồng Việt sẽ tăng vốn điều lệ lên mức 2.000 tỷ đồng vào năm 2023, và 3.000 tỷ đồng vào năm 2025.

ROE: cải thiện hiệu quả kinh doanh để ROE đạt tối thiểu từ 18% - 20%.



Về Khách hàng

Thực hiện phân nhóm khách hàng, hiểu rõ chân dung khách hàng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ phù hợp và tối ưu với nhu cầu của từng nhóm khách hàng.



Về Sản phẩm, dịch vụ

Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhu cầu tài chính và đầu tư của khách hàng. Với tập khách hàng thường sử dụng app/web, Rồng Việt sẽ chú trọng tới trải nghiệm người dùng trên những kênh số đồng thời đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đầu tư của Khách hàng.



Về Kênh phân phối

Tăng cường kênh số hóa: Với khách hàng ngày càng quen thuộc với kênh số hóa, trải nghiệm liền mạch và toàn diện trên kênh số hóa là bắt buộc để đảm bảo sự hài lòng và tính cạnh tranh trong bối cảnh xu hướng số hóa ngày càng phổ biến.

Hoàn thiện mô hình kinh doanh của các chi nhánh. Từ đó, mở mới chi nhánh ở các tỉnh/thành phố phát triển nhằm cung cấp các giải pháp tài chính, sản phẩm đầu tư cho khách hàng ở địa phương.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối: Tích cực mở rộng các mối quan hệ hướng tới mở rộng mạng lưới bên mua và bên bán thông qua việc tổ chức các hoạt động, sự kiện kết nối doanh nghiệp.



Về Phân tích

Chú trọng đầu tư và tăng cường năng lực đội ngũ Phân tích, nhằm mục tiêu giúp khách hàng đầu tư hiệu quả. Ngoài ra, hoạt động Phân tích phải hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho các mảng hoạt động: đầu tư, ngân hàng đầu tư và quản lý tài sản.



Về Nhân sự, công nghệ và các yếu tố khác:

Về nhân sự: Giai đoạn phát triển mới, Rồng Việt sẽ tập trung đầu tư mạnh cho con người, thông qua việc tăng cường tuyển dụng nhân sự có năng lực tốt và tâm huyết, cải tiến hệ thống đào tạo nội bộ và chính sách thu nhập, hoàn thiện môi trường làm việc.

Về công nghệ: Cùng với yếu tố con người, yếu tố công nghệ sẽ được quan tâm đầu tư mạnh mẽ

PHẦN 2- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021

TRIỂN VỌNG NĂM 2021: “CON ĐƯỜNG PHỤC HỒI BỀN VỮNG”

- >> **Quan điểm tích cực về triển vọng kinh tế của Việt Nam với mức tăng trưởng GDP là 6,6-6,8% và lạm phát là 3,5% vào năm 2021.**
- >> **Chính sách tiền tệ nới lỏng tiếp tục được duy trì, tỷ giá kỳ vọng ổn định.**
- >> **Xác suất NHNN tiếp tục cắt giảm lãi suất chính sách và Chính phủ có thêm gói hỗ trợ tài khóa bổ sung là thấp.**
- >> **Lạc quan trong thận trọng về triển vọng dòng vốn đầu tư nước ngoài.**



Với tình hình đại dịch diễn biến khó lường trên khắp thế giới, vẫn có nhiều quan ngại về tốc độ phục hồi của kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế của Việt Nam vẫn được đánh giá tích cực với mức tăng trưởng GDP 6,6-6,8% vào năm 2021, dựa trên các động lực chính là tiêu dùng trong nước và hoạt động sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo. Tăng trưởng trong nửa đầu năm bị ảnh hưởng bởi đợt bùng phát dịch bệnh diễn ra trong dịp Tết, tuy nhiên sự phục hồi kinh tế toàn cầu có thể giúp cải thiện đà tăng trưởng trong nửa cuối năm với giả định chương trình tiêm chủng vắc xin có tiến triển khả quan. Dự báo của chúng tôi thấp hơn ước tính của Bloomberg là 8,0% nhưng cao hơn mục tiêu của Chính phủ là 6,5% cho năm 2021.

Trong năm 2021, lạm phát được kỳ vọng sẽ vẫn ở mức thấp. Giá năng lượng có thể dẫn phục hồi khi các hoạt động kinh tế toàn cầu dần cải thiện, điều này có thể dẫn đến chỉ số giá tiêu dùng phi thực phẩm cao hơn. Lạm phát trung bình kỳ vọng sẽ ở mức 3,5% vào năm 2021, cao hơn dự báo của Bloomberg là 3,3% nhưng phù hợp với mục tiêu của Chính phủ là dưới 4,0%.

Về mặt chính sách tiền tệ, lập trường nới lỏng chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục trong năm 2021 nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình gặp khó khăn kéo dài do đại dịch. Tăng trưởng tín dụng sẽ tăng lên 12,0-13,0% cùng với sự cải thiện của niềm tin kinh doanh và các hoạt động kinh tế. Trong kịch bản cơ sở, khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất chính sách là thấp. Bên cạnh đó, tiền đồng kỳ vọng sẽ tiếp tục ổn định so với USD vào năm 2021 do kỳ vọng đồng USD tiếp tục yếu đi.

Về mặt chính sách tài khóa, Chính phủ khó có thể công bố gói hỗ trợ tài khóa bổ sung vào năm 2021 và dự báo thâm hụt tài khóa sẽ giảm xuống 3,8% GDP(*) vào năm 2021, từ 4,3% GDP(*) vào năm 2020. Nợ công sẽ tăng lên 46,0% GDP(*) vào cuối năm 2021. Mặc dù tính bền vững tài khóa ngắn hạn sẽ gặp rủi ro do gánh nặng trả nợ cao, tính bền vững tài khóa sẽ không phải là vấn đề trong dài hạn, do cơ cấu nợ công chủ yếu dựa trên tiền đồng, phần lớn do các nhà đầu tư trong nước nắm giữ và môi trường lãi suất đang khá thấp. (* Tính toán dựa vào GDP điều chỉnh).

Cuối cùng, cần lạc quan trong thận trọng về triển vọng dòng vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2021 do:

-  Dịch COVID-19 làm gián đoạn khả năng di chuyển giữa các quốc gia và cản trở thời gian để dỡ bỏ các biện pháp ngăn ngừa lây nhiễm, điều này sẽ gây ra lực cản đối với dòng vốn đầu tư toàn cầu; và
-  Do nhu cầu toàn cầu phục hồi chậm, chi phí để đa dạng hóa chuỗi cung ứng sẽ hạn chế các cơ sở sản xuất chuyển dịch khỏi Trung Quốc.

Bất chấp những thách thức này, chúng tôi kỳ vọng FDI sẽ phục hồi nhẹ vào năm 2021 do Việt Nam sở hữu nền tảng vững chắc bao gồm môi trường chính trị ổn định, thành công trong việc kiểm soát đại dịch và giao thương cởi mở cùng với việc hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua các hiệp định thương mại tự do.

Rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế có thể đến từ:

- 1 bùng phát dịch bệnh với quy mô lớn trong nước nằm ngoài tầm kiểm soát của Chính phủ; và
- 2 nhu cầu toàn cầu phục hồi chậm hơn dự kiến.

Ngược lại, thành công sớm hơn dự kiến của quá trình chủng ngừa vắc xin có thể mang lại kịch bản tăng trưởng tích cực hơn so với dự báo.

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính

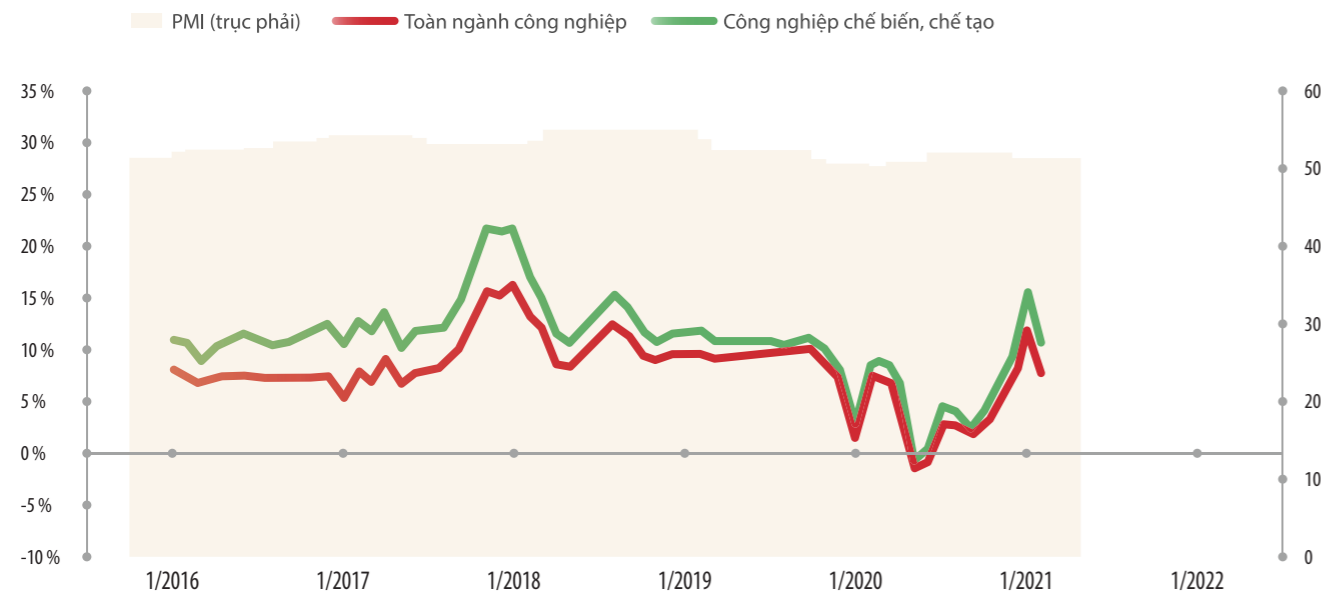
	Đơn vị	2017	2018	2019	2020E	2021F
Tăng trưởng GDP	%	6,8	7,1	7,0	2,9	6,6-6,8
Lạm phát	%	3,5	3,5	2,8	3,2	3,5
Tăng trưởng tín dụng	%	18,2	10,8	13,6	12,1	12,0-13,0
Lãi suất tái cấp vốn	%	6,25	6,25	6,00	4,00	4,00
Tăng trưởng xuất khẩu	%	21,6	13,4	8,6	7,0	10,0
Tăng trưởng nhập khẩu	%	21,4	11,3	7,6	3,7	9,0
Cán cân thương mại	Tỷ USD	2,9	7,7	10,6	19,9	24,5
Tỷ giá hối đoái	VND	22,735	23,245	23,230	23,215	23,200
FDI giải ngân	Tỷ USD	17,5	19,1	20,4	20,0	20,5
Nợ công/GDP						
- GDP trước điều chỉnh	%	61,4	58,3	55,0	56,8	58,5
- GDP sau điều chỉnh	%	49,0	46,4	43,9	45,2	46,0
Thâm hụt ngân sách /GDP						
- GDP trước điều chỉnh	%	2,7	3,5	3,4	5,5	4,9
- GDP sau điều chỉnh	%	2,2	2,8	2,7	4,3	3,8

Nguồn: TCTK, Tổng cục hải quan, Bộ tài chính, NHNN, CTCK Rồng Việt

PHẦN 2- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021 (tiếp theo)

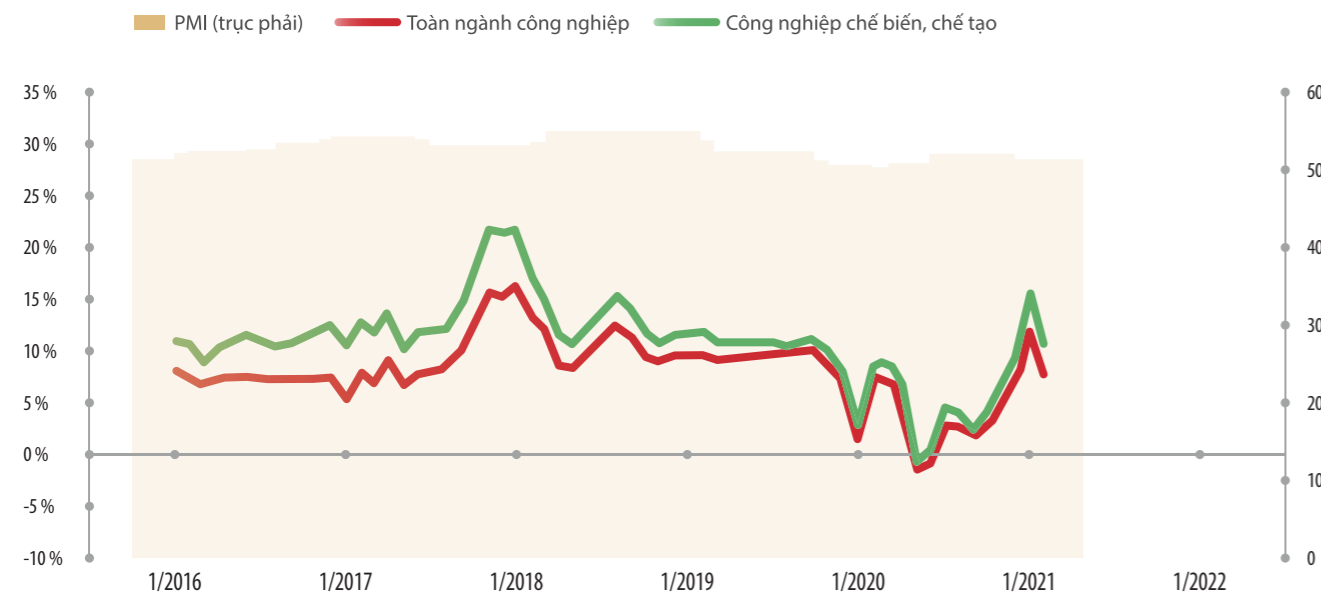
I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021 (TIẾP THEO)

Hoạt động kinh tế trong nước dẫn đầu đà phục hồi vào năm 2021



Nguồn: TCTK, Nikkei, CTCK Rồng Việt

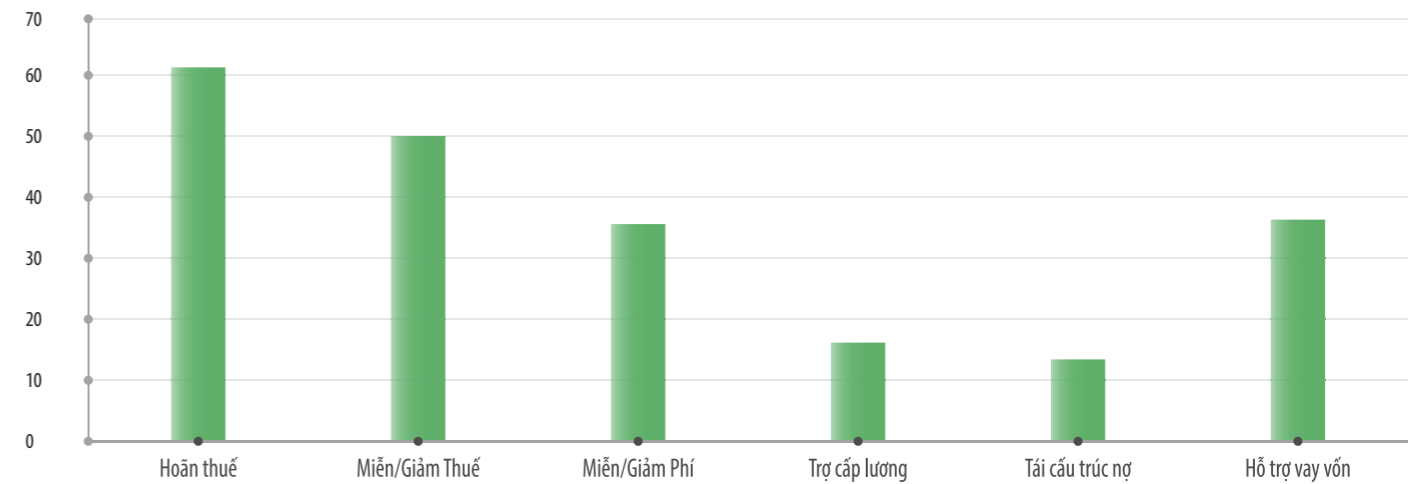
Sự phục hồi vững vàng của hoạt động sản xuất công nghiệp



Nguồn: TCTK, Nikkei, CTCK Rồng Việt

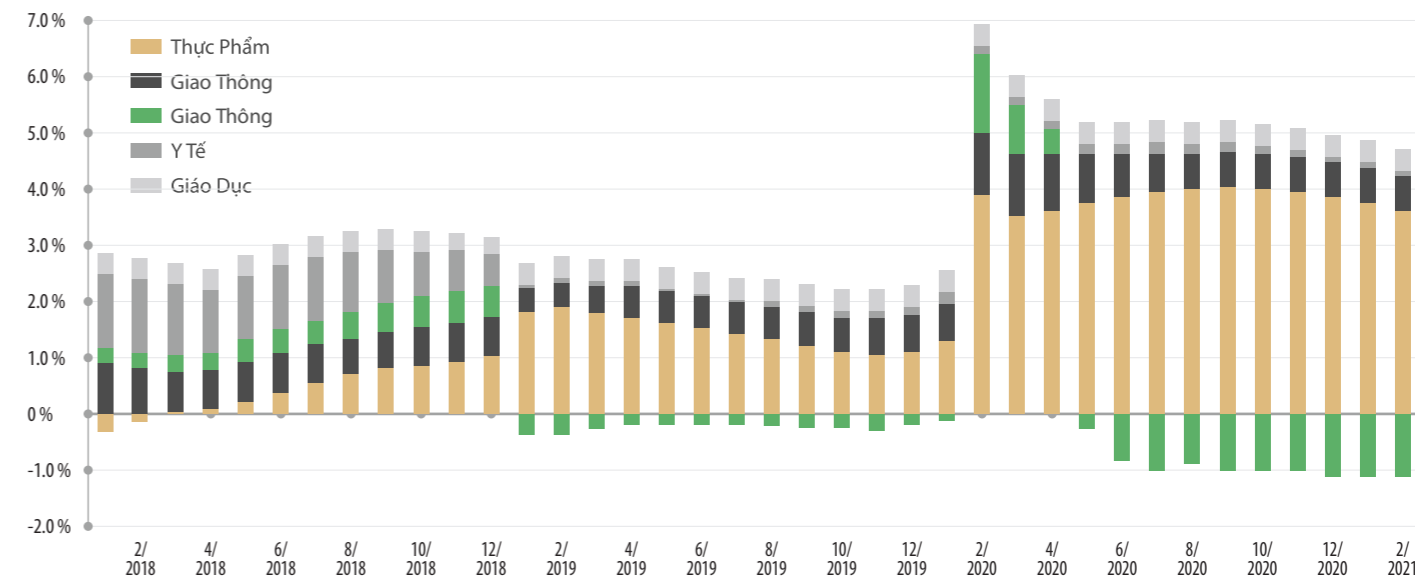
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NƠI LÒNG VẮN DUY TRÌ VÀO NĂM 2021

Tỷ lệ các doanh nghiệp có khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ (%)



Nguồn: World Bank, CTCK Rồng Việt

Không có nhiều yếu tố khiến lạm phát năm 2021 tăng mạnh



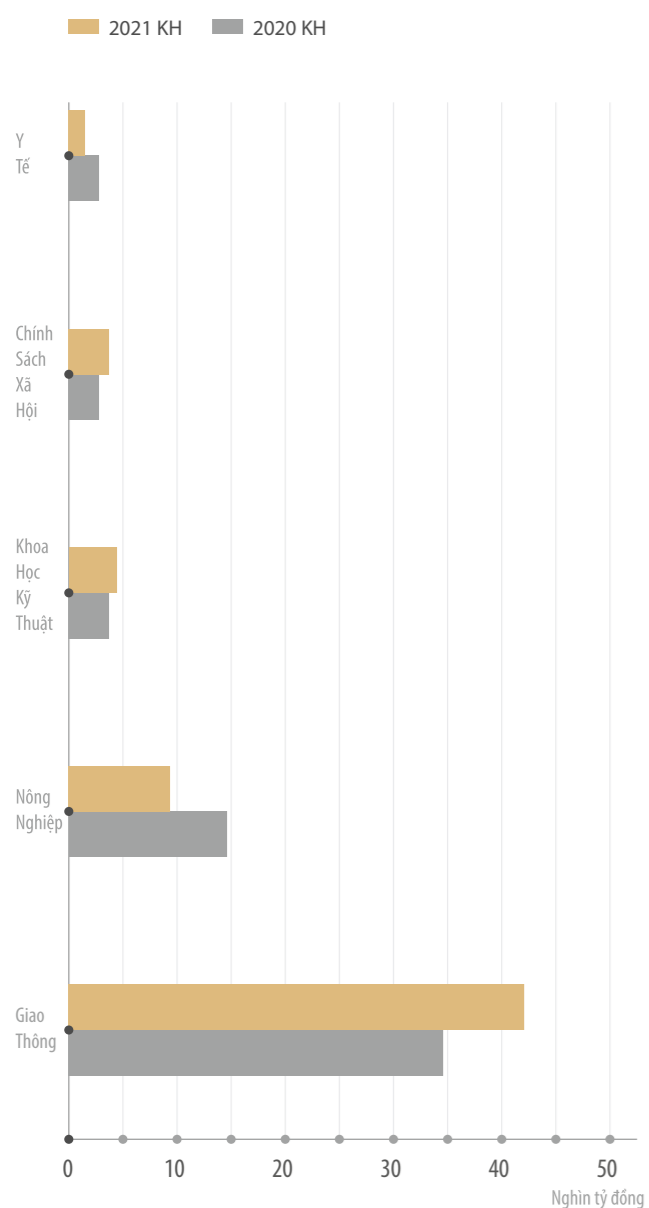
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

PHẦN 2- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021 (tiếp theo)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2021 (TIẾP THEO)

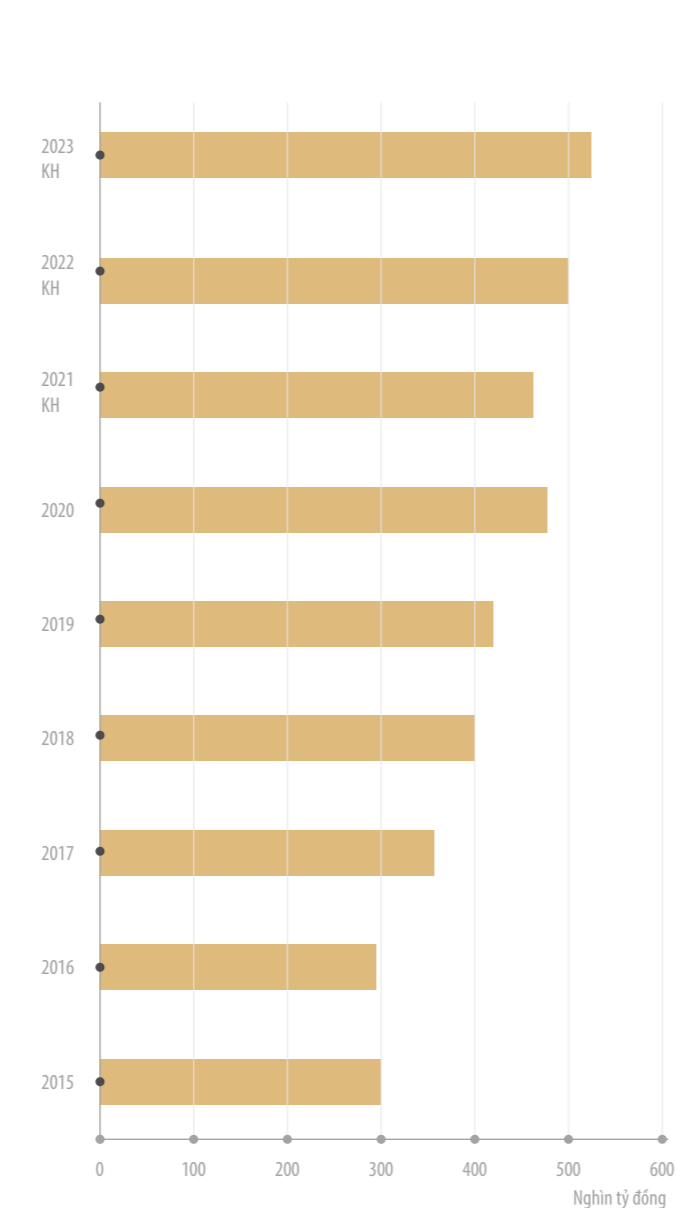
QUY MÔ ĐẦU TƯ CÔNG TĂNG DẦN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025:

Giải ngân lớn hơn cho các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng từ ngân sách trung ương năm 2021



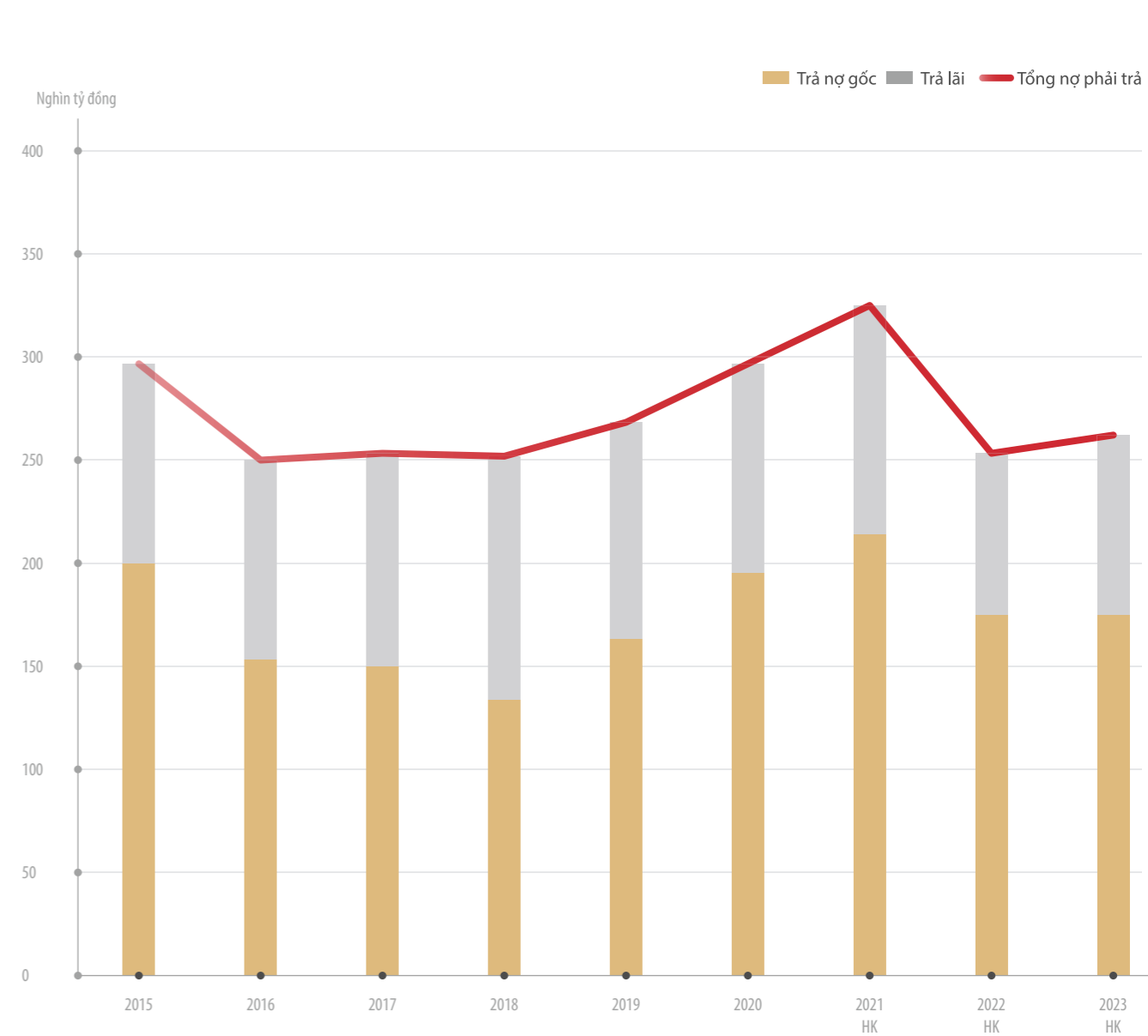
Nguồn: Bộ Tài Chính, CTCK Rồng Việt

Đầu tư công tăng dần trong giai đoạn 2021-2023



Nguồn: Bộ Tài Chính, CTCK Rồng Việt

Áp lực trả nợ dự kiến sẽ giảm vào năm 2022-23

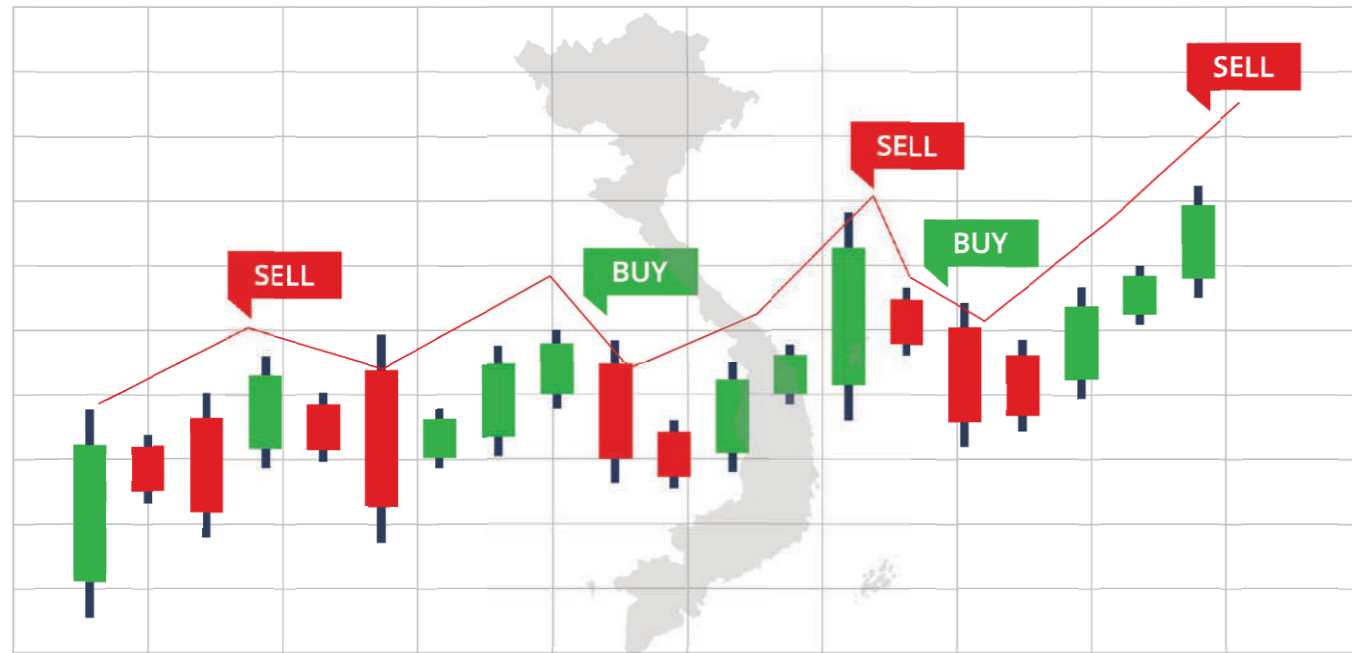


Nguồn: Bộ Tài Chính, CTCK Rồng Việt

PHẦN 2- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021 (tiếp theo)

II. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2021: BÌNH THƯỜNG MỚI, ĐIỂM CÂN BẰNG MỚI



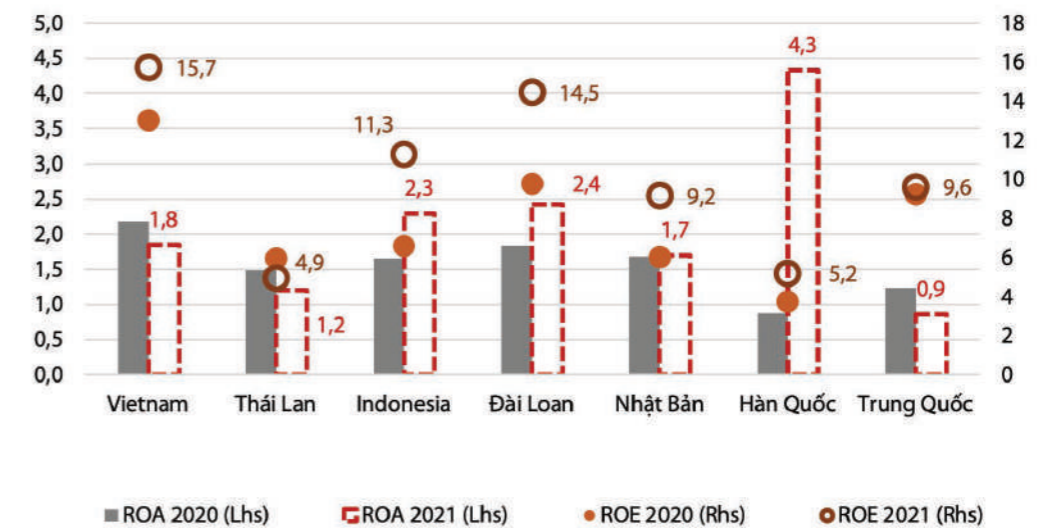
Năm 2021, xét về những triển vọng tích cực, sự phục hồi rõ ràng hơn của nền kinh tế khi dịch Covid-19 dần được kiểm soát sẽ là trụ đỡ cho đà tăng bền vững của thị trường. Bên cạnh đó, việc lãi suất vẫn đang được duy trì ở mức thấp khiến kênh đầu tư chứng khoán sẽ tiếp tục là kênh sinh lời hấp dẫn, từ đó thu hút dòng tiền của nhà đầu tư trong nước. Dòng tiền của khối ngoại cũng sẽ khả quan hơn khi kinh tế Mỹ và các quốc gia phát triển vẫn chưa thoát khỏi “cơn sốt” Covid trong năm 2021 thì cơ hội cho Việt Nam với lợi thế kinh tế hồi phục nhanh chóng sẽ hưởng lợi hơn các quốc gia đang phát triển khác. Ngoài ra, các thông tin như Việt Nam có thể được nâng hạng trong chỉ số FTSE và vắc xin có thể được ban hành rộng rãi trong năm sau có thể là những yếu tố tác động tích cực đến thị trường. Tuy nhiên, việc thị trường tăng nhanh sẽ kích thích việc gia tăng sử dụng margin của nhà đầu tư cá nhân (hiện đang chiếm đông đảo trên thị trường) làm rủi ro thị trường lên cao. Một yếu tố khác cần lưu tâm là việc gần đây Mỹ đã dán nhãn Việt Nam là “thao túng tiền tệ” sẽ làm gia tăng nguy cơ Mỹ đánh thuế lên các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam và ảnh hưởng tâm lý chung của thị trường.



Điểm sáng lớn nhất là sự nỗ lực của chính phủ trong việc điều tiết cả hai chính sách là tài khóa và tiền tệ sau những diễn biến phức tạp của Covid-19. Điều này sẽ là yếu tố chính để đẩy nhanh quá trình phục hồi của doanh nghiệp sau những tác động nặng nề của dịch bệnh.

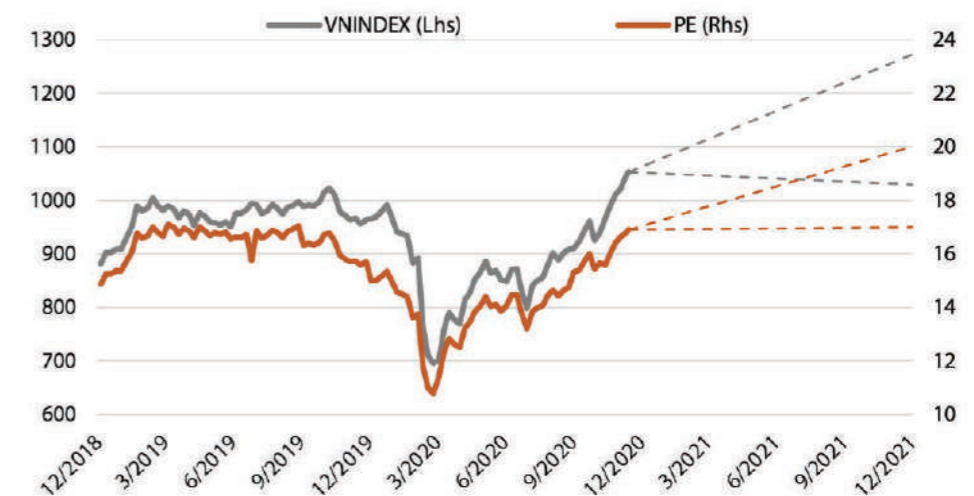
Nhìn lại diễn biến trong quá khứ, VN Index đang giao dịch với mức định giá (PE 16,9x) cao hơn mức trung bình tuy nhiên định giá của thị trường Việt Nam vẫn khá hấp dẫn khi so với các nước trong khu vực Châu Á (trung bình ở mức 26,2x). Trong năm 2021, theo ước tính của Bloomberg, Việt Nam vẫn nằm trong nhóm các thị trường có hiệu suất sinh lợi tốt nhất, với dự phóng ROE tăng lên mức 15,7%, tức mức cao nhất kể từ 2014. EPS của thị trường cũng được ước tính tăng trưởng hai chữ số. Dựa vào kỳ vọng một phần bù PE tốt hơn so với các thị trường khác, bên cạnh một mức PE cao so với lịch sử sẽ được chấp nhận trong thời kỳ lãi suất thấp, mức định giá của thị trường được ước tính nằm trong khoảng 17-20x (PE). Dựa vào tăng trưởng dự phóng EPS của Top 50 cho năm 2021, vùng điểm của VN-Index trong năm 2021 là 1.029 – 1.271.

Dự phóng tỉ suất sinh lợi thị trường VN và một số nước năm 2021 (%)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Diễn biến chỉ số VNINDEX và PE trong 1 năm qua và dự phóng cho 2021



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

PHẦN 2- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021 (tiếp theo)

II. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (tiếp theo)

NĂM 2021, ÁP DỤNG LUẬT CHỨNG KHOÁN SỬA ĐỔI VÀ NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG



Luật chứng khoán mới

Năm 2021 là năm thi hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được kì vọng sẽ là cú hích giúp cho thị trường dần hoàn thiện và đến gần hơn với mục tiêu nâng hạng thị trường. Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán cũng là một trong những thông tin đáng chú ý trong năm 2021. Một số điểm chính bao gồm việc giao dịch T+0, bán khống, bổ sung công cụ ngắt mạch thị trường chứng khoán và quy định về độ tuổi tối thiểu được mở tài khoản chứng khoán. Hiện Việt Nam đang đầu tư gói thầu công nghệ toàn thị trường và dự kiến vận hành vào 2021 theo chia sẻ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Trung tâm Lưu ký chứng khoán. Về mặt pháp lý, các thay đổi liên quan đến đối tác bù trừ trung tâm được kì vọng sẽ tháo gỡ vấn đề vướng mắc ký quỹ 100% khi đặt lệnh mua chứng khoán. Thay vào đó, nhà đầu tư chỉ cần ký quỹ 10-20% giá trị mua. Từ đó, thỏa mãn yêu cầu của FTSE giúp Việt Nam được mau chóng thăng hạng. Những nỗ lực trên từ chính phủ sẽ giúp cho thị trường chứng khoán thay đổi cả chất và lượng trong vòng 1-2 năm tới khi các khung pháp lý được chuẩn hóa song hành với yếu tố công nghệ.



Thăng hạng thị trường

Theo kết quả của kỳ đánh giá và xem xét tạm thời diễn ra vào tháng 3/2019 của FTSE, Việt Nam đã thỏa mãn 7 trên tổng số 9 điều kiện tiên quyết để được nâng hạng lên thị trường mới nổi loại 2. Hai tiêu chí còn lại là "Thanh toán - Ít có giao dịch thất bại" và "Thanh toán bù trừ". Trong 2 tiêu chí này, chỉ có tiêu chí thứ 2 là Việt Nam được đánh giá là vẫn còn cần cải thiện, còn tiêu chí đầu tiên là tiêu chí mà FTSE cho rằng cần phải có thông tin để đánh giá chứ không phải là không đạt. Với những nỗ lực trong pháp lý và công nghệ, trong trường hợp tốt Việt Nam có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi loại 2 của FTSE trong kỳ đánh giá thị trường vào tháng 9/2021. Trong kịch bản cơ sở Việt Nam có thể mất 1 năm và đợi đến 2022 để có thể được nâng hạng.

Đối với điều kiện để được thêm vào thị trường mới nổi của MSCI, các yếu tố về mức độ tự do hóa thị trường ngoại hối và luồng thông tin thị trường bị hạn chế vẫn chưa được giải quyết trong thời gian vừa qua. Khi Việt Nam vẫn chưa công nhận thị trường giao dịch tiền tệ dành cho nước ngoài và vẫn còn những giới hạn nhất định trên thị trường giao dịch tiền tệ trong nước (giao dịch ngoại tệ liên quan đến chứng khoán). Bên cạnh đó, các thông tin quan trọng như báo cáo tài chính của các công ty niêm yết lên sàn vẫn không có đầy đủ bản tiếng anh làm hạn chế sự tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, việc vào nhóm thị trường mới nổi của MSCI sẽ cần nhiều thời gian hơn.

III. CÁC RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2021

SỰ KHÔNG CHẮC CHẴN TRONG KỶ VỌNG HỒI PHỤC



Giai đoạn cuối năm 2020 chứng kiến nhiều tin tức rất tích cực về tình hình vaccine. Nỗ lực của nền y tế toàn cầu đã mang lại hy vọng về một năm 2021 kiểm soát thành công dịch, chủ yếu ở nửa sau của năm. Với việc các vaccine đạt tỉ lệ thành công cao trong thử nghiệm, dù bất kì loại nào được cấp phép, cũng sẽ mang lại hy vọng về một nền kinh tế thế giới phục hồi về mức trước dịch trong vòng 2 năm tới.

Tuy nhiên, sự không chắc chắn trong các kỳ vọng hiện tại là khá cao. Dù vẫn đặt hy vọng về sự thành công của vaccine trong nửa đầu năm 2021, dư địa về tin tức đã ít dần, trong khi các kỳ vọng hiện tại tương ứng mức kịch bản gần như tốt nhất có thể. Mọi sự sai lệch so với kì vọng, vốn hiện tại đang nhiều dư địa hơn về phía tiêu cực, có thể ảnh hưởng xấu lên các chỉ số chứng khoán. Dịch bệnh Covid, dù có phần tương đồng với dịch bệnh năm 2002, vẫn là một sự kiện khó để so sánh và càng không thể dự báo xác suất, cũng vì sự kiện chưa kết thúc.

ẢNH HƯỞNG TỪ CÁC YẾU TỐ CHÍNH TRỊ VÀ THƯƠNG MẠI TỪ THẾ GIỚI

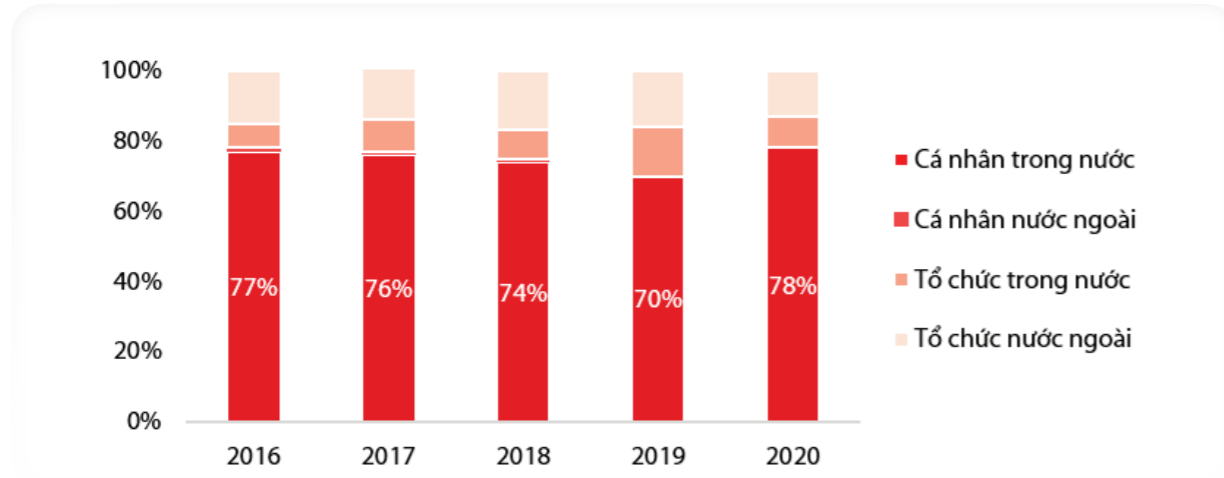
Thị trường tài chính trong ngắn hạn vốn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tâm lý của nhà đầu tư. Trên thực tế, sự tác động của yếu tố tâm lý thường rất phức tạp và tiềm tàng khả năng đưa thị trường rơi vào tình trạng bất ổn định. Hiện tại, ở thị trường tài chính Việt Nam, số lượng nhà đầu tư cá nhân đang chiếm tỷ trọng lớn nhất khi tổng giá trị giao dịch mà họ thực hiện luôn là vượt trội nhất trong thống kê 4 năm gần đây, chiếm 70-80% trên giá trị giao dịch của toàn thị trường, trong khi con số này của các thị trường khác như Mỹ chỉ là 25%, vốn đã tăng lên trong thời điểm đóng cửa do dịch bệnh và lãi suất thấp.

Tuy vậy, không giống như những nhà đầu tư tổ chức, các nhà đầu tư cá nhân thường mang tâm lý kém vững vàng khi tham gia thị trường và đôi khi đưa ra những quyết định mua bán thiếu cẩn trọng. Đồng thời, trái ngược với nhóm nhà đầu tư tổ chức, quỹ đầu tư, các quyết định của nhà đầu tư cá nhân tập trung ở khung thời gian ngắn hạn nhiều hơn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp lên các diễn biến của thị trường, tạo ra những biến động rung lắc mạnh trong trường hợp có các tin tức bất ngờ. Tuy vậy, các quyết định ngắn hạn lại tiềm tàng rủi ro định giá thông tin sai lệch.

PHẦN 2- MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2021 (tiếp theo)

III. CÁC RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2021 (tiếp theo)

Tỷ trọng tổng giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (giá trị mua + bán)



Trong báo cáo phát hành ngày 16/12/2020 có tựa Macroeconomic and Foreign Exchange Policies of Major Trading Partners of the United States, **Bộ Tài chính Mỹ đã chính thức đưa ra cáo buộc rằng cùng với Thụy Sĩ, Việt Nam đã có hành vi thao túng tiền tệ.**

Hậu quả từ sự việc này có thể sẽ là viễn cảnh Việt Nam sẽ phải chịu những hạn chế trong việc can thiệp một chiều vào thị trường ngoại hối trong tương lai để đổi lại mối quan hệ dịu hơn với Mỹ. Đồng VND có thể bị buộc phải tăng giá bởi theo Bộ Tài chính Mỹ, đồng tiền của Việt Nam hiện đang bị định giá thấp so với USD. Điều này góp phần tạo ra ảnh hưởng tiêu cực đến lợi thế cạnh tranh về giá của mặt hàng xuất khẩu Việt Nam. Ngoài ra, bức tranh xuất khẩu của Việt Nam cũng sẽ tương đối ảm đạm nếu Mỹ áp đặt thuế quan như đã từng làm với Trung Quốc, dù có thể mức độ sẽ thấp hơn rất nhiều.

PHẦN 3. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

Bước sang năm 2021 - năm đầu tiên của thập niên mới, trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang diễn biến tích cực và có nhiều cơ hội để phát triển, cùng xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra hết sức mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực ở Việt Nam, Rông Việt đặt mục tiêu sẽ tiếp tục củng cố nội lực, tái cấu trúc toàn diện và triển khai chiến lược phát triển mới trên nền tảng chuyển đổi số nhằm giúp gia tăng trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa quy trình vận hành, tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Rông Việt. Quan điểm định hướng năm 2021:

“XÂY NỀN TẢNG – ĐÓN TƯƠNG LAI”



Kế hoạch tài chính-kinh doanh (riêng lẻ):

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% +/-
Tổng doanh thu	466,32	528,00	13,23%
Kinh doanh Môi giới	106,57	130,30	22,26%
Dịch vụ chứng khoán	197,58	237,70	20,30%
Đầu tư	128,14	90,00	(29,77%)
Ngân hàng đầu tư	18,48	50,00	170,50%
Hoạt động khác	15,53	20,00	28,77%
Tổng chi phí	273,65	348,00	27,17%
Lợi nhuận trước thuế	192,66	180,00	(6,59%)
Lợi nhuận sau thuế	150,10	144,00	(4,06%)

PHẦN 3. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2021

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



VỀ TÀI CHÍNH

>> Đối với hoạt động kinh doanh môi giới

Đẩy mạnh các hoạt động tạo doanh thu từ phí dịch vụ như môi giới, cho vay trên cơ sở tập trung vào những phân khúc khách hàng có khả năng mang lại biên lợi nhuận cao và có dư địa phát triển;

>> Đối với hoạt động cho vay

Tăng dư nợ bình quân của hoạt động cho vay trên cơ sở các chính sách cho vay margin vừa linh hoạt và vừa cẩn trọng với mức lãi suất phù hợp;

>> Đối với hoạt động ngân hàng đầu tư

Cần tập trung đẩy mạnh các nghiệp vụ mang lại doanh thu cao như tư vấn, thu xếp vốn, tư vấn M&A. Bên cạnh đó, khai thác có hiệu quả các nghiệp vụ tư vấn tài chính truyền thống như tư vấn IPO, phát hành và niêm yết, thoái vốn;

>> Đối với hoạt động đầu tư

Tiếp tục cải thiện và nâng cao hiệu quả của danh mục đầu tư cổ phiếu; đẩy mạnh hoạt động đầu tư và kinh doanh Trái phiếu doanh nghiệp.

>> Đối với hoạt động quản trị nguồn vốn

Tiếp tục cải thiện công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty, đảm bảo thanh khoản và tối ưu hóa thu nhập, kiểm soát chi phí một cách chặt chẽ và hợp lý; tiếp tục tăng cường mở rộng các kênh huy động vốn.



VỀ KHÁCH HÀNG

>> Gia tăng trải nghiệm khách hàng

Đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên nền tảng công nghệ, đảm bảo các tiêu chí tiện lợi, nhanh chóng, an toàn, bảo mật nhằm tăng số lượng và tỷ trọng khách hàng sử dụng các kênh giao dịch trực tuyến;

>> Gia tăng sự hài lòng của khách hàng về sự đa dạng và tính tiện ích của sản phẩm

Liên tục cải tiến các sản phẩm hỗ trợ giao dịch, sản phẩm cho vay; phát triển các sản phẩm đầu tư phù hợp với nhu cầu và khẩu vị rủi ro của từng nhóm khách hàng. Mục tiêu quan trọng nhất là giúp khách hàng đầu tư có hiệu quả tốt;

>> Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng của Rông Việt:

Rà soát, đánh giá và hoàn thiện chính sách chăm sóc khách hàng cho từng phân nhóm khách hàng, nhằm đảm bảo tính hấp dẫn và cạnh tranh.

>> Gia tăng niềm tin của khách hàng về uy tín thương hiệu Rông Việt.



VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

>> Triển khai chiến lược kinh doanh mới và đẩy mạnh các dự án chuyển đổi số.

>> Cải tiến quy trình phương pháp quản trị điều hành nhằm đơn giản hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

>> Hoàn thiện hệ thống kiểm tra-kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.



HỌC HỎI VÀ PHÁT TRIỂN

>> Hoàn thiện và ban hành Văn hóa ứng xử của Rông Việt, cải thiện môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân nhân sự hiện hữu có năng lực và tâm huyết; thu hút được nguồn nhân lực mới có chất lượng để đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển.

>> Tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển năng lực của đội ngũ: đa dạng chương trình, nội dung và phương thức đào tạo: văn hóa, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng;

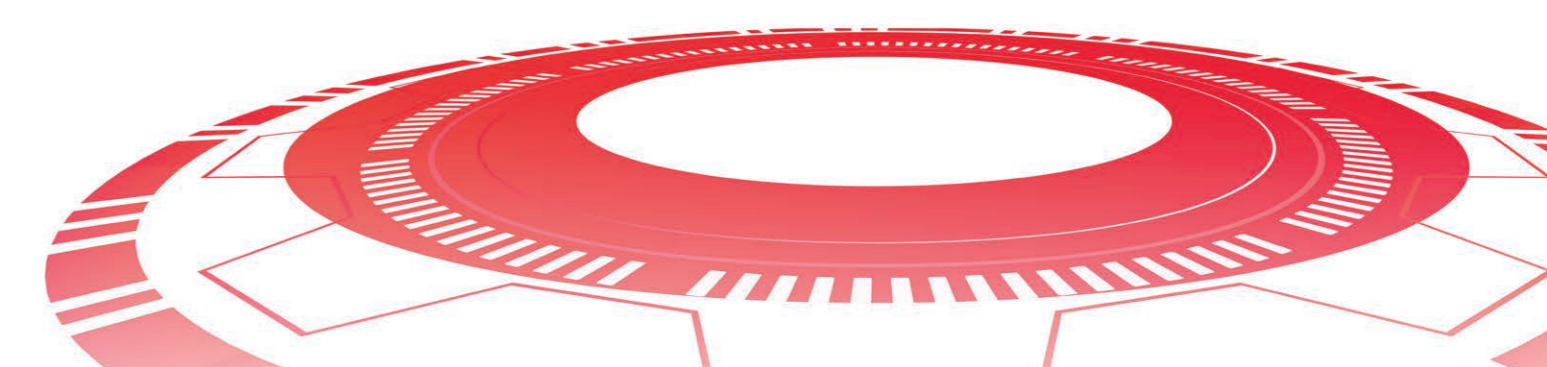
>> Gia tăng động lực phát triển năng lực bản thân: khuyến khích CBNV liên tục học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm thông qua các cơ chế hỗ trợ và chế độ đãi ngộ-thăng tiến.

>> Tăng cường và đa dạng các chương trình thi đua-khen thưởng: vừa mang tính khích lệ, động viên để thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh, vừa tạo động lực cho CBNV nỗ lực phấn đấu để tăng năng suất-hiệu quả công việc.

Năm 2020, dù phải trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm nhưng Rông Việt đã đạt được kết quả kinh doanh rất đáng tự hào. Kết quả kinh doanh tích cực của năm 2020 là sự động viên to lớn đối với những nỗ lực bền bỉ, vượt khó của tập thể Rông Việt, tạo niềm tin vững chắc để Rông Việt bước vào năm 2021 với tâm thế chủ động đón nhận những cơ hội và thách thức từ những biến động không ngừng của nền kinh tế, tiếp tục gặt hái những thành công trên mọi mặt hoạt động và gia tăng vị thế của Rông Việt trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

CHƯƠNG 4 **QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

- **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT**
- **THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**
- **QUẢN TRỊ RỦI RO**
- **THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ**



I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

Kết thúc năm 2020, hoạt động kinh doanh của Rông Việt đạt được kết quả tăng trưởng vượt trội:

(Đvt: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	% TH/KH 2020
Tổng doanh thu	313.000	466.316	149,0%
Tổng chi phí	268.000	273.653	102,1%
Tổng LN trước thuế	45.000	192.662	428,1%
Lợi nhuận sau thuế	36.000	150.102	417,0%

Một số chỉ tiêu tài chính hiệu quả hoạt động của Công ty trong năm 2020:

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	+ / (-) %
Biên Lợi nhuận ròng (%)	10,09%	32,19%	218,9%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	3,21%	13,58%	322,5%
Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản bình quân (%)	1,64%	6,17%	276,6%
Thu nhập bình quân mỗi cổ phần (VNĐ)	346	1.500	333,5%

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành (Ban ĐH) trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các định hướng chiến lược của HĐQT Công ty thông qua các phiên họp định kỳ hoặc theo yêu cầu phát sinh nhằm kịp thời đưa ra những kiến nghị, hỗ trợ cho Ban điều hành. Trong mỗi phiên họp, Ban điều hành phải tổng hợp và báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao, cũng như kiểm điểm công tác thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT cho Ban điều hành.



Để việc giám sát của Hội đồng quản trị được sâu sát hơn, Rông Việt hiện đang có 02 Tiểu ban và 01 Hội đồng trực thuộc HĐQT, với những chức năng chuyên môn khác nhau. Các Tiểu ban/Hội đồng này có nhiệm vụ báo cáo định kỳ và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho HĐQT. Cụ thể:



Tiểu ban Nhân sự - Lương – Thưởng thực hiện đề bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý, tham mưu cho HĐQT về quy chế lương, thưởng và các vấn đề phúc lợi cho CBNV.



Tiểu ban Quản trị rủi ro hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Rông Việt luôn được an toàn, hiệu quả với mức độ rủi ro trong tầm kiểm soát, đồng thời đưa ra các đề xuất để cải thiện và giảm thiểu hơn nữa các rủi ro có thể phát sinh.



Hội đồng đầu tư giúp HĐQT quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư, xem xét, đề xuất và đưa ra các quyết định đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả của bộ phận đầu tư tự doanh.

HĐQT sẽ tham vấn ý kiến của Ban kiểm soát, các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc để đánh giá kết quả hoạt động trong kỳ và xem xét tính khả thi của các kế hoạch, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo, qua đó có những điều chỉnh, kiến nghị kịp thời cho Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng đưa ra những nhận định, định hướng chiến lược về tình hình thị trường, khả năng biến động của nền kinh tế nhằm giúp Ban điều hành có những phương án đối phó khác nhau theo từng kịch bản của thị trường, đảm bảo khả năng hoàn thành các kế hoạch, mục tiêu được giao bởi ĐHĐCĐ Công ty với mọi điều kiện thị trường.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao phó, đồng thời ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả hoạt động.

KẾT LUẬN

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau: tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020; tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; công tác tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi tháng về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban ĐH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Quan điểm định hướng chung
của năm 2021 là

**“ XÂY NỀN TẢNG
ĐÓN TƯƠNG LAI ”**

Với nhận định thị trường chứng khoán Việt Nam bước sang tuổi 21, đang vào giai đoạn trưởng thành và hội đủ các điều kiện cơ hội để tăng trưởng và phát triển mạnh trong giai đoạn 10 - 15 năm sắp tới dựa trên nền tảng khát vọng vươn lên mạnh mẽ của đất nước và dân tộc Việt Nam.

Rông Việt, sau 14 năm hoạt động, tuy đã tạo dựng được những nền tảng bước đầu khá quan trọng nhưng nhìn một cách tổng thể thì còn rất nhiều điểm hạn chế về nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, công nghệ, hệ khách hàng, hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ, vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam.

Nền tảng, vị thế hiện tại và tầm nhìn về triển vọng tương lai đòi hỏi Rông Việt phải có khát vọng vươn lên mãnh liệt nếu muốn đạt được vị thế hàng đầu trong nhóm các ngân hàng đầu tư Việt Nam vào năm 2030. Bắt đầu từ năm 2021, Rông Việt phải nỗ lực vượt bậc để xây nền tảng vững chắc trên cơ sở chuyển đổi số toàn diện và mạnh mẽ nhằm chủ động nắm bắt và tạo dựng nên tương lai tươi sáng cho Rông Việt từ những vận hội phát triển lớn của đất nước, nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam.

CÁC MỤC TIÊU TRỌNG YẾU BAO GỒM:

- 1 Sớm hoàn thiện và triển khai quyết liệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 trên nền tảng chuyển đổi số toàn diện;
- 2 Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để mở rộng quy mô, đẩy mạnh toàn diện các hoạt động kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả sinh lời và vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- 3 Nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng. Xây dựng các sản phẩm đa dạng, tiện ích, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng khách hàng; hoàn thiện chính sách khách hàng; đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng;
- 4 Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoàn thiện cơ chế, chính sách; cải tiến phương pháp quản trị-điều hành nhằm phục vụ tốt nhất cho các yêu cầu phát triển;
- 5 Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng, đẩy mạnh hoạt động đào tạo nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho quá trình mở rộng và phát triển;
- 6 Tái cơ cấu, hoàn thiện mô hình hoạt động và định hướng phát triển nhằm đẩy mạnh và tăng hiệu quả hoạt động các chi nhánh;
- 7 Tái cơ cấu hoạt động công ty quản lý quỹ, xây dựng và triển khai các sản phẩm mới gắn kết với các hoạt động kinh doanh của Rông Việt;
- 8 Đẩy mạnh công tác truyền thông hình ảnh thương hiệu, sản phẩm - dịch vụ, văn hóa-con người Rông Việt; tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư nhằm gia tăng niềm tin của đối tác-khách hàng - nhà đầu tư đối với Rông Việt;
- 9 Tiếp tục tăng cường hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, đảm bảo mọi hoạt động của Rông Việt diễn ra an toàn - ổn định và đúng pháp luật.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Hội đồng quản trị Rông Việt luôn ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng một hệ thống quản trị công ty tốt và hiệu quả. Một hệ thống quản trị hiệu quả đồng nghĩa với phương pháp sử dụng nguồn lực hiệu quả, hoạt động kinh doanh tốt, kết quả là nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn, qua đó nâng cao uy tín, hình ảnh của công ty.

Rông Việt hướng đến việc đảm bảo 05 nguyên tắc trọng yếu trong quản trị công ty:



Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;



Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những bên liên quan;



Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;



Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

4.1 ĐẨY MẠNH MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY, CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Rông Việt luôn đảm bảo các quyền cơ bản của cổ đông được bảo vệ và không bị xâm phạm, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bao gồm: quyền được đảm bảo đăng ký quyền sở hữu, quyền chuyển nhượng cổ phần, quyền tiếp cận các thông tin về công ty một cách kịp thời và thường xuyên, quyền tham gia họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), quyền bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, quyền hưởng lợi nhuận của công ty.



4.2 QUYỀN NHẬN CỔ TỨC

Khi đầu tư vào một cổ phiếu, nhà đầu tư trở thành cổ đông và được hưởng các quyền gắn liền với cổ phiếu đó. Trong đó, quyền quan trọng nhất đối với phần lớn các cổ đông là quyền được phân chia một phần lợi nhuận của công ty, thông qua việc nhận cổ tức hằng năm.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông cụ thể:



Cổ tức năm 2019: Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3%/mệnh giá cho cổ đông vào ngày 06/01/2020.



Tạm ứng cổ tức năm 2020: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, mức chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến là 3%/mệnh giá, và ủy quyền cho HĐQT quyết định về tỷ lệ, thời gian để thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông trong năm 2020.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, ngày 23/12/2020 Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua việc chi tạm ứng cổ tức 2020 với tỷ lệ thực hiện 3%/mệnh giá. Công ty đã chi trả khoản cổ tức này vào ngày 28/01/2021.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.3 QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Hàng năm, Rông Việt đều tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật. ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 được tổ chức vào ngày 28/05/2020. Các trình tự, thủ tục thực hiện như triệu tập Đại hội, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, chuẩn bị chương trình, nội dung họp đều được Rông Việt tuân thủ đầy đủ theo quy định, nhằm đảm bảo lợi ích, quyền lợi chính đáng của cổ đông.

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Rông Việt tại ngày đăng ký cuối cùng 17/03/2020 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp đều nhận được đầy đủ thông tin về: thời gian, địa điểm, điều kiện tham dự Đại hội, nội dung Đại hội, tài liệu Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội trong Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2019. Thư mời họp và toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ được Rông Việt công bố trên website công ty vào ngày 11/05/2020, tức 17 ngày trước ngày tổ chức họp, với đầy đủ các báo cáo, tờ trình, dự thảo dự kiến được sử dụng trong Đại hội nhằm giúp cổ đông có sự chuẩn bị tốt nhất về thông tin và các vấn đề sẽ được trao đổi tại Đại hội.

Theo Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông khi tiến hành đăng ký tham dự tại Đại hội sẽ được cấp Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin của cổ đông và từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội cần biểu quyết thông qua. Cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa đoàn điều khiển, với Chủ tịch HĐQT là chủ tọa.

Sau khi kết thúc Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 được Rông Việt công bố thông tin và đăng tải trên website công ty trong vòng 24 giờ.

4.4 ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI TẤT CẢ CỔ ĐÔNG

Để củng cố sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, Công ty luôn hướng đến việc đảm bảo quyền lợi và đối xử công bằng với mọi cổ đông. Cụ thể, Điều lệ hoạt động của Rông Việt được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 28/05/2020 đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Ngoài ra, Rông Việt cũng xây dựng Quy chế quản trị công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, bao gồm các quy định như: cấm thực hiện giao dịch nội gián, công bố thông tin về lợi ích liên quan, đối xử công bằng với mọi cổ đông, đánh giá khách quan và tạo điều kiện tiếp cận thông tin cho cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời và chính xác. Các quy định này luôn được Rông Việt tuân thủ và áp dụng trong mọi hoạt động quản trị và điều hành.

4.5 VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên có quyền lợi liên quan đến hoạt động của Rông Việt bao gồm tất cả các nhóm đối tượng như cổ đông/nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, ngân hàng, nhà cung cấp, cơ quan quản lý, cộng đồng địa phương.

Trong môi trường kinh doanh, mỗi hoạt động của công ty hoặc một trong số các bên liên quan đều có ảnh hưởng đến những bên còn lại. Vì vậy, việc cân bằng và đảm bảo lợi ích của các bên liên quan là một trong số những công tác quan trọng trong quản trị doanh nghiệp. Do đó, Rông Việt luôn tôn trọng và đề cao lợi ích của các bên liên quan, đảm bảo hoạt động của Rông Việt phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty.



I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.5 VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)



NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG

Đây là nhóm đối tượng chính mang lại doanh thu cho Công ty, cổ đông, nhà đầu tư. Rông Việt luôn cố gắng cải thiện không ngừng để mang đến cho Khách hàng giá trị cao nhất với chi phí thấp nhất, thông qua nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, duy trì sự tin cậy, bảo mật thông tin và đảm bảo an toàn cho tài sản của Khách hàng.



NHÓM ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đảm bảo chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động, có chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ, không ngừng cải thiện và hướng đến xây dựng môi trường làm việc năng động, hiện đại và chuyên nghiệp, đánh giá đúng năng lực của đội ngũ CBNV và đảm bảo cơ hội thăng tiến cho những cá nhân có năng lực, kỹ năng và phẩm chất tốt.



NHÓM ĐỐI TƯỢNG CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ, NGÂN HÀNG

Với tư cách là các bên cung cấp vốn, nhóm đối tượng này sẽ quan tâm đến tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của công ty để đảm bảo đầu tư của mình được sử dụng đúng và hiệu quả. Vì vậy, Công ty luôn thực hiện đúng và cố gắng nâng cao hơn nữa sự minh bạch trong mọi hoạt động, tính tuân thủ đối với các quy định về công bố thông tin, nhằm cung cấp thông tin đầy đủ và cụ thể về hiệu quả kinh doanh, mức tăng trưởng, kết hợp với hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tốt.



NHÓM ĐỐI TƯỢNG CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ THỊ TRƯỜNG

Là đối tượng ban hành các chính sách và đảm bảo sự vận hành ổn định của thị trường. Là một chủ thể tham gia trên thị trường, Rông Việt nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, tuân thủ đầy đủ và chặt chẽ các quy định pháp luật về thị trường chứng khoán và hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.



NHÓM ĐỐI TƯỢNG CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, đóng góp cho sự phát triển của thế hệ trẻ, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý.

4.6 CÔNG BỐ THÔNG TIN

Rông Việt hiểu rõ việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời có ý nghĩa rất quan trọng đối với Công ty, không chỉ giúp gia tăng niềm tin và sự tin nhiệm của cổ đông, khách hàng, các bên có quyền lợi liên quan mà còn giúp nâng cao thương hiệu, khẳng định hình ảnh của Rông Việt trên thị trường và với các cơ quan quản lý.

Các chính sách công bố thông tin của Rông Việt luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác. Toàn bộ thông tin công bố của Rông Việt đều được đăng tải trên website chính thức của Công ty (tại địa chỉ: <https://www.vdsc.com.vn/vn/newsLocal.rv>) và trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC). Theo đó, tất cả các bên liên quan đều có quyền truy cập những thông tin mà Rông Việt đã công bố. Ngoài ra, định kỳ 06 tháng Rông Việt đều công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định, với các thông tin về tình hình quản trị công ty trong kỳ, thông tin về danh sách người nội bộ, người liên quan của người nội bộ và giao dịch của người liên quan với Công ty. Những thông tin giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn cũng được Rông Việt tổng hợp và đăng tải trên website Công ty (tại địa chỉ: <https://www.vdsc.com.vn/vn/shareInfo.rv>).

Thông qua chính sách công bố thông tin, Ban điều hành của Rông Việt thể hiện trách nhiệm giải trình của mình trước cổ đông, duy trì niềm tin của khách hàng, đối tác, nhà đầu tư đối với thương hiệu Rông Việt. Bên cạnh đó, việc công bố thông tin còn giúp các bên có lợi ích liên quan đánh giá kịp thời và có thời gian thích ứng với những thay đổi về chính sách, hoạt động của Công ty.



I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Năm 2020, HĐQT có số lượng là 06 thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT của Rong Việt được duy trì đảm bảo sự cân đối và khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên có kinh nghiệm, kỹ năng và kiến thức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và pháp luật; cũng như sự cân đối và đa dạng giữa các thành viên HĐQT điều hành, không điều hành và thành viên HĐQT độc lập. Dưới đây là danh sách thành viên HĐQT của Rong Việt, kèm theo tỷ lệ cổ phần và quyền biểu quyết do mỗi thành viên đại diện và/hoặc sở hữu:



Danh sách chốt ngày 05/03/2021

STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT			Tỷ lệ cổ phần VDS đại diện/sở hữu	
		Độc lập	Không điều hành	Điều hành	% sở hữu	% đại diện
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn		✓		17,79%	-
2	Bà Phạm Mỹ Linh		✓		11,91%	-
3	Ông Nguyễn Hiếu		✓		0,048%	-
4	Ông Nguyễn Thúc Vinh		✓		0,03%	-
5	Bà Hoàng Hải Anh	✓			-	-
6	Ông Nguyễn Quốc Bảo	✓			-	-

Thay đổi thành viên HĐQT

Tính đến ngày 05/03/2021, HĐQT có **06 thành viên**, trong đó có **04 thành viên** HĐQT không điều hành và **02 thành viên** HĐQT độc lập. Có sự thay đổi thành viên so với năm 2019 như sau:

Miễn nhiệm các thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Miễn nhiệm
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT
2	Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên HĐQT
3	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập

Bầu bổ sung các thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên HĐQT
2	Bà Hoàng Hải Anh	Thành viên HĐQT độc lập

Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm điều hành hoạt động của HĐQT, đảm bảo thông tin và hoạt động giữa HĐQT và Ban Điều hành được thông suốt, hiệu quả. Trong khi đó, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh, vận hành của công ty phù hợp với định hướng của HĐQT. Do đó, để đảm bảo tính độc lập và phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ rõ ràng, đồng thời tuân thủ khoản 2 Điều 12 Nghị định 71 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Rong Việt đã quy định về việc tách biệt hai vai trò này trong Điều lệ công ty.

Việc này giúp phân chia quyền hạn rạch ròi trong quá trình ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát giữa đội ngũ lãnh đạo và qua đó đảm bảo hoạt động quản trị công ty của Rong Việt luôn đạt hiệu quả cao nhất.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty của Rong Viet, HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của ĐHCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty. Những thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Hoạt động của HĐQT

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Rong Viet đã tập trung chỉ đạo, giám sát và kịp thời đưa ra những định hướng, hỗ trợ cho Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư, tổ chức bộ máy nội bộ và các vấn đề trọng yếu khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp, trong đó gồm các cuộc họp tập trung và họp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thông báo và chương trình họp tập trung được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện ít nhất 05 – 07 ngày cho các thành viên HĐQT và tài liệu họp được gửi trước ít nhất 03 ngày trước ngày tổ chức họp. Đối với các cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nội dung xin ý kiến được thể hiện rõ ràng trong các tờ trình và thời gian để các thành viên HĐQT xem xét và phản hồi là trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi tờ trình.

Các cuộc họp của HĐQT đều được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và tất cả thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết.

Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp HĐQT trong năm 2020:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự (*)	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch HĐQT	19/19	100%	
2	Bà Phạm Mỹ Linh	Thành viên HĐQT	17/19	89%	Bận công tác
3	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT	19/19	100%	
4	Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT độc lập	19/19	100%	
5	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên HĐQT	15/19	79%	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/05/2020
6	Bà Hoàng Hải Anh	Thành viên HĐQT độc lập	15/19	79%	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/05/2020
7	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch HĐQT	4/19	21%	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/05/2020
8	Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên HĐQT	3/19	16%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/05/2020
9	Ông Võ Long Nguyên	Thành viên HĐQT	4/19	21%	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/05/2020

(*) Bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (TIẾP THEO)

Tại các cuộc họp, HĐQT thảo luận và thông qua tình hình hoạt động kinh doanh năm trước đó và kế hoạch hoạt động năm tiếp theo, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý, kế hoạch cho các quý tiếp theo và những công việc khác thuộc thẩm quyền HĐQT như ủy quyền điều hành cho Tổng Giám đốc, thực hiện chi trả cổ tức, phương án phát hành trái phiếu,... Cụ thể, những nội dung được thông qua tại các Nghị quyết HĐQT trong năm 2020 được tổng hợp như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày thông qua	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT	17/01/2010	- Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp Lần 1 năm 2020	100%
2	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT	17/02/2010	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019	100%
3	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT	24/03/2010	- Thông qua việc tạm hoãn tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2019	100%
4	Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	- Thông qua xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 trình Đại hội cổ đông thường niên; - Thông qua nội dung tài liệu và chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 - Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS; - Thông qua việc đề cử nhân sự bầu bổ sung HĐQT, BKS.	86%
5	Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐQT	28/05/2020	- Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT và Đại diện pháp luật.	100%
6	Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT	30/06/2020	- Thông qua bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho Novaland.	100%
7	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT	01/07/2020	- Thông qua thay đổi nhân sự Hội đồng đầu tư và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT	100%
8	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐQT	14/07/2020	- Thông qua phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp Lần 2 năm 2020	100%
9	Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐQT	17/07/2020	- Thông qua báo cáo HĐKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020	83%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày thông qua	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐQT	17/07/2020	- Thông qua đề nghị Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) - chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	83%
11	Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐQT	06/08/2020	- Thông qua ủy quyền điều hành hoạt động Công ty	100%
12	Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐQT	15/09/2020	- Thông qua lựa chọn đơn vị tư vấn chiến lược kinh doanh	100%
13	Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT	15/10/2020	- Thông qua phiên họp ngày 15/10/2020	100%
14	Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐQT	24/11/2020	- Thông qua việc mua trên 51% cổ phần Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long	100%
15	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐQT	24/11/2020	- Thông qua việc cử đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp và thực hiện quyền của chủ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long	100%
16	Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐQT	17/11/2020	- Thông qua đề nghị Ngân hàng TNHH Indovina cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
17	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐQT	09/12/2020	- Thông qua đề nghị Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn cấp hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh	100%
18	Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐQT	26/11/2020	- Thông qua ký kết hợp đồng với Người liên quan thành viên HĐQT và Danh sách Cổ đông đăng ký chuyển nhượng cổ phần CTCP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long cho Rồng Việt	100%
19	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐQT	21/12/2020	- Thông qua mua lại trước hạn Trái phiếu đã phát hành của CTCP Chứng khoán Rồng Việt	100%
20	Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐQT	22/12/2020	- Thông qua phê duyệt Ngân sách đầu tư Công nghệ thông tin năm 2021	100%
21	Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐQT	30/12/2020	- Thông qua Kế hoạch chi tạm ứng cổ tức năm 2020	100%

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành



Nhằm duy trì sự độc lập, minh bạch và cái nhìn đa chiều cho HĐQT, hiện nay Rông Việt đang duy trì cơ cấu HĐQT với đa số là những thành viên không điều hành, độc lập. Cơ cấu này giúp đảm bảo các vấn đề luôn được đánh giá khách quan, xem xét dưới nhiều khía cạnh và nhận được những phản biện, góp ý mang tính xây dựng. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập còn mang đến nhiều giá trị trong việc đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT với những góc nhìn mới và quan điểm sáng tạo, điều khó có thể tìm thấy nếu HĐQT chỉ bao gồm các cổ đông lớn và thành viên Ban điều hành Công ty.

Ngoài ra, các thành viên không điều hành, độc lập của Hội đồng quản trị còn tích cực tham gia vào những hoạt động trọng yếu của Rông Việt thông qua việc nắm giữ những vị trí chủ chốt trong các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT. Điều này đảm bảo HĐQT luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ và có những sự điều chỉnh, định hướng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT

Với hoạt động kinh doanh ngày càng phức tạp và đa dạng, những yêu cầu và trách nhiệm đặt ra đối với HĐQT của Rông Việt ngày càng lớn. Với lý do đó, Rông Việt đã sớm thành lập các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT, với mục tiêu trở thành công cụ đắc lực giúp HĐQT giám sát và định hướng kịp thời cho toàn bộ hoạt động của Công ty, cũng như tăng cường tính khách quan và độc lập trong các phán quyết của HĐQT.

Hiện tại, HĐQT Rông Việt đang duy trì hoạt động của 02 Tiểu ban và 01 Hội đồng trực thuộc, với nhiều thành viên là thành viên HĐQT độc lập, không điều hành. Nhiệm vụ của mỗi Tiểu ban/Hội đồng được tóm gọn như sau:

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng

Thành lập ngày 01/12/2015, gồm 04 thành viên, trong đó có 03 (ba) thành viên HĐQT và 01 (một) thành viên Ban điều hành. Chức năng chính của Tiểu ban là tư vấn đề bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý, tham mưu về quy chế tiền lương và các vấn đề phúc lợi của cán bộ nhân viên.

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Thành lập ngày 01/12/2015, gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT. Chức năng chính của Tiểu ban Quản trị rủi ro là tham mưu, đề xuất cho HĐQT các công tác liên quan đến quản trị rủi ro.

Hội đồng đầu tư

Thành lập ngày 01/12/2015, gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT. Chức năng chính của Hội đồng đầu tư là xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư căn cứ theo Quy chế hoạt động đầu tư và các quyết định liên quan.

Danh sách thành viên của mỗi Tiểu Ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT như sau:



Danh sách chốt ngày 05/03/2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Hội đồng đầu tư
1	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch HĐQT	✓ Trưởng Tiểu ban		✓ Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT	✓ Thành viên	✓ Thành viên	✓ Thành viên
3	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành	✓ Thành viên	✓ Thành viên	
4	Bà Hoàng Hải Anh	Thành viên HĐQT không điều hành		✓ Trưởng Tiểu ban	
5	Bà Nguyễn Ngọc Vân Phương	Giám đốc điều hành phụ trách Khối hỗ trợ kiêm Giám đốc nhân sự	✓ Thành viên kiêm Thư ký		
6	Ông Nguyễn Hắc Hải	Giám đốc điều hành phụ trách Khối đầu tư			✓ Thành viên kiêm Thư ký
7	Bà Phan Thị Thuần Hương	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ & Quản trị rủi ro		✓ Thành viên kiêm Thư ký	
8	Ông Nguyễn Trung Quân	Trưởng phòng Pháp chế		✓ Thành viên	

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

Hoạt động của các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng

Tại Rong Viet, Tiểu ban Nhân sự - Lương – Thưởng nắm giữ những vai trò trọng yếu liên quan đến hoạt động nhân sự và các vấn đề về lương, thưởng như sau:

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị trong việc đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành Công ty.
- Quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ quản lý.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách lương, thưởng của toàn Công ty.
- Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các quyền lợi khác) đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Đề xuất HĐQT phê duyệt mức lương và các khoản phúc lợi có liên quan của thành viên Ban điều hành, đồng thời tham mưu, góp ý cho HĐQT trong đánh giá, xét duyệt khen thưởng đối với hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh của Ban điều hành.
- Xem xét, đề xuất các chương trình cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty.

Tiểu ban Nhân sự - Lương – Thưởng xem xét và đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp của Tiểu ban hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của Tiểu ban sẽ được triệu tập trong các trường hợp sau: Chủ tịch HĐQT có yêu cầu, theo đề nghị của ít nhất 02 thành viên Tiểu ban hoặc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.



Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của Rong Viet. Tiểu ban có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro, cũng như các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro và mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty; đưa ra đánh giá độc lập về tính phù hợp và tuân thủ của các chính sách, quy trình rủi ro của Công ty; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này.

Việc tính toán mức độ rủi ro hiện tại của các đơn vị trong Công ty được thực hiện hàng ngày và tự động hoàn toàn thông qua hệ thống. Hàng tháng, dựa trên hệ thống quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng, Bộ phận quản trị rủi ro nội bộ kiểm soát hạn mức rủi ro của toàn Công ty và thực hiện báo cáo cho Tổng Giám đốc. Sau đó, Tổng Giám đốc có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tiểu ban quản trị rủi ro tất cả các rủi ro trọng yếu đã được nhận diện, đánh giá tình trạng các rủi ro trọng yếu và phương án xử lý khi vượt hạn mức đã đề ra. Từ đây, Tiểu ban đệ trình và đánh giá sự phù hợp của chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm.



Hội đồng Đầu tư

Hội đồng đầu tư là cơ quan chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị để quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư của Công ty. Hội đồng đầu tư sẽ chịu trách nhiệm xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư trong phạm vi thẩm quyền được cho phép. Bộ phận hỗ trợ trực tiếp cho Hội đồng đầu tư là Phòng Đầu tư, giúp cung cấp các báo cáo và khuyến nghị đầu tư để Hội đồng đầu tư xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ. Trong cơ cấu thành viên Hội đồng đầu tư của Rong Viet có 01 (một) vị trí dành cho Giám đốc Đầu tư, là người sẽ trực tiếp đưa ra các đề xuất từ Phòng đầu tư lên Hội đồng đầu tư.

Hội đồng đầu tư của Công ty xem xét và đưa ra quyết định đầu tư thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp định kỳ hoặc khi có đề nghị của Tổng Giám đốc. Trong mỗi cuộc họp, các thành viên của Hội đồng sẽ cập nhật diễn biến tình hình kinh tế thị trường, thông qua các nội dung của Báo cáo đánh giá hoạt động đầu tư, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các đề xuất, giải pháp thực hiện.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

4.7 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 (tiếp theo)

Nâng cao năng lực quản trị công ty

Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Rông Việt đã tích cực tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị. Mỗi thành viên HĐQT mới bổ nhiệm đều được HĐQT yêu cầu phải dành thời gian tìm hiểu về hoạt động của Rông Việt thông qua nhiều nguồn thông tin như trao đổi với thành viên HĐQT cũ, thành viên Ban điều hành, tham khảo thông tin trên website Công ty, báo cáo quản trị công ty, báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo thường niên,...

Qua đó, các thành viên HĐQT mới sẽ nhanh chóng nắm bắt và có cái nhìn chuyên sâu hơn về hoạt động của Rông Việt, để từ đó có những đóng góp tích cực và giá trị cho sự phát triển của Công ty.

Đánh giá chung về hoạt động HĐQT

HĐQT trong năm qua đã tập trung chỉ đạo, giám sát và có những điều chỉnh kịp thời thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, hướng đến sự chuyên nghiệp trong quản trị doanh nghiệp dựa trên những quy định hiện hành và thông lệ quốc tế tốt. Một số đặc điểm tiêu biểu như sau:

- Trong năm 2020, HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành 19 phiên họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số thành viên tham dự các cuộc họp luôn đạt tỷ lệ cao, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và đa chiều trong các quyết định của HĐQT;
- Phần lớn các thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, thành viên độc lập. Điều này giúp đảm bảo sự tách biệt trong công tác quản trị công ty và giám sát, đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động của Ban điều hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông;
- HĐQT luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát hoạt động và xem xét, phê duyệt những đề xuất từ các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong định hướng, chỉ đạo hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc kết hợp với Ban kiểm soát, các báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu từ HĐQT.

II. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Hồ Tấn Đạt

Trưởng Ban kiểm soát

Ông Hồ Tấn Đạt có hơn 20 năm hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng. Ông Đạt từng là Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt. Hiện ông là Chuyên viên Văn phòng HĐQT của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ông Đạt được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/05/2020.

Ông Đạt tốt nghiệp Cử nhân Tài chính tín dụng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.



Ông Nguyễn Văn Minh

Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 22 năm. Ông Minh hiện là Phó Chánh Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), và là Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ du lịch quốc tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ông Minh trở thành Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt từ tháng 03/2010 và đã được tín nhiệm giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Rồng Việt nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015 ông Minh đã thôi nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Rồng Việt và tiếp tục được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 23/03/2017.

Ông Minh tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế.



Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng hiện là Trưởng phòng – Phòng Chăm sóc Khách hàng - Khối Khách hàng Tổ chức tại Rồng Việt.

Bà Hằng có hơn 13 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán. Trước đó, Bà từng giữ các chức vụ Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán tại Chi nhánh Sài Gòn và Kiểm soát viên Khối Dịch vụ Chứng khoán, Phó phòng Khối Khách hàng Tổ chức tại Rồng Việt.

Bà Hằng được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 28/05/2020.

Bà Hằng tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) của Rông Việt hiện có 03 thành viên:

Danh sách chốt ngày 05/03/2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức độ độc lập	Tỷ lệ cổ phần VDS đại diện/sở hữu	
				% sở hữu	% đại diện
1	Ông Hồ Tấn Đạt	Trưởng Ban	Không phải người lao động Công ty	-	-
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	0,0075%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên	Trưởng phòng - Phòng Chăm sóc Khách hàng - Khối Khách hàng Tổ chức-CTCPCCK Rông Việt	-	-

Thay đổi thành viên BKS:

Trong năm 2020, thành viên BKS có sự thay đổi như sau:

Miễn nhiệm các thành viên:

STT	Họ tên	Miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng BKS
2	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên BKS

Bầu bổ sung các thành viên:

STT	Họ tên	Bổ nhiệm
1	Ông Hồ Tấn Đạt	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS

Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát tại Rông Việt có vai trò đại diện và thay mặt cổ đông Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho hoạt động của HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề trọng yếu của Công ty nhằm tách bạch vai trò và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông. Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp BKS trong 2020 như sau:

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Tấn Đạt	Trưởng BKS	3/4	75%	Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 28/05/2020
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên BKS	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	3/4	75%	Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 28/05/2020
4	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng BKS	1/4	25%	Miễn nhiệm Trưởng BKS từ ngày 28/05/2020
5	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên BKS	1/4	25%	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 28/05/2020

Trong năm 2020, BKS của Rông Việt thực hiện các vai trò sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành;
- Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty.



III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ

Qua quá trình kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá hoạt động của Rông Việt trong năm 2020 luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Bên cạnh đó, các quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết được Công ty chấp hành tốt và không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào. Điều này đảm bảo cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan luôn kịp thời nắm bắt được những thông tin trọng yếu về tình hình hoạt động, tổ chức và tài chính của Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được triển khai cụ thể như sau:



Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, ngày 23/12/2020 Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua việc chi tạm ứng cổ tức 2020 với tỷ lệ thực hiện 3%/mệnh giá. Và lượng cổ tức này đã được Công ty chi trả vào ngày 28/01/2021.

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

HĐQT Rông Việt đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020

Ban kiểm soát đã tiến hành làm việc với Kế toán trưởng, rà soát báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và có ý kiến của đơn vị Kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Ban kiểm soát nhận thấy: Xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của CTCP Chứng Khoán Rông Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban kiểm soát đã thống nhất với báo cáo tài chính và ý kiến của kiểm toán trên báo cáo tài chính năm 2020 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).

Trong năm 2020, Rông Việt đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý. Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2020 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young (Việt Nam), theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính.

Về kế hoạch kinh doanh 2020

Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Chỉ tiêu (tỷ VNĐ)	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH/KH 2020
Tổng doanh thu	313,00	466,32	148,98%
Tổng chi phí	268,00	273,65	102,11%
Tổng LN trước thuế	45,00	192,66	428,14%
CP thuế TN	9,00	42,56	472,89%
Lợi nhuận sau thuế	36,00	150,10	416,95%

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông như sau:

Cổ tức năm 2019

Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3%/mệnh giá cho cổ đông vào ngày 06/01/2020.

Tạm ứng cổ tức năm 2020

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, mức chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến là 3%/mệnh giá, và ủy quyền cho HĐQT quyết định về tỷ lệ, thời gian để thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông trong năm 2020.



III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020 (tiếp theo)

Các hoạt động của Rông Việt rõ ràng, công khai và minh bạch. BKS không phát hiện bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, hoạt động kinh doanh cũng như các quy trình nội bộ của Công ty. Không có sự thay đổi bất thường nào khi so sánh số liệu hàng quý, bán niên với số liệu báo cáo tài chính cả năm hoặc giữa số liệu trước và sau soát xét, kiểm toán. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được BKS thống nhất và thể hiện trên BCTC kiểm toán 2020:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu HĐKD	Thực hiện	Chỉ tiêu tài sản	Số liệu
		năm 2020		năm 2020
1	Tổng doanh thu	466.320	Tài sản ngắn hạn	2.514.896
2	Lợi nhuận trước thuế	192.660	Tài sản dài hạn	53.460
3	Lợi nhuận sau thuế	150.100	Tổng tài sản	2.568.356
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.500	Tổng nợ phải trả	1.402.839

Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ thuế.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	637,84%	731,85%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn (lần)	1,81	1,79
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản	54,62%	54,54%
b	Hệ số Nợ/Vốn CSH (Lần)	1,20	1,20
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	13,58%	3,21%
b	ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	6,17%	1,64%

Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty của Rông Việt. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát nhằm nắm bắt tình hình thực hiện những kế hoạch được thông qua bởi ĐHĐCĐ và kịp thời có những đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty. Các ý kiến đóng góp của BKS luôn được ghi nhận, tôn trọng và cân nhắc kỹ lưỡng trong các quyết định của HĐQT. Qua đó, BKS đánh giá HĐQT trong năm qua đã thực hiện tốt nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao phó, kịp thời ban hành các quyết định, nghị quyết giúp định hướng, điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty để đạt các mục tiêu được ĐHĐCĐ đề ra.

Các vấn đề trọng tâm đã được thảo luận và thông qua trong các cuộc họp HĐQT trong năm bao gồm:

- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo quý, theo năm và đề ra kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo;
- Triển khai các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong năm;
- Phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Thông qua kế hoạch nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ tin học năm 2020;
- Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020;
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban điều hành trong năm 2020 đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty một cách hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty, phù hợp với diễn biến của thị trường, nhờ đó mang lại kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu nào từ phía cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kết luận

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2020, BKS nhận thấy HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò quản trị, điều hành hoạt động Công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021

Năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả ấn tượng với mức lợi nhuận cao kỷ lục kể từ khi thành lập. Nhằm tiếp tục phát huy kết quả và củng cố thêm vị thế của công ty, trong năm 2021 Ban kiểm soát có một số kế hoạch chủ yếu như sau:



Ban điều hành cần tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các hoạt động kinh doanh đặc biệt là các mảng hoạt động mang lại doanh thu cao nhưng ít rủi ro như Dịch vụ tài chính, Môi giới, Ngân hàng đầu tư để đảm bảo trong năm 2021 có thể hoàn thành mục tiêu lợi nhuận. Đồng thời tăng cường và năng động hơn nữa đối với các hoạt động kinh doanh mới của công ty như Trái phiếu.



Không ngừng cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, cũng như gia tăng sự phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát;



Trao đổi, hỗ trợ và đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành các công việc cần thực hiện, cải tiến để nâng cao và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành;



Hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các mảng hoạt động mang lại doanh thu như Dịch vụ tài chính, Kinh doanh môi giới, Đầu tư và Ngân hàng đầu tư, qua đó đảm bảo năm 2021 có thể hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận ĐHĐCĐ giao phó.



Tăng cường công tác quản trị rủi ro, tập trung kiểm soát và phát hiện kịp thời các yếu tố rủi ro trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;



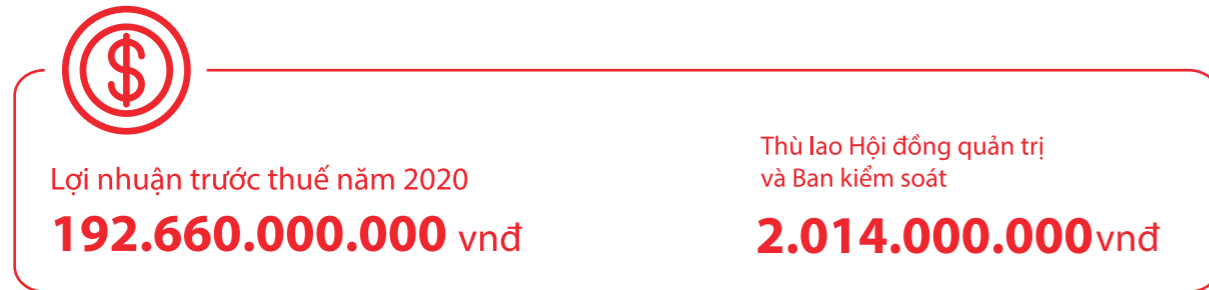
Tiếp tục thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát khác về việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, rà soát các BCTC quý, bán niên và BCTC năm, giám sát việc công bố thông tin theo quy định,...

IV. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

Thù lao HĐQT và BKS

ĐHĐCĐ thường niên của Rông Việt là cơ quan quyết định mức chi trả thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Theo Nghị quyết 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 28/05/2020, mức thù lao của HĐQT và BKS trong 2019 là 519,7 triệu đồng, và kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS trong 2020 bằng 1,5% (một phẩy năm phần trăm) lợi nhuận trước thuế năm 2020.

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2020, số tiền thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2020 như sau:



Chế độ tiền thưởng và đãi ngộ khác cho thành viên HĐQT và BKS

Ngoài chế độ thù lao được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ thường niên dành cho hoạt động của HĐQT và BKS, các thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập và thành viên BKS không phải là người lao động của Công ty không nhận thêm bất cứ khoản tiền thưởng nào từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, ngoài chế độ thù lao, còn được hưởng lương, phúc lợi theo chế độ của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan

Trong năm 2020, có phát sinh giao dịch cổ phiếu VDS phát sinh giữa các người nội bộ và người liên quan của Rông Việt.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Loan	Vợ Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0%	660.000	0,66%	Đầu tư cá nhân
2	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long	Ông Nguyễn Miên Tiến, Tổng Giám đốc Công ty là Em ruột Chủ tịch Hội đồng quản trị	660.000	0,66%	0	0%	Bán để cơ cấu danh mục

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

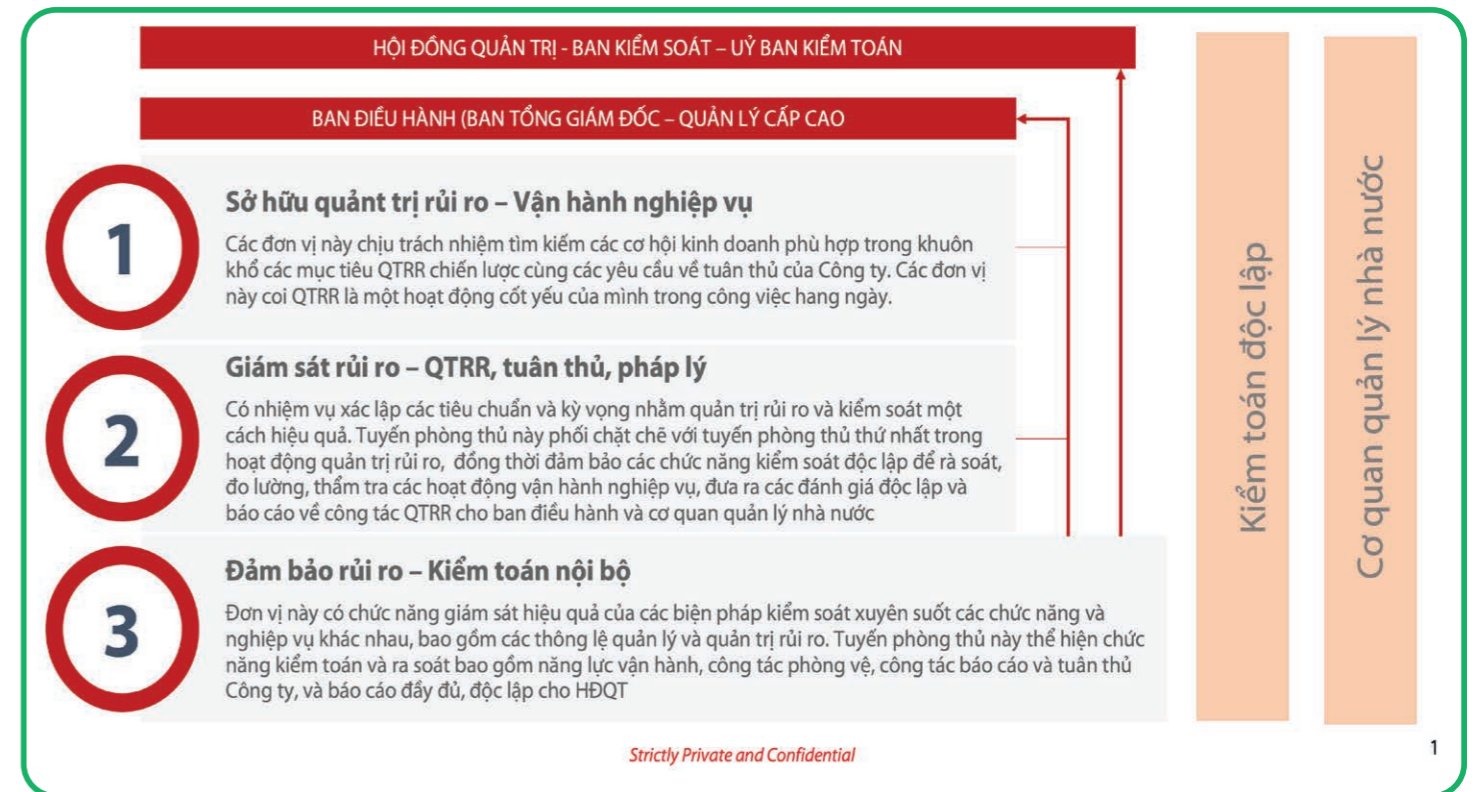
Trong năm 2020, không có giao dịch giữa Rông Việt với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Rông Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong năm 2020, với việc hoàn thiện chiến lược giai đoạn 2021-2025 trên nền tảng chuyển đổi số toàn diện, Rông Việt tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, khung quản trị rủi ro, theo mô hình “Ba tuyến phòng vệ”. Dựa trên mô hình phòng vệ này, các bộ phận với mỗi vai trò cụ thể, sẽ cùng phối hợp với nhau để nhận diện, đánh giá và giảm thiểu rủi ro.

Tổng quan về hệ thống Quản trị rủi ro

Hệ thống quản trị rủi ro của Rông Việt được hoạt động trên mô hình quản trị hiệu quả, đảm bảo hoạt động giám sát tuân thủ tuân theo đúng quy định, với sự phân công trách nhiệm rõ ràng cũng như ý thức trách nhiệm cao của toàn bộ các nhân sự tại Công ty. Năm 2020 ghi nhận cột mốc phát triển lớn trong việc củng cố hệ thống quản trị của Rông Việt. Phòng quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, phòng pháp chế, cùng các bộ phận nghiệp vụ liên quan, đã thực hiện rà soát, cập nhật quy trình định kỳ nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, nâng cao mức độ chủ động nhận diện, đo lường và kiểm soát rủi ro. Qua đó tạo nền tảng để năm 2021 hoàn thiện các dự án số hóa quy trình vận hành, kinh doanh của Rông Việt, một bước chuyển hóa trọng yếu cho việc quản trị công ty, đặc biệt củng cố bức tường phòng vệ ở cả ba tuyến.



V. QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị của Rong Viet

Là một chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán, Rong Viet luôn nhận thức đầy đủ về những rủi ro thường trực trong quá trình hoạt động kinh doanh. Xác định được sự hiện hữu của các rủi ro, mức độ quan trọng và cần thiết của việc quản trị rủi ro hiệu quả, Rong Viet đã ban hành và thực thi nghiêm túc Khung quản trị rủi ro, cùng các Quy định và Quy trình quản trị rủi ro.

Loại rủi ro	Văn bản	Quy định hiện hành
Khung quản trị rủi ro	<p>Chính sách quản trị rủi ro bao gồm các rủi ro trọng yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Rủi ro thị trường ○ Rủi ro thanh toán ○ Rủi ro thanh khoản ○ Rủi ro hoạt động ○ Rủi ro pháp lý <p>Chính sách quản lý hạn mức rủi ro chia theo từng rủi ro</p>	QĐ 26/2013/QĐ-HĐQT
Quy trình quản trị rủi ro	Quy trình quản trị rủi ro	228/2013/QĐ-TGD
Quy định về Hạn mức rủi ro	<p>Quy định về chính sách quản lý hạn mức rủi ro năm 2020 cho các rủi ro trọng yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Rủi ro thị trường ○ Rủi ro thanh toán ○ Rủi ro thanh khoản ○ Rủi ro hoạt động ○ Rủi ro pháp lý 	02/2020/QĐ-HĐQT
Quy định chống rửa tiền		QĐ số 151/2019/QĐK-SNB

Rủi ro thị trường

là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá hoặc sự giảm giá tài sản cố định Công ty đang sở hữu. Các biện pháp dưới đây đã được Rong Viet xây dựng và liên tục được hoàn thiện để phù hợp với thị trường:

1. Hoạt động tự doanh: Hoạt động đầu tư cổ phiếu chịu ảnh hưởng trực tiếp của thị trường chung với giá trị danh mục cổ phiếu biến động theo thị trường.

- ▶ Hội đồng đầu tư lựa chọn, phân tích, đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi;
- ▶ Xác định, xây dựng tỉ lệ đầu tư tại mỗi công ty, nhóm ngành nghề;
- ▶ Có chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn;
- ▶ Theo dõi tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin của các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư;
- ▶ Xem xét giá thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép và có quyết định kịp thời.
- ▶ Đa dạng danh mục đầu tư, hoạt động kinh doanh: đầu tư và kinh doanh trái phiếu.

2. Hoạt động cho vay ký quỹ:

- ▶ Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng các tiêu chí đã đề ra. Đối với việc quản lý danh mục chứng khoán cho vay ký quỹ, Rong Viet thành lập Hội đồng đầu tư với thành viên là những nhân sự có kinh nghiệm phân tích và lựa chọn cổ phiếu cho vay giao dịch ký quỹ, định kỳ hàng tháng sẽ rà soát và ban hành danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ. Ngoài ra, Rong Viet thường xuyên theo dõi các công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán (HSX, HNX) để cập nhật kịp thời các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, chứng khoán bị loại khỏi danh mục giao dịch ký quỹ. Từ đó thông báo kịp thời đến khách hàng và có các biện pháp xử lý thích hợp;
- ▶ Có tỉ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ;
- ▶ Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình biến động trên thị trường để thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ cho phù hợp;
- ▶ Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của hai Sở giao dịch;
- ▶ Đối với việc theo dõi, quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ và xử lý tài sản thế chấp: Rong Viet thành lập Phòng Dịch vụ tài chính với nhiệm vụ quản lý tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng, thông báo kịp thời khi danh mục của Khách hàng bị giảm giá, dứt khoát xử lý khi danh mục chạm ngưỡng xử lý theo quy định;
- ▶ Việc quản lý dịch vụ giao dịch ký quỹ dựa trên hệ thống công nghệ quản trị hiện đại, cập nhật liên tục theo diễn biến thị trường, qua đó giúp cho nhân viên nghiệp vụ chủ động trong công việc và theo sát được danh mục của Khách hàng. Bên cạnh đó, khách hàng cũng được cập nhật tình hình tài khoản của mình thông qua các phương thức như nhắn tin, email và hỗ trợ theo dõi tài khoản thông qua các ứng dụng giao dịch trực tuyến có thể cài đặt trên nhiều thiết bị.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị của Rông Việt (tiếp theo)



Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

- Cân đối hợp lý nguồn tiền;
- Có kế hoạch thu chi để chủ động trong việc thanh toán: Lập kế hoạch ngân sách hàng năm, có điều chỉnh theo tình hình thực tế theo quý, tháng; xây dựng kế hoạch dòng tiền vào ra hàng ngày để dự kiến số tiền cho phù hợp;
- Mở rộng quan hệ và ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với các tổ chức tín dụng để có thể vay tiền khi cần thiết.

Rủi ro thanh toán là rủi ro phát sinh từ việc khách hàng hoặc đối tác của công ty không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, dẫn tới một số tổn thất cho công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi, với các định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay đầu tư nhóm khách hàng lớn. Do đó, hoạt động đánh giá khách hàng được đặc biệt chú trọng.

- Các hoạt động xác định hạn mức cho vay margin đối với khách hàng được các bộ phận kinh doanh và bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro thẩm định và kiểm soát thông qua việc:
- Hợp đồng quy định chặt chẽ, tìm hiểu khách hàng, có những yêu cầu đảm bảo, có chứng từ rõ ràng, sử dụng phương thức thanh toán an toàn nhất;
- Thanh toán nợ vay giao dịch ký quỹ: đảm bảo về hạn mức tài trợ tối đa cho một khách hàng; bán chứng khoán giao dịch ký quỹ, thu hồi tiền vay theo đúng quy định về tỉ lệ ký quỹ phải xử lý;
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng: Lựa chọn tổ chức tín dụng có uy tín để gửi tiền, không dồn tất cả tiền gửi vào cùng một hệ thống ngân hàng.
- Rà soát định kỳ lại toàn bộ các khoản vay giao dịch ký quỹ, có biện pháp xử lý và thu hồi nợ ngay đối với các khoản vay có khả năng xảy ra rủi ro.

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Bao gồm các rủi ro phát sinh từ nhân sự, hệ thống thông tin, và các giao dịch.

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

- Rà soát tư cách pháp lý của các đối tác trước khi ký kết và thực hiện hợp đồng;
- Thẩm định chính xác khả năng thực hiện hợp đồng của đối tác;
- Kiểm tra nhằm đảm bảo các điều khoản của hợp đồng đúng quy định pháp luật, không gây bất lợi cho Công ty;
- Theo dõi thường xuyên để phát hiện kịp thời các tranh chấp về bản quyền, không bị đánh cắp bí mật công nghệ, kiểm soát các tin đồn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ lao động. Công khai, minh bạch các chính sách về lương, thưởng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Liên tục và kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý mới được ban hành. Rà soát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các bộ phận để phát hiện các rủi ro pháp lý có thể tồn tại trong quá trình hoạt động.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Quy trình Quản trị rủi ro tại Rông Việt



Trách nhiệm nhận diện rủi ro thuộc về tất cả các bộ phận bao gồm các khối kinh doanh, các bộ phận nghiên cứu sản phẩm, và các bộ phận triển khai vận hành.

Dựa trên hệ thống công nghệ phân tích dữ liệu, các chỉ báo về xu hướng rủi ro xảy ra sẽ được báo cáo định kỳ.

Bên cạnh đó, những thay đổi chính sách pháp luật, các khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến các mảng kinh doanh, quy trình kiểm soát nội bộ được cập nhật liên tục tới các đơn vị kinh doanh tại Rông Việt để các nhân sự chủ động trong việc xác định những hoạt động có khả năng phát sinh rủi ro cao từ đó đưa ra nhận diện các rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Để vừa đảm bảo được sự linh hoạt trong kinh doanh, vừa giữ được các nguyên tắc quản trị rủi ro theo chuẩn mực mà công ty quy định, bộ phận Quản trị rủi ro của Rông Việt có nhiệm vụ đo lường, thẩm định, và phân loại rủi ro theo cấp độ sử dụng phương pháp định tính và định lượng được quy định trong Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính. Trong đó, xác định hạn mức rủi ro là bước quan trọng trong phương pháp định lượng (phương pháp chính). Cụ thể, hạn mức rủi ro là khoản vốn được Rông Việt phân bổ để giải quyết tối đa nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất cho toàn bộ doanh nghiệp, khoản vốn khả dụng này được quy định trong Thông tư 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 về các chỉ tiêu an toàn tài chính và các biện pháp xử lý trong trường hợp công ty không đáp ứng được.

Hàng năm, HĐQT căn cứ theo giá trị đã tổn thất và tỷ lệ kế hoạch đạt được trong kỳ trước để xây dựng hạn mức rủi ro của toàn công ty và phân bổ cho từng hoạt động. Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2020 về chính sách "Quản lý hạn mức rủi ro" được áp dụng trong năm 2020.

Hoạt động giám sát rủi ro được phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro thực hiện.

Dựa trên các hạn mức rủi ro đã được phân bổ cho các nghiệp vụ kinh doanh, bộ phận Quản trị rủi ro tính toán, đề xuất Tổng Giám đốc xây dựng hệ thống ngưỡng cảnh báo cho từng nghiệp vụ với tối đa chỉ bằng 90% hạn mức rủi ro đã phân bổ.

- Công tác giám sát hàng ngày sẽ do chính các trưởng đơn vị Khối Kinh doanh, nơi trực tiếp phát sinh rủi ro thực hiện dựa trên hạn mức đã được phân bổ, trong khi đó, bộ phận Quản trị rủi ro sẽ quản lý toàn bộ hạn mức chung cho toàn công ty, đồng thời giám sát các hoạt động quản trị rủi ro của từng đơn vị.
- Phát triển và đưa vào ứng dụng phần mềm báo cáo quản trị rủi ro với mục tiêu tự động hóa công tác quản lý rủi ro, mang lại kết quả nhanh chóng và chính xác.

Hoạt động xử lý rủi ro được xem xét và đánh giá dựa trên việc đánh giá mức độ nghiêm trọng, đặc điểm và tổn thất của từng loại rủi ro. Trong thời gian xử lý rủi ro, mọi hoạt động của đơn vị chịu sự giám sát của bộ Quản trị rủi ro. Khi phát hiện rủi ro vượt mức cho phép, bộ phận này sẽ thực hiện quy trình quản lý như sau:

- Bộ phận Quản trị rủi ro rà soát, xác định lại rủi ro, nguyên nhân và giá trị tổn thất ước tính để báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc;
- Đơn vị vi phạm tiến hành giải trình và lập phương án, thời gian xử lý trình Tổng Giám đốc ngay sau khi Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo.
- Thực hiện các phương án xử lý được chọn và yêu cầu các phòng ban có liên quan thực hiện theo đúng phương án đã được phê duyệt. Trong thời gian xử lý rủi ro, mọi hoạt động của đơn vị chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro.
- Đối với những trường hợp vi phạm an toàn sẽ thực hiện theo quy định tại Chính sách quản trị rủi ro.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Kết quả thực hiện quản trị rủi ro năm 2020

Trong năm 2020 và cũng như trong suốt quá trình hoạt động cho đến nay, nhờ nghiêm túc tuân thủ quy định của Pháp luật, cùng các Quy định, quy trình về Quản trị rủi ro, và sự sát sao trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị rủi ro của Rông Việt đã ghi nhận những kết quả tốt, góp phần đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Nhóm Rủi ro	Loại rủi ro	Kết quả thực hiện năm 2020
Công tác quản trị hạn mức rủi ro tại Rông Việt		Tổng giá trị rủi ro thấp hơn tổng hạn mức rủi ro và thấp hơn 50% vốn khả dụng. Các chỉ tiêu tổng hợp về rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý đều không bị vượt hạn mức. Tổng cộng tỷ lệ rủi ro bình quân thực hiện trong năm 2020 là 27.38%.
Rủi ro thị trường	Hoạt động tự doanh	Rủi ro thị trường hoạt động tự doanh bình quân đạt 58,66% hạn mức để ra, tương ứng giá trị rủi ro bình quân là 47,7 tỷ đồng.
Rủi ro thị trường	Hoạt động cho vay ký quỹ	Rủi ro thị trường hoạt động margin bình quân đạt 62,46% hạn mức để ra, tương ứng giá trị rủi ro bình quân là 145,8 tỷ đồng.
Rủi ro thanh toán		Rủi ro thanh toán bình quân đạt 1,53%, thấp hơn so với kế hoạch để ra là 4%.
Rủi ro thanh khoản		Không phát sinh rủi ro thanh khoản
Rủi ro hoạt động		Rủi ro hoạt động bình quân đạt 67,92% hạn mức để ra, tương ứng giá trị rủi ro bình quân là 68,7 tỷ đồng.
Rủi ro pháp lý		Không phát sinh rủi ro pháp lý

Kế hoạch Quản trị rủi ro năm 2021



Kế thừa nền móng đã được hình thành trong năm 2020, cùng với sự quyết liệt trong việc triển khai chiến lược và hành động 2021-2025, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Rông Việt đã và đang cải tiến mô hình quản trị rủi ro “ba tuyến phòng vệ”, nâng cao năng lực quản trị rủi ro tại mỗi bộ phận, với sự hỗ trợ của nền tảng số, quy trình vận hành tinh gọn, cùng sự kiểm tra và giám sát độc lập của bộ phận kiểm tra, kiểm soát tuân thủ.



Chịu trách nhiệm quản trị rủi ro

Việc chịu trách nhiệm quản trị rủi ro nằm ở các đơn vị từ khối vận hành kinh doanh, đến các khối xây dựng sản phẩm và đơn vị hỗ trợ. Bằng việc tiếp tục cải tiến, tinh gọn quy trình, nâng cao năng lực của mỗi nhân sự tại đơn vị kinh doanh, xây dựng và tích hợp nền tảng công nghệ để tìm kiếm các cơ hội kinh doanh theo khung QTRR cùng các yêu cầu về tuân thủ của Công ty.

Giám sát rủi ro

Trong năm 2021, Rông Việt sẽ tiếp tục rà soát và cập nhật quy trình và thủ tục nội bộ, trong đó chú trọng công tác Phát triển sản phẩm và Cẩm nang công nghệ thông tin, quản trị rủi ro.

Phát triển, triển khai các dự án số hóa theo lộ trình nhằm nâng cao năng lực QTRR, đặc biệt trong việc nhận diện, và cảnh báo rủi ro xuyên suốt tất cả các hoạt động kinh doanh.

Để đạt mục tiêu an toàn bảo mật thông tin, các bộ phận kinh doanh, dưới sự kiểm soát của bộ phận Pháp chế và Kiểm soát nội bộ, sẽ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin để thiết lập phân quyền truy cập hệ thống cũng như rà soát hiện trạng an ninh thông tin và công bố thông tin nhằm đảm bảo an ninh, bảo mật trong mọi tình huống, trên toàn hệ thống.

Đảm bảo rủi ro

Năm 2021, bộ phận kiểm toán nội bộ, với chức năng kiểm soát xuyên suốt các chức năng và nghiệp vụ khác nhau, bao gồm các thông lệ quản lý và quản trị rủi ro sẽ được cải tiến, và hoạt động rõ nét hơn với các dự án sau:

- o Hoàn thiện bộ máy tổ chức - tăng cường nhân sự ở hội sở và chi nhánh, ban hành Cẩm nang/sổ tay hướng dẫn hoạt động kiểm tra - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
- o Đẩy cao công tác cảnh báo, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo tuân thủ các chỉ số an toàn; kiểm soát rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ, rủi ro hoạt động đầu tư/cho vay.



Bộ phận quản trị rủi ro kết hợp với bộ phận công nghệ thông tin công ty dự kiến triển khai phần mềm báo cáo quản trị rủi ro theo hướng ba tuyến phòng vệ cho các đơn vị trong năm 2021-2022. Theo đó, thay vì các đơn vị giám sát, theo dõi và báo cáo định kỳ việc quản trị rủi ro bằng văn bản như trước đây, phần mềm mới sẽ hỗ trợ tối đa trong công việc theo dõi quản trị rủi ro của các đơn vị, qua đó giúp cho các đơn vị nhanh chóng và kịp thời cập nhật các rủi ro phát sinh vào hệ thống quản trị rủi ro để có những đánh giá và biện pháp giảm thiểu rủi ro hiệu quả.

VI. THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 05/03/2021)

Danh sách chi tiết về cổ đông nội bộ và người được ủy quyền công bố thông tin:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ đại diện (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				29.815.708	29.815.708	29,78%	0%
1	Nguyễn Miên Tuấn	Chủ tịch	-	17.810.953	17.810.953	17,79%	0%
2	Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	-	34.980	34.980	0,03%	0%
3	Phạm Mỹ Linh	Thành viên	-	11.921.276	11.921.276	11,91%	0%
4	Nguyễn Hiếu	Thành viên	-	48.499	48.499	0,05%	0%
5	Hoàng Hải Anh	Thành viên độc lập	-	-	-	0,00%	0%
6	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên độc lập	-	-	-	0,00%	0%
BAN ĐIỀU HÀNH				175.175	175.175	0,18%	0%
1	Nguyễn Thị Thu Huyền (*)	Tổng Giám đốc	-	106.964	106.964	0,11%	0%
2	Lê Minh Hiền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	-	68.211	68.211	0,07%	0%
3	Dương Kim Chi	Kế toán trưởng	-	-	-	0,00%	0%
BAN KIỂM SOÁT				5.500	5.500	0,01%	0%
1	Hồ Tấn Đạt	Trưởng ban	-	-	-	0,00%	0%
2	Nguyễn Văn Minh	Thành viên	-	5.500	5.500	0,01%	0%
3	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên	-	-	-	0,00%	0%
TỔNG CỘNG				30.044.882	30.044.882	29,97%	0%

(*) Tại ngày 07/04/2021, bà Nguyễn Thị Thu Huyền đã được bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt nhiệm kỳ 2017-2021.

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 05/03/2021)

Loại hình sở hữu:

Đối tượng	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	30.044.882	29,97%
II. Cổ phiếu quỹ	-	0,0%
III. Cổ đông khác	70.055.024	70,03%
1. Trong nước	69.654.774	69,58%
1.1 Cá nhân	69.562.821	69,49%
1.2 Tổ chức	91.953	0,09%
2. Nước ngoài	400.250	0,4%
2.1 Cá nhân	110.354	0,1%
2.2 Tổ chức	289.896	0,3%
TỔNG CỘNG	100.099.906	100,0%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 05/03/2021)

	Số cổ phiếu thường	Giá trị vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
		(vnd)	(vnd)
Nguyễn Miên Tuấn	17.810.953	178.109.530.000	17,79%
Nguyễn Xuân Đô	17.000.000	170.000.000.000	16,98%
Phạm Mỹ Linh	11.921.276	119.212.760.000	11,91%
Các cổ đông khác	53.367.677	533.676.770.000	53,32%
	100.099.906	1.000.999.060.000	100%

VI. THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 05/03/2021)

Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phần:	100.099.906	Cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông	
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu	
Cổ phiếu quỹ:	0	Cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	100.099.906	Cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0	Cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	100.099.906	Cổ phần

Tỷ lệ cổ đông sở hữu:

(Nguồn: DSCĐ tại ngày 05/03/2021)

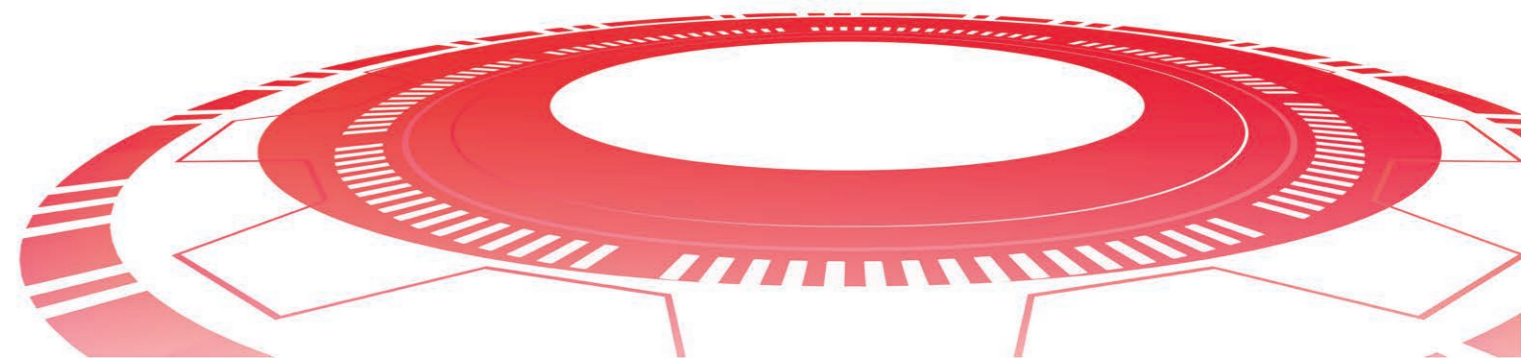
STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,0%	-	-	-
2	Cổ đông lớn	46.732.229	46,7%	3	0	3
	- Trong nước	46.732.229	46,7%	3	0	3
	- Nước ngoài	-	0,0%	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	0,0%	-	-	-
4	Cổ đông khác	53.367.677	53,3%			
	- Trong nước	52.967.427	52,96%	2.568	23	2.545
	- Nước ngoài	400.250	0,4%	29	9	20
	TỔNG CỘNG	100.099.906	100,0%	2.600	32	2.568
	Trong đó: Trong nước	99.700.038	99,6%	2.571	23	2.545
	Nước ngoài	400.250	0,4%	29	9	20



CHƯƠNG 5

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- **GRI 100 - TIÊU CHUẨN TỔNG THỂ**
- **GRI 200 - CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ**
- **GRI 300 - CÁC TIÊU CHUẨN VỀ MÔI TRƯỜNG**
- **GRI 400 - CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI**
- **BẢNG THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS**
- **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT TRONG 3 NĂM KẾ TIẾP**



TỔNG QUAN

GRI 100

GRI 100 TIÊU CHUẨN TỔNG THỂ

GRI 101 — TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững năm 2020 là báo cáo thứ ba được Ban biên soạn Rồng Việt thực hiện. Báo cáo được thực hiện thường niên, dựa trên kết quả hoạt động trong năm để thể hiện sự tác động của Rồng Việt đến ba yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội. Trong báo cáo năm nay, Rồng Việt vẫn giữ vững tinh thần minh bạch, khách quan trong việc công bố thông tin, đồng thời nhanh chóng cập nhật những thay đổi về tiêu chuẩn trong các tài liệu tham chiếu nhằm giúp cho nhà đầu tư, cổ đông và các cơ quan quản lý có cái nhìn tổng quát về hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển bền vững của Công ty.



NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO

Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo	Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo	
Sự tham gia của các bên có liên quan	Tính chính xác	Tính rõ ràng
Bối cảnh phát triển bền vững	Tính cân đối	Tính kịp thời
Tính trọng yếu	Khả năng có thể so sánh	Tính đáng tin cậy
Tính đầy đủ		

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của Rồng Việt được tích hợp vào Báo cáo thường niên nên có cùng phạm vi và ranh giới với Báo cáo thường niên.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ ÁP DỤNG

Báo cáo được lập tuân theo các tiêu chuẩn tại Bộ tiêu chuẩn GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu GRI. Cấu trúc báo cáo được trình bày rõ ràng theo 04 nội dung chính:

- GRI 100 – Tiêu chuẩn tổng thể
- GRI 200 – Các tiêu chuẩn kinh tế
- GRI 300 – Các tiêu chuẩn môi trường
- GRI 400 – Các tiêu chuẩn xã hội



Báo cáo Phát triển bền vững của Rồng Việt sử dụng khung tham chiếu bao gồm các tài liệu sau:

- Bộ tiêu chuẩn GRI (2016) của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu;
- Nghị quyết 136/NQ-CP ngày 25/09/2020 về Phát triển bền vững;
- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc đến năm 2030;
- Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (CSI) xây dựng năm 2016 của Hội đồng phát triển bền vững quốc gia (VBCSD) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin và ý kiến đóng góp liên quan đến Báo cáo phát triển bền vững của Rồng Việt vui lòng liên hệ:

Bộ phận Văn phòng Hội đồng Quản trị

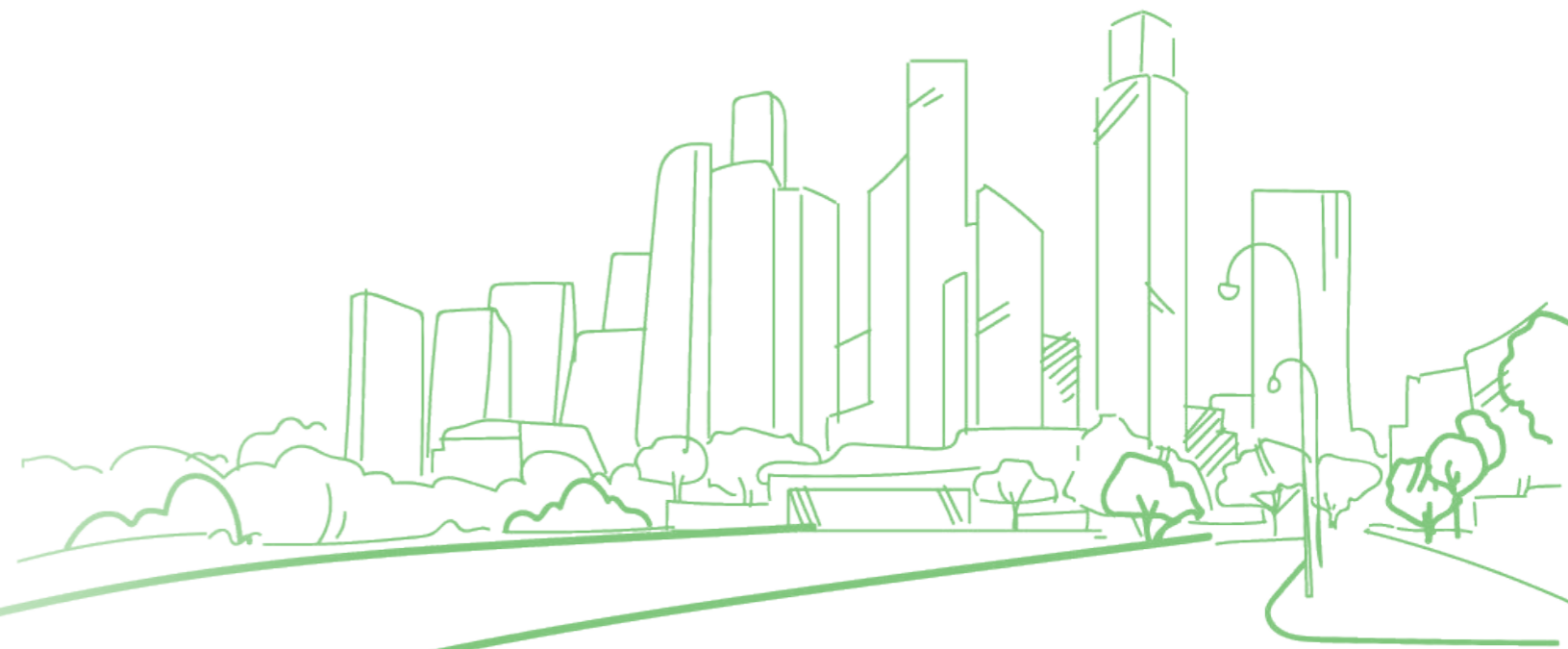
- Ông Nguyễn Văn Đông – Giám đốc điều hành kiêm Chánh Văn phòng HĐQT, Trợ lý Chủ tịch HĐQT
- dong.nv@vdsc.com.vn
- +84 28 6299 2006 Ext: 1312



GRI 102 CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG

TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

GRI 102-1	Trang 12	Tên tổ chức
GRI 102-2	Trang 12	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ
GRI 102-3	Trang 12	Địa điểm của trụ sở chính
GRI 102-4	Trang 12	Các địa điểm hoạt động
GRI 102-5	Trang 12	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý
GRI 102-6	Trang 12	Các thị trường phục vụ
GRI 102-7	Trang 12	Quy mô của tổ chức
GRI 102-11	Trang	Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa
GRI 102-14	Trang 134	Thông điệp của chủ tịch HĐQT về phát triển bền vững
GRI 102-15	Trang 136	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính
GRI 102-18	Trang 138	Cơ cấu quản trị
GRI 102-20	Trang 138	Trách nhiệm của cấp điều hành đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội
GRI 102-40	Trang 139	Danh sách các nhóm liên quan
GRI 102-42	Trang 139	Nhận diện và lựa chọn các bên có liên quan
GRI 102-43	Trang 140	Phương pháp tiếp cận gắn kết các bên có liên quan
GRI 102-44	Trang 140	Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên



Đối với các hoạt động kinh doanh, Rồng Việt luôn nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật, coi trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, phấn đấu nâng cao các tiêu chí về công khai, minh bạch. Về các sản phẩm - dịch vụ, Rồng Việt tâm niệm phải mang đến cho khách hàng, đối tác những lựa chọn chất lượng, đáng tin cậy, có giá trị thiết thực và thực sự đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Đối với Rồng Việt, phát triển bền vững còn thể hiện ở việc đầu tư cho đội ngũ nhân sự thông qua các hoạt động đa dạng, từ đào tạo nâng cao chuyên môn đến các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội.

Không chỉ vậy, Rồng Việt luôn cố gắng tìm kiếm những cơ hội để đóng góp cho cộng đồng, thông qua các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ đời sống và giáo dục cho những nơi còn có hoàn cảnh khó khăn.

Là một công ty đại chúng, Rồng Việt nhận thức rất rõ về mối liên kết giữa doanh nghiệp và cộng đồng, và coi việc góp phần xây dựng cộng đồng là một trong những mục tiêu tối quan trọng trong hành trình phát triển của mình. Trong chặng đường phía trước, Rồng Việt sẽ tiếp tục cố gắng để đem đến cho thị trường, hệ khách hàng, cổ đông, đối tác một môi trường đầu tư an toàn, đem đến cho các thành viên một nơi làm việc hiệu quả, nhiều cơ hội và tiếp tục có những đóng góp nhân văn, sâu rộng hơn nữa cho cộng đồng người dân Việt Nam nói chung.



RỒNG VIỆT TÂM NIỆM PHẢI MANG ĐẾN CHO KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC NHỮNG LỰA CHỌN CHẤT LƯỢNG, ĐÁNG TIN CẬY, CÓ GIÁ TRỊ THIẾT THỰC VÀ THỰC SỰ ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC TIỄN.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH

(Phạm vi báo cáo: GRI 102-14# Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao)

Với sứ mệnh kiến tạo thành công hệ sinh thái về tài chính, đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân Việt Nam, Rồng Việt nhận định vai trò của mình không chỉ là mang đến những giải pháp về tài chính và sản phẩm đầu tư cho doanh nghiệp và cá nhân, hay tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, mà rộng hơn và xa hơn, là đóng góp tích cực và hiệu quả cho thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam, và cho cộng đồng, xã hội.



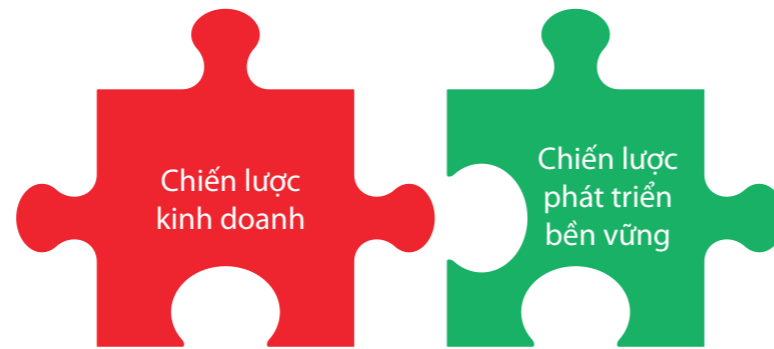
Ông Nguyễn Miên Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

TƯƠNG LAI BỀN VỮNG BẮT ĐẦU TỪ NHỮNG NỀN TẢNG CHÚNG TA XÂY DỰNG NGÀY HÔM NAY

Bước sang năm 2020, khi doanh nghiệp thế giới nói chung và doanh nghiệp Việt Nam nói riêng đang thực hiện những bước chuyển mình để thích nghi với thời đại mới, thời đại của công nghệ số hóa – khi mà hệ thống vật lý không gian mạng internet đã và đang tạo ảnh hưởng to lớn lên tất cả các ngành nghề và lĩnh vực đời sống – xã hội. Kỷ nguyên khác biệt này tạo ra tốc độ phát triển sản xuất, nâng cấp xã hội siêu nhanh chóng, phá vỡ các nguyên tắc truyền thống trước đây.

Cũng đặt mình vào tâm thế đó, năm 2020 là năm mà Rồng Việt đón nhận những thay đổi mạnh mẽ và quyết liệt từ tư duy chiến lược đến kế hoạch thực thi bên cạnh sự chuyển dịch về mặt cơ cấu tổ chức. Bên cạnh đó, Rồng Việt cũng nhận thức rằng sự đổi mới về chiến lược kinh doanh luôn luôn gắn liền với chiến lược phát triển bền vững trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa 3 yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. Vì vậy, việc xây dựng nền tảng tri thức, nền tảng công nghệ, nền tảng văn hóa Rồng Việt được đặt trong bối cảnh hệ sinh thái xã hội và môi trường xanh sẽ trở thành trọng tâm trong quan điểm định hướng phát triển bền vững của Rồng Việt trong 5 năm tới 2021 - 2025.







Định hướng trên cũng không nằm ngoài sứ mệnh xuyên suốt của Rồng Việt đã được Ban lãnh đạo chia sẻ ngay từ những ngày đầu bước sang năm mới: **“Tập thể Rồng Việt phải nỗ lực vượt bậc để xây dựng nền tảng vững chắc trên cơ sở chuyển đổi số toàn diện và mạnh mẽ nhằm chủ động nắm bắt cơ hội và tạo dựng ra giá trị cao nhất cho Quý khách hàng, Cổ đông và Người lao động, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán, kết nối thông tin với cơ quan truyền thông và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội”.**

XÂY NỀN TẢNG ĐÓN TƯƠNG LAI



NHẬN DIỆN CÁC RỦI RO VÀ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

(Phạm vi báo cáo: GRI 102-15# Các tác động, rủi ro và cơ hội chính)

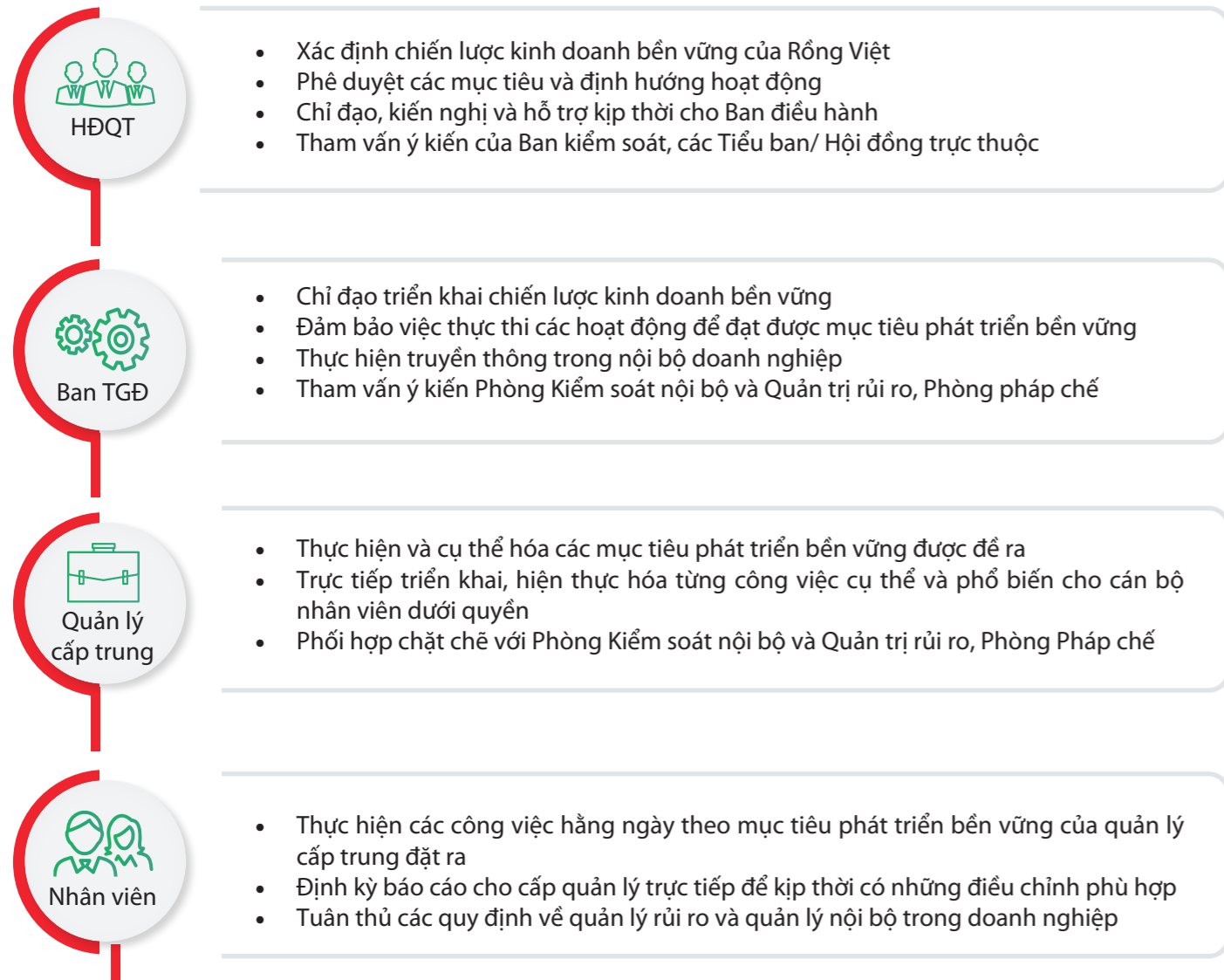
Rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
 Rủi ro về chiến lược	Công ty có thể không vận hành theo đúng định hướng chiến lược phát triển chung đã đề ra.	Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trên toàn hệ thống, đảm bảo mọi hoạt động của Rồng Việt diễn ra ổn định – an toàn – bảo mật và đúng pháp luật trong mọi tình huống.
 Rủi ro về tài chính	Nhu cầu về nguồn vốn tài chính linh hoạt tăng nhanh trong thời kỳ biến động và cạnh tranh.	Đẩy mạnh các hoạt động tạo doanh thu, tập trung vào những phân khúc khách hàng có biên lợi nhuận cao và dư địa phát triển; tiếp tục cải tiến phương thức điều hành, chất lượng tư vấn và chất lượng dịch vụ. Cải tiến quy trình – phương pháp quản trị điều hành thông qua số hóa, tinh gọn quy chế, quy trình để kiểm soát chi phí một cách chặt chẽ và hợp lý. Tăng cường mở rộng các kênh huy động vốn.
 Rủi ro về vận hành	Sự khác biệt về cách thức điều hành theo chiến lược mới trên nền tảng chuyển đổi số so với cơ chế vận hành những năm trước đây của Rồng Việt.	Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoàn thiện cơ chế, chính sách; cải tiến phương pháp quản trị - điều hành nhằm phục vụ tốt nhất cho các yêu cầu phát triển. Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng, đẩy mạnh hoạt động đào tạo nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho quá trình mở rộng và phát triển.
 Rủi ro về thương hiệu	Sự cạnh tranh trong ngành trong bối cảnh các công ty ngày càng nỗ lực cải tiến, nâng cao năng lực cạnh tranh	Gia tăng sự gắn bó của khách hàng hiện hữu và sự chọn lựa của khách hàng mới, phát triển và khai thác thông qua các kênh bán chéo sản phẩm nội bộ và kênh trực tuyến, các sản phẩm công nghệ và các kế hoạch, chương trình truyền thông cụ thể. Mỗi người Rồng Việt phải là một đại sứ cho thương hiệu Rồng Việt: nâng cao nhận thức của Lãnh đạo và toàn thể CBNV về vai trò thương hiệu, tăng cường truyền thông các thông tin tích cực, cải tiến nội dung, hình ảnh, thiết kế lại website, facebook... để thể hiện sự chuyên nghiệp của thương hiệu Rồng Việt. Tăng giá trị thương hiệu: đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện và nâng cao vị thế Rồng Việt ở các hoạt động: Môi giới, IB, Quản lý tài sản; nghiên cứu tham gia các giải thưởng trong nước và khu vực.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

(Phạm vi báo cáo GRI 102-18 # Cơ cấu quản trị; GRI 102-20 # Trách nhiệm của cấp điều hành đối với các chủ thể kinh tế, môi trường và xã hội)



Ngay từ những ngày đầu trở thành một thành viên chính thức trên thị trường tài chính – chứng khoán, Ban lãnh đạo Rồng Việt đã luôn xác định rằng hoạt động quản trị Công ty tốt là nền tảng tất yếu để một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững. Cụ thể, cơ cấu quản trị Rồng Việt và trách nhiệm của cấp điều hành đối với các chủ thể kinh tế, môi trường và xã hội như sau:



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

(Phạm vi báo cáo GRI 102 – 40# Danh sách các nhóm liên quan; GRI 102- 42# Nhận diện và lựa chọn các bên có liên quan; GRI 102-43# Phương pháp tiếp cận gắn kết các bên có liên quan; GRI 102-44# Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên)



MỨC ĐỘ PHỤ THUỘC	Khách hàng Người lao động	Cơ quan truyền thông	Cổ đông/ Nhà đầu tư
	Cộng đồng xã hội		Cơ quan quản lý
	Mức độ ảnh hưởng Mức cao		

Mô hình xác định bên liên quan ưu tiên

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với định hướng liên tục duy trì và phát triển mối quan hệ bền vững, tốt đẹp và đảm bảo lợi ích của tất cả các bên liên quan, Rong Viet không ngừng cải thiện và thường xuyên triển khai các kênh truyền thông mở, nhằm thúc đẩy việc trao đổi thông tin và tiếp nhận các phản hồi từ các nhóm đối tượng mục tiêu được Rong Viet hướng đến. Quá trình này khuyến khích sự tham gia đóng góp của tất cả các bên và giúp Rong Viet có cái nhìn đa chiều, toàn diện đối với các mục tiêu phát triển bền vững đã đặt ra, và kịp thời có những điều chỉnh, giải pháp về mặt chiến lược để thích nghi với thời đại mới.

Các bên liên quan	Mối quan tâm	Phương pháp tiếp cận
 Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả đầu tư Giảm thiểu rủi ro Tiết kiệm thời gian Chi phí hợp lý Độ tin cậy Tính hữu dụng Kết nối vốn Uy tín thương hiệu Tăng sự tương tác, kết nối nhà đầu tư Chia sẻ thông tin minh bạch 	<ul style="list-style-type: none"> Tư vấn, trao đổi trực tiếp tại Hội sở, Chi nhánh Tư vấn trực tuyến qua Tổng đài callDragon Trao đổi với Chuyên viên tư vấn qua điện thoại, gặp gỡ trực tiếp Hệ thống smsDragon, mailDragon, chatDragon Hỗ trợ Khách hàng qua trang Hỗ trợ của Rong Viet: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=105 Bản Khảo sát trực tuyến về chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rong Viet tại địa chỉ: http://www.vdsc.com.vn/vn/survey.rv Hộp thư góp ý đặt tại các quầy giao dịch Tương tác với khách hàng qua kênh Zalo, Fanpage Hoạt động Livestream
 Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách lao động tốt Sự bình đẳng giới tính Chính sách đào tạo, phát triển Môi trường làm việc gắn kết Cơ hội thăng tiến rộng mở Trao cho người lao động kỹ năng và động lực để độc lập giải quyết vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> Lễ tổng kết hoạt động năm Đại hội Công nhân viên chức, Đại hội Công đoàn Thảo luận, trao đổi trực tiếp trong quá trình làm việc Đánh giá thi đua hàng quý, hàng năm Khảo sát, lấy ý kiến đề xuất về nhiều vấn đề như nhu cầu đào tạo, điều khoản Thỏa ước lao động tập thể,... Các chương trình đào tạo nội bộ Các hoạt động xây dựng đội nhóm

Các bên liên quan	Mối quan tâm	Phương pháp tiếp cận
 Cổ đông/ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Công bố thông tin và minh bạch Quản trị rủi ro tốt Nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín công ty Sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý và linh hoạt Cùng nhau xây dựng và phát triển bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> Đại Hội đồng cổ đông Gặp gỡ, trao đổi với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược Cung cấp, công bố thông tin tại trang Quan hệ cổ đông của Rong Viet: http://www.vdsc.com.vn/vn/pages.rv?id=104 Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty Email, văn bản gửi cổ đông/nhà đầu tư
 Cơ quan quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý Thực hiện đầu tư có trách nhiệm Đóng góp cho ngân sách Nhà nước Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một thành viên trên thị trường chứng khoán 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các Hội thảo, Diễn đàn, Hội nghị do các cơ quan quản lý tổ chức Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật Tham vấn, đóng góp ý kiến đối với các quy định, chính sách Tuân thủ luật pháp
 Cơ quan truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> Kết nối và chia sẻ thông tin Kết nối cộng đồng các doanh nghiệp Giới thiệu cơ hội đầu tư Kết nối hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> Kết nối và cung cấp thông tin thường xuyên cho các cơ quan báo chí Tham gia tài trợ chương trình
 Cộng đồng xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn Đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường Sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội và bảo vệ hệ sinh thái môi trường xanh 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động từ thiện vì cộng đồng, giúp đỡ các cá nhân, tập thể gặp hoàn cảnh khó khăn Các hoạt động hỗ trợ sinh viên các trường đại học như tham quan môi trường làm việc, ngày hội việc làm, hướng dẫn về thị trường chứng khoán,... Ý thức các hành động bảo vệ môi trường trong công sở và ngoài xã hội. Tham gia các hoạt động bên ngoài xã hội: bảo vệ môi trường xanh, ngày Nước thế giới...





GRI 200 CÁC TIÊU CHUẨN VỀ KINH TẾ

GRI 201 — HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

GRI 103: PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Ngoài việc đưa ra những định hướng đẩy mạnh doanh thu trong bối cảnh thuận lợi của thị trường chứng khoán năm 2020, Rông Việt luôn chú trọng việc phân bổ doanh thu – lợi nhuận một cách hợp lý nhất để đảm bảo đóng góp cho Ngân sách nhà nước, chi trả cổ tức cho Cổ đông, và chính sách đãi ngộ cho Người lao động.

PHẠM VI BÁO CÁO: GRI 201-1# GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

Khép lại năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh của Rông Việt đạt được kết quả tăng trưởng vượt trội:

Doanh thu **466,32** tỷ
+ 36% so với năm 2019

Lợi nhuận trước thuế **192,66** tỷ
+ 328% so với cùng kỳ

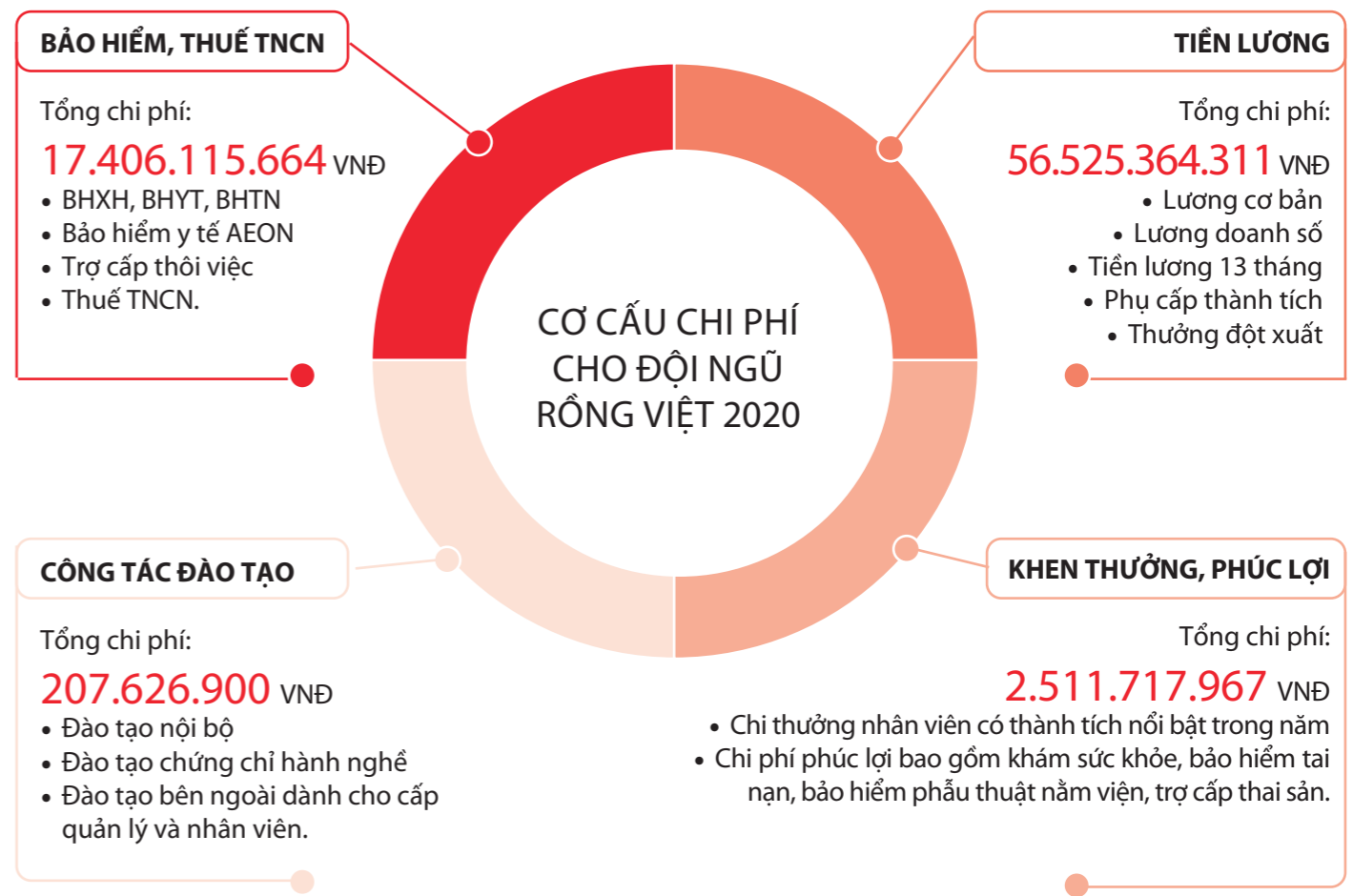
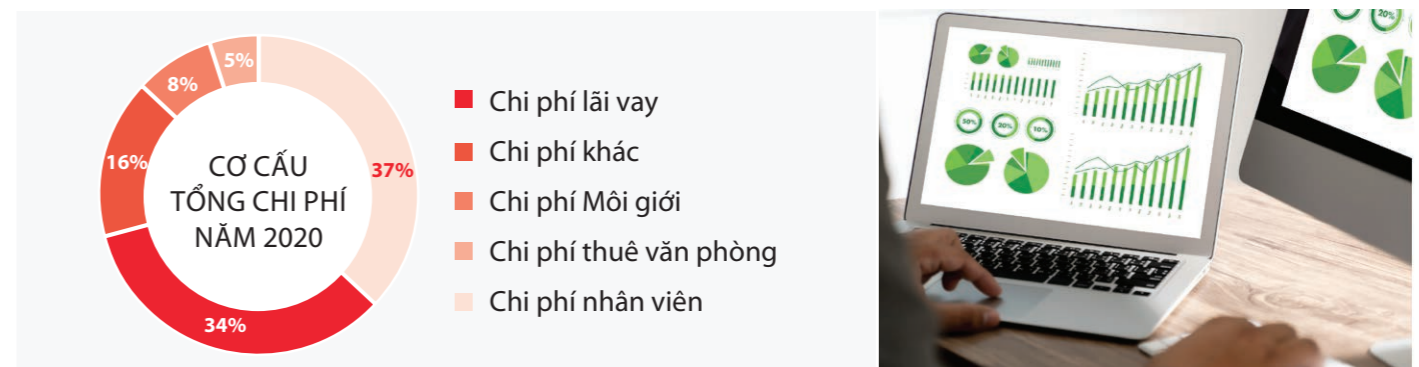
01 **Đóng góp cho ngân sách Nhà nước:** Năm 2020, Rông Việt đóng góp cho Ngân sách Nhà nước 74,01 tỷ đồng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Năm	Giá trị (Tỷ VNĐ)
2016	~25
2017	~60
2018	~65
2019	~50
2020	~74,01

02 **Đảm bảo quyền lợi Cổ đông bằng chính sách chi trả cổ tức đều đặn:**

- Trong năm 2020, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, ngày 23/12/2020 Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua việc chi tạm ứng cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 8%/mệnh giá, trong đó tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3%/mệnh giá. Công ty đã chi trả khoản cổ tức này vào ngày 28/01/2021.
- Năm 2021, Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 8%/mệnh giá.

03 **Đảm bảo sự đãi ngộ và phúc lợi toàn diện nhất cho người lao động**



GRI 201 — HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (TIẾP THEO)

Ngoài ra, Rồng Việt cũng đã hoàn tất việc mua lại 51% cổ phần Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long, tạo tiền đề cho mục tiêu mở rộng sang lĩnh vực quản lý tài sản, một lĩnh vực đầy tiềm năng và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.



Giải thưởng tiêu biểu là kết quả của sự cố gắng nỗ lực của tập thể Rồng Việt năm 2020:

- 01** Tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2019 - 2020 do Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 12 trao tặng.
- 02** Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HoSE) trong Quý III/2020.
- 03** Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên sàn UPCoM trong Quý IV/2020.

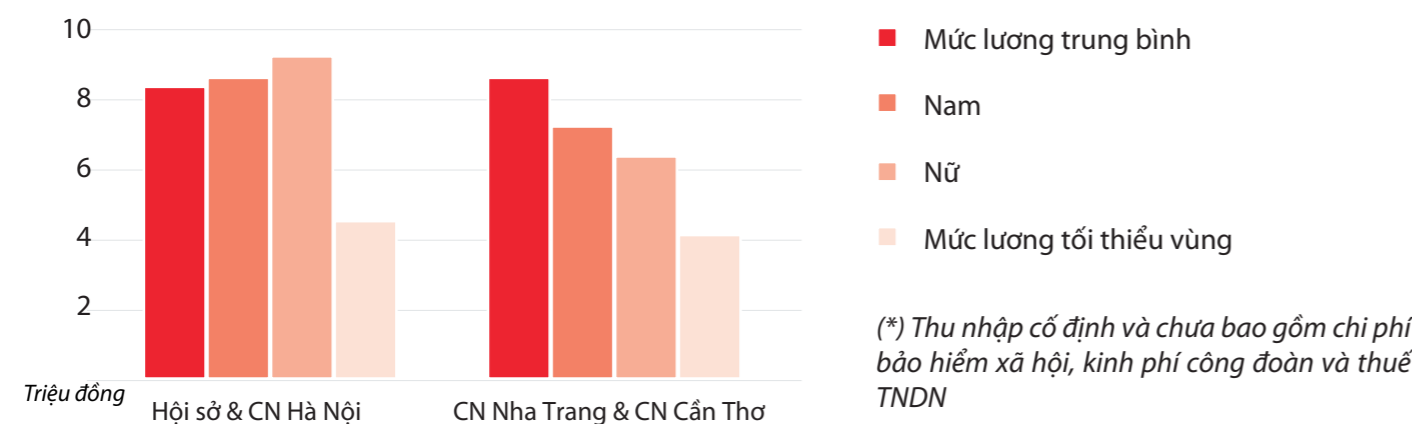
GRI 202 — SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GRI 103: PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Rồng Việt luôn thực hiện chính sách chi trả lương cho người lao động một cách công bằng, hợp lý, từ đó trở thành môi trường làm việc thu hút người lao động; góp phần đảm bảo an sinh kinh tế cho người lao động, qua đó hỗ trợ tích cực đến hoàn cảnh gia đình và cộng đồng xung quanh. Trong nhiều năm qua, mức lương trung bình cho cả cán bộ nhân viên nam và nữ tại Rồng Việt luôn cao hơn so với mức lương tối thiểu vùng.

PHẠM VI BÁO CÁO: GRI 202-1# TỶ LỆ MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG

Bảng so sánh mức lương trung bình tại Rồng Việt và mức lương tối thiểu theo vùng tại thời điểm tháng 12/2020 (*)

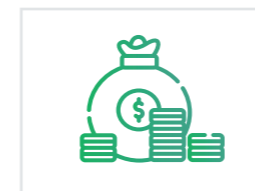


GRI 203 — TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

GRI 103: PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

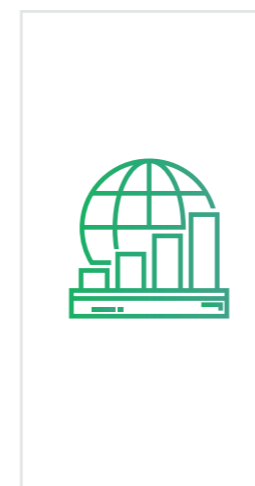
Rồng Việt luôn hiểu rõ sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp về mặt kinh tế không chỉ dừng lại ở việc tạo ra và phân bổ nguồn thu nhập cuối cùng mà còn là sự tác động gián tiếp đến sự phát triển thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

PHẠM VI BÁO CÁO: GRI 203-2# TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP TRỌNG YẾU



Quản lý minh bạch tài sản của nhà đầu tư

Đến ngày 31/12/2020, Rồng Việt quản lý hơn 84 ngàn tài khoản một cách an toàn và bảo mật, không xảy ra bất cứ một sự cố nào liên quan đến thông tin tài khoản khách hàng. Giá trị tài sản ròng (NAV) của khách hàng tại Rồng Việt cuối năm 2020 tăng trưởng gần 40% so với đầu năm.



Chủ động, tích cực tham gia xây dựng thị trường chứng khoán

Tích cực tham gia các Hội nghị thành viên, Diễn đàn, Hội thảo. Hợp tác, hỗ trợ cơ quan báo chí, truyền thông nhằm nâng cao tính hiệu quả và minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán: duy trì mối quan hệ tốt với cơ quan Báo chí và gặp gỡ thường xuyên.

Tham gia tài trợ các chương trình, sự kiện do cơ quan báo chí thân thiết tổ chức (Tham gia diễn đàn M&A Việt Nam 2020 của Báo Đầu tư chứng khoán, tài trợ lịch CBTT 2021 của báo Vietstock); thực hiện tốt các hoạt động tri ân nhà báo.

Cải thiện chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm:

- Ra mắt Bảng giá liveDragon Premium dành riêng cho Khách hàng Rồng Việt.
- Triển khai nâng cấp và cải tiến toàn diện hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon.
- Phát hành trái phiếu: Trái phiếu Hưng Thịnh Incons, Hưng Thịnh Quy Nhơn, Novaland,...
- Mở tài khoản qua ứng dụng với công nghệ eKYC.



Đóng góp cho kinh tế Việt Nam

Đóng thuế đầy đủ cho NSNN: với tỷ lệ tăng trưởng kép là 37,4%/ năm trong năm 2016-2020.

Luôn luôn tuân thủ các quy định pháp luật: trong 14 năm hoạt động, RV chưa lần nào bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp hay bất kỳ nghị định/thông tư nào được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền.

Kết nối vốn hiệu quả: trong năm 2020, hoạt động Ngân hàng đầu tư có bước đột phá nhờ việc ký kết nhiều hợp đồng tư vấn có giá trị lớn trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các dự án năng lượng sạch để hỗ trợ tìm kiếm nguồn vốn cho các doanh nghiệp xanh, góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương và nguồn thu thuế ổn định cho tỉnh.

GRI 205 — CHỐNG THAM NHŨNG

Với tinh thần thượng tôn pháp luật, từ những ngày đầu hoạt động, Rồng Việt luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động của công ty chứng khoán, đồng thời thực hiện tuyên truyền, phổ biến và đào tạo về phòng chống tham nhũng cho cán bộ quản lý, nhân viên và đối tác kinh doanh. Nhờ đó, trong suốt 14 năm qua, Công ty không có vụ việc tham nhũng nào được ghi nhận.



NĂNG LƯỢNG

GRI 300

GRI 300 CÁC TIÊU CHUẨN NĂNG LƯỢNG

GRI 103: PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Với hơn 14 năm hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, các hoạt động kinh doanh của Rong Việt không gây ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến môi trường. Theo định hướng của Ban Điều Hành, Rong Việt đưa tinh thần và hành động sử dụng hợp lý nguồn năng lượng và tài nguyên trở thành một phần trong văn hóa công ty, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí hoạt động và giảm thiểu các tác động đến môi trường. Các biện pháp kiểm tra, giám sát việc tuân thủ luôn được thực thi một cách nghiêm túc như một cam kết bền vững của Rong Việt trong việc bảo vệ môi trường xanh.

GRI 301 — TÀI NGUYÊN GIẤY



- Ban hành định mức sử dụng giấy in phù hợp nhu cầu sử dụng từng phòng/ ban.
- Tái sử dụng giấy in một mặt cho các văn bản lưu hành nội bộ.
- Thay thế một số văn phòng phẩm từ nhựa chuyển sang giấy hoặc vật liệu thân thiện với môi trường.
- Từng bước vận hành văn phòng không giấy để tiết kiệm không gian và quản lý dữ liệu một cách có hệ thống.

GRI 302/303 — NGUỒN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ NƯỚC



- Quy định giờ giấc sử dụng điện năng từng khu vực trong văn phòng, thực hiện đăng ký nếu làm việc ngoài giờ.
- Có chính sách bảo trì hệ thống điện và nước định kỳ.
- Truyền thông nội bộ “tiết kiệm điện, nước” để bảo vệ hai nguồn tài nguyên quý giá này.
- Kiểm tra và giám sát việc tiêu thụ xăng dầu từ xe ô tô.

GRI 306 — NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI



- Đây là năm thứ 3 Rong Việt thực hiện phân loại rác vô cơ và hữu cơ.
- Khuyến khích nhân viên không sử dụng chai nhựa trong hội họp.
- Do hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên mọi hoạt động kinh doanh của Rong Việt sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng nước thải trong khu vực.

GRI 307 — TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG



- Trong suốt hơn 14 năm hoạt động, Rong Việt chưa lần nào bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật hay bất kỳ nghị định/ thông tư nào được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền trên thị trường chứng khoán.
- Đồng thời Công ty cũng không có trường hợp vi phạm nào liên quan đến việc không tuân thủ theo quy định về môi trường của các cơ quan chức năng địa phương.

XÃ HỘI

GRI 400

GRI 400 CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

GRI 103: PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Ban Điều Hành tiến hành chiến lược phát triển sâu rộng và toàn diện nguồn nhân lực – tài sản quan trọng nhất của Công ty - thông qua khuyến khích bồi đắp tri thức cá nhân để dần xây dựng tri thức tập thể, tôn trọng đa dạng, tăng cường gắn kết, nỗ lực hơn nữa cho công việc; mạnh dạn thay đổi, bứt phá về nhận thức và năng động tự chủ để hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty. Qua đó gia tăng niềm tin của khách hàng về uy tín thương hiệu Rông Việt và đem lại những giá trị cao nhất cho Cổ đông, Đối tác và Cộng đồng.

PHẠM VI BÁO CÁO:

- GRI 401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc
- GRI 405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
- GRI 405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới

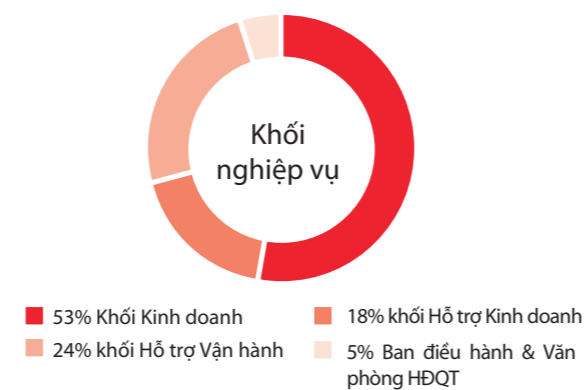
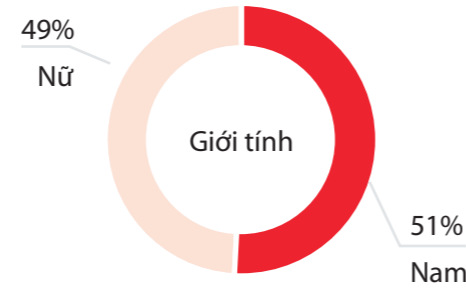
Sự đa dạng và cân bằng lực lượng lao động

Tổng số CBNV hiện hữu đến 31/12/2020 là 266 người, giảm 9% so với tổng số nhân sự đầu kỳ (26/12/2019) là 290 CBNV với cơ cấu phân bố theo trình độ, giới tính, cấp bậc như sau:

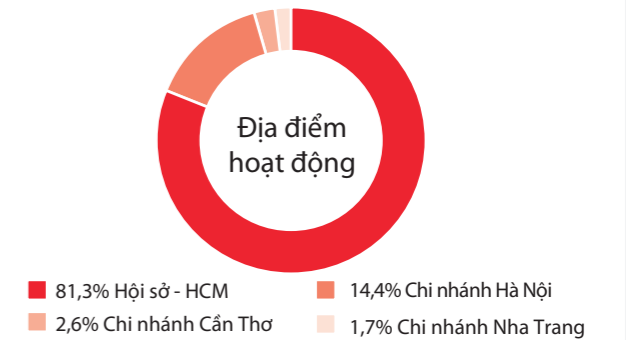
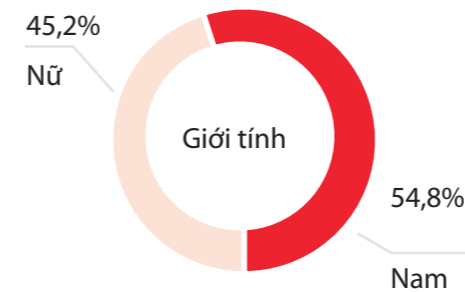


SỐ LAO ĐỘNG TĂNG MỚI
60 lao động (Chiếm 22,5%)

SỐ LAO ĐỘNG NGHỈ VIỆC
80 lao động (Chiếm 30%)



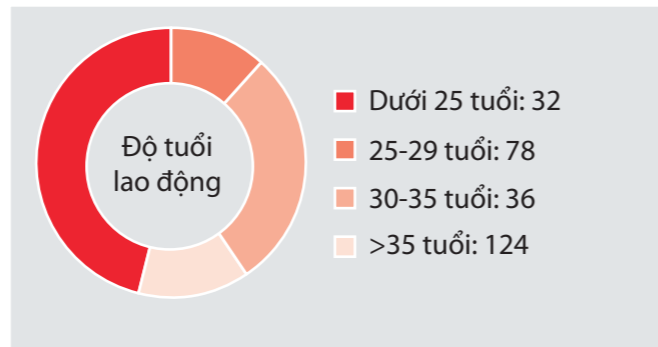
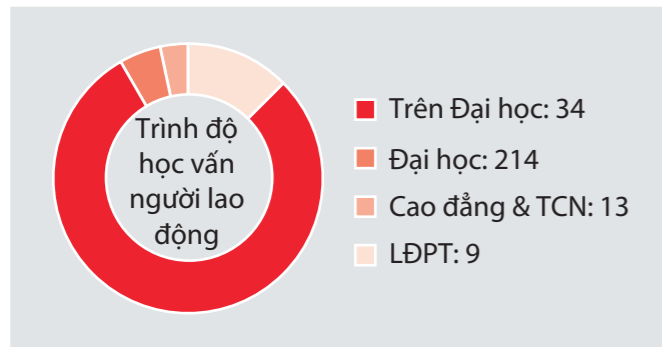
Tổng chi phí nhân sự năm 2020 (không bao gồm tập sự, cộng tác viên và hợp đồng hợp tác): **88.100.104.871** đồng



Tỷ lệ khá cân bằng giữa lao động nam và nữ tại Rông Việt cũng phần nào cho thấy sự ủng hộ của Công ty đối với vấn đề bình đẳng về giới. Tại Rông Việt, mọi nhân viên đều có cơ hội phát triển như nhau, không phân biệt giới tính. Sự gia tăng số lượng lao động nữ tham gia vào đội ngũ cấp quản lý, điển hình là chức vụ Tổng Giám Đốc do chị Nguyễn Thị Thu Huyền đảm nhận cũng chứng minh được vai trò của phụ nữ trong bộ máy tổ chức của Rông Việt. Hiện nay, số lao động nữ trong cán bộ quản lý là 36 người, chiếm 49,3%.

Chiếm phần lớn cơ cấu lao động Công ty là thành phần đội ngũ trẻ, năng động và nhiệt huyết (chiếm > 50%). Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người trẻ tiềm năng gia nhập và trao nhiều cơ hội để các bạn được chứng tỏ năng lực và phát triển. Đội ngũ trẻ kế thừa sẽ là lực lượng nòng cốt không chỉ đóng góp vào phát triển bền vững công ty mà còn đóng góp chung vào sự phát triển của thị trường chứng khoán.





ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG TUYỂN DỤNG PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH NĂM 2020

Thời gian	Trường Đại học	Chương trình	Đối tượng
Hàng tháng	Các trường Đại học khối ngành kinh tế tại TP.HCM và Hà Nội: ĐH Ngoại thương, RMIT, Kinh tế, Kinh tế -Luật, Ngân hàng, Tài chính Marketing, Kinh tế Quốc dân, Thương mại.	Thiết lập quan hệ với Trung tâm Doanh nghiệp, đăng tin và tiếp nhận thực tập hàng tháng.	Sinh viên năm 4 khối ngành kinh tế
2/2020	Đại học Hoa Sen	Phối hợp tiếp nhận Sinh viên thực tập định kỳ	Sinh viên năm 4 ngành Kinh tế Quốc tế, Tài chính, QTKD
3/2020	Đại học Mở TP.HCM	Đánh giá và góp ý chương trình đào tạo chuyên ngành tài chính ngân hàng	Khoa Tài chính - Ngân hàng
4/2020	Đại học Tôn Đức Thắng	Đánh giá chất lượng Sinh viên	Sinh viên đang thực tập/làm việc tại Công ty
4/2020	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Đánh giá chất lượng Sinh viên	Sinh viên đang thực tập/làm việc tại Công ty
5/2020	Đại học Ngoại thương CSII	Cuộc thi Sinh viên với Tài chính – Nhà Bảo trợ chuyên môn	Sinh viên năm 4 khối ngành Tài chính toàn quốc

Với định hướng phát triển nhân sự cả về lượng và chất, Công ty đã ban hành các chính sách, các quy định mới về tiêu chí đánh giá, sàng lọc lại các nhân sự hiện tại. Nhân sự khối hỗ trợ, giám sát cũng chủ trương ưu tiên tạo điều kiện để nhân sự hiện hữu được phát huy hết khả năng, năng suất và hiệu quả làm việc trước khi triển khai tuyển dụng bổ sung, thay thế. Cũng theo định hướng này, Công ty không có chính sách sa thải nhân viên trong năm 2020.

TẠO CƠ HỘI CHO THẾ HỆ TƯƠNG LAI KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY

Nhằm thực hiện vai trò với cộng đồng, Rong Viet đã phối hợp cùng các trường Đại học tại TP.HCM và Hà Nội tuyển dụng, tiếp nhận sinh viên thực tập như: ĐH Ngoại thương, ĐH Ngân hàng, ĐH Tài chính – Marketing, ĐH Mở, ĐH Kinh tế, ĐH Kinh tế quốc dân, ... Thông qua các chương trình tập sự, những cá nhân có năng lực sẽ được đào tạo để trở thành nhân viên sau quá trình thực tập, giúp bổ sung một phần nhân sự cho nhu cầu tuyển dụng trong tương lai.



GRI 404 — GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



GRI 404 — **GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (TIẾP THEO)**

Phạm vi báo cáo:

- GRI 404-1 # Số giờ đào tạo mỗi năm cho nhân viên
- GRI 404-2 # Các chương trình đào tạo kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp
- GRI 404-3 # Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

01 Tăng cường công tác đào tạo nhằm phát triển năng lực của đội ngũ

Năm 2020, Rông Việt đã dành **207.626.900 đồng cho các chương trình đào tạo**. Nhờ chú trọng vào đào tạo và phát triển, nguồn nhân lực Rông Việt là đội ngũ được đánh giá cao trên thị trường về trình độ chuyên môn và kỹ năng.

	Số khóa đào tạo	Số lượt đào tạo	Thời gian đào tạo (giờ)	Tổng chi phí	Tỷ trọng
Đào tạo Nội bộ (nghệ vụ, kỹ năng, chính sách nhân sự...)	5	192	141	14.876.900	7%
Đào tạo Chứng chỉ hành nghề	18	63	624	157.400.000	76%
Đào tạo Bên ngoài – Phát triển Kỹ năng chuyên môn (khóa Palo Alto PCNSE, CMA Quản trị và Tài chính chiến lược, phương pháp phát hiện gian lận BCTC, Certified Ethical Hacker Version 10...)	5	9	156	35.350.000	17%
TỔNG CỘNG	28	264	921	207.626.900	100%

Tổng số giờ đào tạo trung bình của toàn Công ty trong năm 2020 là 3,41 giờ/người; trong đó cán bộ quản lý 2,2 giờ/ người/ năm và nhân viên là 3,8 giờ/ người/ năm.

VỀ KẾT QUẢ: Công ty hiện có 72 CBNV đậu kỳ thi sát hạch lấy chứng chỉ hành nghề (CCHN), trong đó có 47 chứng chỉ Môi giới chứng khoán, 15 chứng chỉ Phân tích tài chính và 10 chứng chỉ Quản lý quỹ.

Không chỉ thông qua các khóa đào tạo, Rông Việt còn hướng dẫn cách thức thực hiện công việc dưới hình thức sổ ghi chép tặng cho CBNV, trao cho người lao động một công cụ để tự lên kế hoạch và phác họa phương án giải quyết vấn đề một cách độc lập, cũng như theo dõi tiến độ thực hiện công việc theo tuần, theo tháng và theo năm.



02 Áp dụng hệ thống đánh giá CBNV dựa trên sự gia tăng động lực phát triển năng lực bản thân

Công ty khuyến khích CBNV liên tục học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm thông qua các cơ chế hỗ trợ và chế độ đãi ngộ - thăng tiến.

Các chương trình thi đua-khen thưởng được đa dạng hóa: vừa mang tính khích lệ, động viên để thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh, vừa tạo động lực cho CBNV nỗ lực phấn đấu để tăng năng suất - hiệu quả công việc; gắn chất lượng - năng suất - hiệu quả với thu nhập và cơ hội thăng tiến, phát triển bản thân. Trong năm vừa qua, 100% nhân viên có thang điểm đánh giá vào cuối năm.



Công ty đã bổ nhiệm thăng chức cho 31 cán bộ, trong đó 42% là cán bộ quản lý nữ.



03 Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết và gắn kết

Quan hệ lao động là yếu tố quan trọng trong việc tạo dựng môi trường làm việc đảm bảo sự gắn bó lâu dài của CBNV. Chính vì vậy, trong năm 2020 Rông Việt đã đầu tư, thực hiện nhiều chương trình nhằm tăng cường sự gắn bó, đoàn kết và “giữ lửa” cho tập thể CBNV.



GRI 413 — **CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

GRI 103: PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Như sứ mệnh của Rông Việt đã xác định, bên cạnh đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán, Rông Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội qua những chương trình thiện nguyện, góp phần chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn và tạo điều kiện ươm mầm phát triển các thế hệ trẻ. Các hoạt động thiết thực này giúp Rông Việt gắn kết sâu sắc với cộng đồng xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.

PHẠM VI BÁO CÁO:

GRI 413-1 # Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển.

01 Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

Trong năm 2020, Rông Việt đã triển khai Chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”, là một hoạt động truyền thống của tập thể CBNV Rông Việt đã đi qua mùa thứ 9. Chương trình diễn ra vào tháng 08/2020 tại trường tiểu học Lê Hoàng Chiếu, là một trong những trường học có hoàn cảnh khó khăn ở tỉnh Bến Tre. Rông Việt đã thực hiện tài trợ 10 suất học bổng trị giá 1 triệu đồng/ suất, 220 phần quà bao gồm cặp sách và dụng cụ học tập cho các em học sinh nghèo hiếu học. Ngoài ra Công ty cũng gửi tặng 30 bộ bàn ghế, 6 bộ máy vi tính và đóng góp vào thư viện trường những cuốn sách hay về các chủ đề như Khám phá thế giới, Tấm lòng hiếu thảo, hay những cốt truyện cổ tích tuổi thơ nhằm nuôi dưỡng tâm hồn và khuyến khích thói quen đọc sách, mở rộng kiến thức cho các em học sinh.



Tổng số tiền đóng góp từ CBNV và mạnh thường quân cho chương trình là hơn 133 triệu đồng, trong đó 43 triệu đồng là từ quỹ xây dựng của hoạt động “Rông Việt Runner – chạy vì sức khỏe và yêu thương”. Năm 2021 chắc chắn sẽ tiếp nối truyền thống thiện nguyện này. Công ty đang khảo sát các địa phương là quê hương của CBNV Rông Việt để thực hiện chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” lần thứ 10 trước mùa khai giảng năm học mới. Bên cạnh đó, chương trình “Xuân yêu thương” vẫn tiếp tục mang đến những cái Tết ấm áp mỗi dịp xuân về.



Cũng trong năm 2020, Rông Việt hân hạnh tài trợ “Quỹ xây cầu từ thiện VREC – HREC” với mục đích xây dựng và trao tặng các công trình cầu đường, giao thông nông thôn ở các tỉnh miền Trung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc vận chuyển hàng hoá, góp phần nâng cao đời sống kinh tế đặc biệt là mang đến sự an toàn cho các em học sinh khi đến trường. **Tổng chi phí tài trợ là 100 triệu đồng.**

GRI 413 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾP THEO)

03 Phát triển thế hệ trẻ

Đồng hành khởi nghiệp cùng các bạn trẻ và ươm mầm tài năng tương lai là những hoạt động mà Rông Việt đã, đang và sẽ còn tiếp tục thực hiện vì một Rông Việt phát triển bền vững và một Rông Việt luôn thể hiện trách nhiệm với sự phát triển cộng đồng. Năm 2020, Rông Việt tài trợ “Quý đồng hành Sinh viên trường Đại học Sài Gòn” với mong muốn hỗ trợ kinh phí cho Quý đồng hành để trao học bổng, trợ cấp cho Sinh viên vượt khó có ý chí vươn lên trong học tập; sinh viên có thành tích và cống hiến xuất sắc trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường Đại học Sài Gòn với tổng số tiền tài trợ là 50 triệu đồng.



Với mục tiêu hướng nghiệp, Rông Việt giúp các bạn trẻ có những trải nghiệm thực tế trước khi đi đến quyết định nghề nghiệp phù hợp cho chính mình bằng các hoạt động cụ thể sau:

Thời gian	Trường Đại học	Chương trình	Đối tượng
14/10/2020	Đại học Việt – Nhật	Tham quan doanh nghiệp: Tổng quan kinh tế vĩ mô 2020 và Chiến lược của doanh nghiệp trong và sau dịch COVID 19	Học viên (Thạc sỹ) ngành Quản trị kinh doanh
19/11/2020	Đại học Tôn Đức Thắng	Tham quan doanh nghiệp: Định hướng nghề chứng khoán	Khoa Tài chính Ngân hàng
26/11/2020	Đại học Tôn Đức Thắng	Tham quan doanh nghiệp: Định hướng nghề chứng khoán	Khoa Tài chính Ngân hàng
22/12/2020	Đại học Văn Hiến	Tham quan doanh nghiệp: Cơ hội nghề nghiệp tại Công ty Chứng khoán	Khoa Tài chính
23/12/2020	Đại học Tôn Đức Thắng	Tham quan doanh nghiệp: Định hướng nghề chứng khoán	Khoa Tài chính Ngân hàng
24/12/2020	Đại học Tôn Đức Thắng	Tham quan doanh nghiệp: Định hướng nghề chứng khoán	Khoa Tài chính Ngân hàng

GRI 418 QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



GRI 103 # PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, Rông Việt đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, hiệu quả trong điều kiện quy mô thị trường tăng trưởng nhanh. Ngoài ra Công ty cũng tăng cường đầu tư cho an ninh hệ thống để giữ an toàn, bảo mật thông tin khách hàng, như một cam kết bền vững của Rông Việt về uy tín và xem trọng lợi ích của khách hàng.

PHẠM VI BÁO CÁO: GRI 418-1 # Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng.

HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ:

- Trong năm 2020, Rông Việt đã đầu tư mạnh cho công nghệ thông qua triển khai và migrate hệ thống tương lửa kết nối partner, mã hóa dữ liệu, công nghệ phát hiện và phòng ngừa điểm cuối, trung tâm điều hành bảo mật, biện pháp phòng ngừa mối đe dọa an ninh mạng và giải pháp làm việc từ xa tại nhà (WFH) qua VPN Remote Access... với tổng chi phí đầu tư cho công nghệ thông tin là hơn 8,9 tỉ.
- Năm 2020, Rông Việt không ghi nhận bất cứ khiếu nại nào liên quan đến việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng.

GRI 419 TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI



GRI 103 # PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Với tinh thần thượng tôn pháp luật, ngay từ những ngày đầu hoạt động, Rông Việt luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động của công ty chứng khoán. Ban Điều hành đặc biệt coi trọng vấn đề này nên không chấp nhận bất kỳ rủi ro pháp lý nào do việc cố tình vi phạm pháp luật gây ra bởi các nhân viên Công ty.

PHẠM VI BÁO CÁO: GRI 419-1 # Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội

HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ:

- Trong năm 2020, toàn thể cán bộ nhân viên Rông Việt đã tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. Công ty không ghi nhận biên bản, thông báo nào liên quan đến việc vi phạm pháp luật và các quy định liên quan đến ngành chứng khoán – tài chính.

BẢNG THAM CHIẾU CHỈ SỐ GRI STANDARDS

TỔNG QUAN GRI 100	GRI 101	Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững	Trang 132
	GRI 101	Tổng quan về Rông Việt	Trang 112
KINH TẾ GRI 200	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 142
	GRI 201	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ (GRI 201-1)	Trang 142
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 144 Trang 144
	GRI 202	Tỷ lệ mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng. (GRI 202-1)	
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 145
	GRI 203	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu (GRI 203-2)	Trang 145
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 145
MÔI TRƯỜNG GRI 300	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 146
	GRI 301	Vật liệu (GRI 301)	Trang 146
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 146
	GRI 302	Năng lượng (GRI 302)	Trang 146
	GRI 303	Nước (GRI 303)	Trang 146
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 147
	GRI 306	Nước thải và chất thải (GRI 306)	Trang 147
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 147
	GRI 307	Tuân thủ pháp luật về môi trường (GRI 307)	Trang 147

XÃ HỘI GRI 400	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 148
	GRI 401	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc (GRI 401-1)	Trang 148
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 151
	GRI 404	Số giờ đào tạo mỗi năm cho nhân viên (GRI 404-1) Các chương trình đào tạo kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp (GRI 404-2) Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp (GRI 404-3)	Trang 152 Trang 152 Trang 153
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 148
	GRI 405	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên (GRI 405-1) Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của nữ giới so với nam giới (GRI 405-2)	Trang 149 Trang 149
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 154
	GRI 413	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương đánh giá tác động và các chương trình phát triển (GRI 413-1)	Trang 154
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 157
	GRI 418	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng (GRI 418-1)	Trang 157
	GRI 103	Phương pháp quản trị (GRI 103)	Trang 157
	GRI 419	Tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế - xã hội (GRI 419-1)	Trang 157



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT TRONG NĂM 2021-2025



Năm 2020 đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ và quyết liệt từ tư duy chiến lược đến kế hoạch thực thi của Rồng Việt nhằm phấn đấu trở thành “định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam”. Trên tinh thần đó, trong 5 năm tiếp theo, tập thể Rồng Việt sẽ cùng đoàn kết gắn bó, dẫn thân hơn nữa trong công việc, mạnh dạn thay đổi, bứt phá về nhận thức và năng lực tự chủ để nắm bắt được nhiều cơ hội trên thị trường, gặt hái được nhiều thành tựu và góp phần đưa Rồng Việt thành công trong chiến lược chuyển đổi số, hướng đến một tương lai phát triển bền vững dựa trên việc xây dựng nền tảng tri thức - văn hóa - công nghệ trên cơ sở kết hợp hài hòa ba yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường.



GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

 MỤC TIÊU CỦA RỒNG VIỆT	 TÁC ĐỘNG/ ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI
>> Trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu, hiện đại và hiệu quả nhất Việt Nam với hệ sản phẩm đa dạng, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của các phân khúc khách hàng khác nhau	>> Mang đến một hệ sinh thái đầu tư, tài chính chất lượng, tin cậy cho người Việt trên thị trường chứng khoán Việt Nam, giúp gia tăng giá trị đầu tư cho cổ đông; tạo việc làm cho cộng đồng cư dân
>> Tuân thủ pháp luật trong các hoạt động kinh doanh và vận hành	>> Góp phần đảm bảo sự bền vững, an ninh của thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế nói chung
>> Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nội bộ và các hoạt động ngoại khóa	>> Tạo một môi trường làm việc an toàn, văn minh, khích lệ cho người lao động
>> Tăng cường các hoạt động thiện nguyện	>> Đóng góp, hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn; góp phần xây dựng môi trường sống xanh -sạch- đẹp
>> Hướng đến văn phòng “xanh” (tiết kiệm điện, giấy,...)	>> Giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường; xây dựng thói quen tiêu dùng bền vững, thân thiện với môi trường

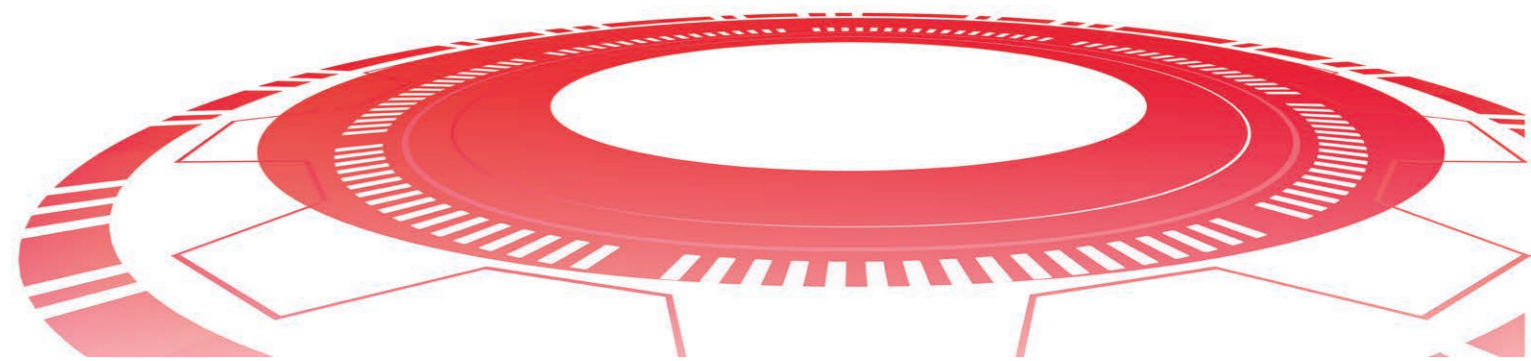




CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

- THÔNG TIN CHUNG
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
- BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty số 32/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 46/GPĐC-UBCK được cấp ngày 5 tháng 8 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán và giao dịch chứng khoán phái sinh.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1-2-3-4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có các chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 266 người (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 288 người)

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

CHỨC VỤ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY BỔ NHIỆM/ TÁI BỔ NHIỆM/ TỪ NHIỆM
Chủ tịch	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
	Ông Trần Lệ Nguyên	Từ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Thành Viên	Ông Nguyễn Hiếu	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2017
	Bà Phạm Mỹ Linh	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2017
	Ông Nguyễn Quốc Bảo	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2018
	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
	Bà Hoàng Hải Anh	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
	Ông Kelly Yin Hon Wong	Từ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
	Ông Võ Long Nguyên	Từ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020

Các thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

CHỨC VỤ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY BỔ NHIỆM/ TÁI BỔ NHIỆM/ TỪ NHIỆM
Trưởng ban	Bà Nguyễn Thị Oanh	Từ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
	Ông Hồ Tấn Đạt	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Thành Viên	Ông Nguyễn Văn Minh	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2017
	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Từ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020

Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

CHỨC VỤ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY BỔ NHIỆM/ TÁI BỔ NHIỆM/ TỪ NHIỆM
Tổng Giám đốc	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2021
	Ông Nguyễn Hiếu	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2021
Phó Tổng Giám đốc	Ông Lê Minh Hiền	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2021
	Ông Nguyễn Minh Nhựt	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
	Ông Nguyễn Chí Trung	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2020
Kế toán trưởng	Bà Dương Kim Chi	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2021
	Ông Lê Minh Hiền	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2021

Người Đại Diện Theo Pháp Luật

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 28 tháng 5 năm 2020, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Lệ Nguyên, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Từ ngày 28 tháng 5 năm 2020 cho đến ngày lập báo cáo này, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Miên Tuấn, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 46/GPĐC-UBCK ngày 5 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, chức danh Tổng Giám đốc, được ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 8 năm 2020.

Kiểm Toán Viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.




Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 60752721/22038498

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Công ty), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 62, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tiếp theo >>>

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bà Nguyễn Phương Nga

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Ông Vũ Tiến Dũng

Kiểm Toán Viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

B01-CTCK

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã Số	Chi Tiêu	Thuyết Minh	Số Cuối Năm (VND)	Số Đầu Năm (VND)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.514.895.660.024	2.245.757.277.083
110	I. Tài sản tài chính		2.511.954.686.741	2.243.543.455.396
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	582.254.424.536	300.264.521.223
111.1	1.1 Tiền		482.254.424.536	300.264.521.223
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		100.000.000.000	-
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	7	497.292.476.656	340.067.915.810
114	3. Các khoản cho vay	7	1.453.872.727.915	1.633.196.291.178
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	7	(44.087.345.374)	(44.087.380.995)
117	5. Các khoản phải thu	8	9.612.884.685	3.707.319.372
117.1	5.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		6.141.978.000	-
117.2	5.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		3.470.906.685	3.707.319.372
117.3	5.2.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính đến ngày nhận		97.343.733	182.689.012
117.4	5.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		3.373.562.952	3.524.630.360
118	6. Trả trước cho người bán	8	1.821.797.251	356.427.510
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	10.970.504.329	10.038.311.298
122	8. Các khoản phải thu khác	8	2.195.425.221	1.978.258.478
129	9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)

Tiếp theo >>>>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B03-CTCK

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Số Cuối Năm (VND)	Số Đầu Năm (VND)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		2.940.973.283	2.213.821.687
131	1. Tạm ứng		329.274.066	441.766.666
132	2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		29.393.100	8.963.900
133	3. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	2.550.538.995	1.736.903.445
134	4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		21.400.000	21.400.000
136	5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	10.367.122	4.787.676
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		53.459.927.125	53.788.230.614
220	I. Tài sản cố định		19.168.541.889	18.982.269.642
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	13.894.116.239	12.024.721.719
222	1.1 Nguyên giá		54.049.433.610	48.409.028.110
223a	1.2 Giá trị khấu hao lũy kế		(40.155.317.371)	(36.384.306.391)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	5.274.425.650	6.957.547.923
228	2.1 Nguyên giá		20.017.349.791	19.837.349.791
229a	2.2 Giá trị hao mòn lũy kế		(14.742.924.141)	(12.879.801.868)
250	II. Tài sản dài hạn khác		34.291.385.236	34.805.960.972
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	12	3.459.037.920	3.127.076.384
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	9	832.347.316	1.678.884.588
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	20.000.000.000	20.000.000.000
255	4. Tài sản dài hạn khác	14	10.000.000.000	10.000.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.568.355.587.149	2.299.545.507.697

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Số Cuối Năm (VND)	Số Đầu Năm (VND)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.402.839.017.010	1.254.101.248.536
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.390.463.539.965	1.253.304.856.662
311	1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	15	69.594.000.000	165.900.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn		69.594.000.000	165.900.000.000
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	16	1.206.915.000.000	879.940.000.000
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	2.927.753.835	1.020.694.969
320	4. Phải trả người bán ngắn hạn	18	22.786.981.812	155.595.607.707
321	5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.729.878.000	1.098.800.000
322	6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	24.570.650.894	4.425.764.860
323	7. Phải trả người lao động		18.385.694.326	3.699.053.756
325	8. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	12.242.250.356	8.001.154.487
329	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	31.311.330.742	33.623.780.883
340	II. Nợ phải trả dài hạn		12.375.477.045	796.391.874
353	1. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn		612.633.000	714.983.000
356	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	22	11.762.844.045	81.408.874
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.165.516.570.139	1.045.444.259.161
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	1.165.516.570.139	1.045.444.259.161
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.010.239.178.792	1.010.239.178.792

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B03-CTCK

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Số Cuối Năm (VND)	Số Đầu Năm (VND)
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		1.000.999.060.000	1.000.999.060.000
411.1a	1.1.1 Cổ phiếu phổ thông		1.000.999.060.000	1.000.999.060.000
411.2	1.2 Thặng dư vốn cổ phần		9.240.118.792	9.240.118.792
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		22.861.758.906	15.356.644.767
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		22.861.758.906	15.356.644.767
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		109.553.873.535	4.491.790.835
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		97.712.005.131	78.465.916.697
417.2	4.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện		11.841.868.404	(73.974.125.862)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.568.355.587.149	2.299.545.507.697

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Số Cuối Năm (Cổ phiếu)	Số Đầu Năm (Cổ phiếu)
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	23.2	100.099.906	100.099.906
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán ("VSD") của CTCK	24.1	146.030.340.000	130.133.680.000
	2.1 Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng		143.830.070.000	130.133.410.000
	2.2 Tài sản tài chính chờ thanh toán		2.200.000.000	-
	2.3 Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		270.000	270.000

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Số Cuối Năm (Cổ phiếu)	Số Đầu Năm (Cổ phiếu)
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	24.2	1.931.610.000	3.070.000
	3.1 Tài sản tài chính chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		2.990.000	2.990.000
	3.2 Tài sản tài chính chờ giao dịch, tự do chuyển nhượng		1.928.620.000	80.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	24.3	3.500.000.000	54.484.400.000
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	24.4	88.299.890.000	4.500.200.000
013	6. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK		80.000	220.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	24.5	1.662.263.135	1.268.708.605
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng		1.292.454.670	915.305.088
021.2	b. Tài sản tài chính giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		7.882.843	12.676.824
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch, cầm cố		231.987.522	225.724.678
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		107.346.314	90.286.355
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		22.591.366	24.715.510
021.7	f. Tài sản ký quỹ của nhà đầu tư		420	150
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	24.6	6.102.318	5.198.413
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		6.077.118	5.198.413
022.2	b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		25.200	-
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	24.7	21.243.453	13.182.390
025	4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	24.8	420.825	2.341.727

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

026	5. Tiền gửi của Nhà đầu tư	24.9	1.106.260.893.503	319.843.095.175
027	5.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.064.579.545.897	313.619.218.115
027.1	5.2 Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD		22.680.648.936	4.734.497.646
029	5.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		17.176.996.823	1.311.732.093
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước		16.733.847.952	511.556.652
029.2	b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài		443.148.871	800.175.441
030	5.4 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.823.701.847	177.647.321
031	6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	24.10	1.103.464.990.357	317.358.638.989
031.1	6.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.100.332.191.914	316.959.015.244
031.2	6.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		3.132.798.443	399.623.745
035	7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	24.11	2.795.903.146	2.484.456.186



Bà Dương Kim Chi
Kế toán Trưởng



Ông Lê Minh Hiền
Giám đốc Tài chính



Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

B02-CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		131.143.390.374	19.719.265.403
01.1	1.1 Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	25.1	68.213.396.708	11.246.570.851
01.2	1.2 Tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	25.2	58.407.175.858	129.535.257
01.3	1.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	25.3	4.522.817.808	8.343.159.295
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	25.3	188.368.174.593	223.896.023.400
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		105.755.305.151	76.525.080.707
07	4. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		13.200.000.000	-
09	5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		8.674.182.365	7.419.981.985
10	6. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		5.282.718.180	2.507.836.365
11	7. Thu nhập hoạt động khác		1.967.049.773	1.829.173.985
20	CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		454.390.820.436	331.897.361.845
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		4.503.574.954	(21.932.576.278)
21.1	1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	25.1	(22.352.853.137)	(22.896.375.876)
21.2	1.2 Giảm chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	25.2	27.408.818.408	963.799.598
21.3	1.3 Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		(552.390.317)	-

Tiếp theo >>>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	26	(95.162.868.527)	(113.660.367.674)
26	3. Chi phí hoạt động tự doanh	27	(3.447.704.216)	(1.940.079.387)
27	4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	28	(71.429.098.546)	(70.612.687.417)
29	5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		(2.432.908.691)	(2.829.292.095)
30	6. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	29	(8.842.651.458)	(7.638.968.448)
31	7. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	30	(10.871.428.416)	(10.003.111.723)
32	8. Chi phí hoạt động khác	31	(12.108.401.046)	(10.167.978.989)
40	Cộng chi phí hoạt động		(199.791.485.946)	(238.785.062.011)
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
41	1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		54.000.000	210.000.000
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		11.516.287.012	11.152.538.868
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		11.570.287.012	11.362.538.868
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
51	1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		(2.119.000.000)	(781.000.000)
60	Cộng chi phí tài chính		(2.119.000.000)	(781.000.000)
62	V. CHI PHÍ QUẢN LÝ	32	(71.742.899.142)	(61.233.045.417)

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
70	VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		192.307.722.360	42.460.793.285
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
71	1. Thu nhập khác		354.553.480	58.016.726
72	2. Chi phí khác		(100.000)	(15.675.995)
80	Cộng kết quả hoạt động khác		354.453.480	42.340.731
90	VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		192.662.175.840	42.503.134.016
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		106.846.181.574	41.409.799.161
92	2. Lợi nhuận chưa thực hiện		85.815.994.266	1.093.334.855
100	IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	33	(42.559.893.062)	(7.857.866.061)
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.2	(30.878.457.891)	(7.831.959.010)
100.2	2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33.3	(11.681.435.171)	(25.907.051)
200	X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		150.102.282.778	34.645.267.955
500	XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	34	1.500	346
502	2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	34	1.500	346

Bà Dương Kim Chi
Kế toán Trưởng

Ông Lê Minh Hiền
Giám đốc Tài chính

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		192.662.175.840	42.503.134.016
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		(8.678.956.429)	8.229.002.824
03	- Khấu hao TSCĐ		6.427.909.253	6.215.102.484
04	- Các khoản dự phòng	7.4	(35.621)	16.798.758.580
05	- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	15	144.000.000	75.000.000
07	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(11.779.923.376)	(11.152.538.868)
08	- Dự thu tiền lãi	8	(3.470.906.685)	(3.707.319.372)
10	3. Giảm các chi phí phi tiền tệ		(27.408.818.408)	(963.799.598)
11	- Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	25.2	(27.408.818.408)	(963.799.598)
18	4. Tăng các khoản doanh thu phi tiền tệ		(58.407.175.858)	(129.535.257)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	25.2	(58.407.175.858)	(129.535.257)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(18.807.872.308)	(7.528.704.552)
31	- Tăng tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(71.408.566.580)	(116.938.158.845)
33	- Giảm/(tăng) các khoản cho vay		179.323.563.263	(47.830.908.105)
35	- Tăng phải thu bán các tài sản tài chính	8	(6.141.978.000)	-
36	- Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		3.707.319.372	3.539.330.720

B03-CTCK

Mã Số	Chỉ Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
37	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(932.193.031)	7.311.361.215
39	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(1.682.536.484)	245.305.861
40	- (Tăng)/giảm các tài sản khác		(245.477.582)	3.938.195.541
41	- Tăng/(giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		4.241.095.869	(6.253.656.209)
42	- Giảm chi phí trả trước		32.901.722	1.300.957.270
43	- Thuế TNDN đã nộp	19	(16.018.345.096)	(6.030.678.843)
45	- (Giảm)/tăng phải trả cho người bán		(132.808.625.895)	153.853.128.607
47	- Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		5.284.773.239	(2.823.258.895)
48	- Tăng phải trả người lao động		14.686.640.570	3.522.507.001
50	- Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		3.153.556.325	(256.485.536)
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.106.344.334)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		79.359.352.837	42.110.097.433
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		(6.614.181.500)	(5.785.350.575)
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		263.636.364	-
65	3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		11.516.287.012	11.152.538.868
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		5.165.741.876	5.367.188.293
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
73	1. Tiền vay gốc		2.961.551.000.000	3.263.787.000.000

Tiếp theo >>>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã Số	Chi Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
73.2	1.1 Tiền vay khác		2.961.551.000.000	3.263.787.000.000
74	2. Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.731.026.000.000)	(3.015.996.000.000)
74.3	2.1 Tiền chi trả gốc vay khác		(2.731.026.000.000)	(3.015.996.000.000)
76	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(33.060.191.400)	(66.747.864.300)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		197.464.808.600	181.043.135.700
90	TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM		281.989.903.313	228.520.421.426
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	5	300.264.521.223	71.744.099.797
101.1	1. Tiền		300.264.521.223	71.744.099.797
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	5	582.254.424.536	300.264.521.223
103.1	1. Tiền		482.254.424.536	300.264.521.223
103.2	2. Các khoản tương đương tiền		100.000.000.000	-

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã Số	Chi Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		6.520.699.644.690	5.091.538.089.733
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(6.504.834.379.960)	(5.218.989.908.794)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		57.152.789.228.473	53.063.070.348.473
07.1	4. Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD		305.044.193.868	271.267.021.739
08	5. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(56.688.926.943.269)	(53.648.375.335.402)
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		630.429.897.553	1.007.983.028.864
15	7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(628.783.843.027)	(1.019.164.376.295)
20	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		786.417.798.328	(452.671.131.682)

Mã Số	Chi Tiêu	Thuyết Minh	Năm Nay (VND)	Năm Trước (VND)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	24.9	319.843.095.175	772.514.226.857
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		319.843.095.175	772.514.226.857
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		318.353.715.761	632.391.680.951
	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD		4.734.497.646	12.786.914.195
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		1.311.732.093	128.763.551.154
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		177.647.321	11.358.994.752
40	III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG	24.9	1.106.260.893.503	319.843.095.175
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		1.106.260.893.503	319.843.095.175
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.087.260.194.833	318.353.715.761
	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD		22.680.648.936	4.734.497.646
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		17.176.996.823	1.311.732.093
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.823.701.847	177.647.321


Bà Dương Kim Chi
 Kế toán Trưởng


Ông Lê Minh Hiền
 Giám đốc Tài chính


Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
 Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

B04-CTCK

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
		Ngày 1 tháng 1 năm 2019 VND	Ngày 1 tháng 1 năm 2020 VND	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND
				Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	23								
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.010.239.178.792	1.010.239.178.792	-	-	-	-	1.010.239.178.792	1.010.239.178.792
1.1 Cổ phiếu phổ thông		1.000.999.060.000	1.000.999.060.000	-	-	-	-	1.000.999.060.000	1.000.999.060.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần		9.240.118.792	9.240.118.792	-	-	-	-	9.240.118.792	9.240.118.792
2.Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		13.624.381.369	15.356.644.767	1.732.263.398	-	7.505.114.139	-	15.356.644.767	22.861.758.906
3.Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		13.624.381.369	15.356.644.767	1.732.263.398	-	7.505.114.139	-	15.356.644.767	22.861.758.906
4.Lợi nhuận chưa phân phối		73.410.955.676	4.491.790.835	34.645.267.955	(103.564.432.796)	150.102.282.778	(45.040.200.078)	4.491.790.835	109.553.873.535
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		148.478.416.393	78.465.916.697	33.551.933.100	(103.564.432.796)	64.286.288.512	(45.040.200.078)	78.465.916.697	97.712.005.131
- (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(75.067.460.717)	(73.974.125.862)	1.093.334.855	-	85.815.994.266	-	(73.974.125.862)	11.841.868.404
TỔNG CỘNG		1.110.898.897.206	1.045.444.259.161	38.109.794.751	(103.564.432.796)	165.112.511.056	(45.040.200.078)	1.045.444.259.161	1.165.516.570.139


Bà Dương Kim Chi
 Kế toán Trưởng


Ông Lê Minh Hiền
 Giám đốc Tài chính


Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
 Tổng Giám đốc

 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 17 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTCK

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam. Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty số 32/UB-CK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 46/GPĐC-UBCK được cấp ngày 5 tháng 8 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán và giao dịch chứng khoán phái sinh.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1-2-3-4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có các chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 266 người (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 288 người).

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Theo báo cáo tình hình tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.000.999.060.000 VND, vốn chủ sở hữu là 1.165.516.570.139 VND và tổng tài sản là 2.568.355.587.149 VND.

Mục tiêu đầu tư

Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư. Một số khoản mục hạn chế đầu tư theo các quy định hiện hành như sau:

- ▶ Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- ▶ Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- ▶ Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được phép mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về mua bán lại trái phiếu chính phủ.
- ▶ Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện các nghiệp vụ sau: Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công

ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng; Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác; Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết; Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở; Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) trên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

- ▶ Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ các quy định trên.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hay “VND”) phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba (3) tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

4.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - ▶ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - ▶ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - ▶ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - ▶ Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - ▶ Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL*". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL*".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

4.3 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a. Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- b. Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c. Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ (-) đi các khoản hoàn trả gốc cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay*".

4.4 Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Trái phiếu không niêm yết được đánh giá lại theo giá cao nhất trong các giá sau đây: Giá yết trên hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) do tổ chức kinh doanh chứng khoán lựa chọn cộng lãi lũy kế, giá mua cộng lãi lũy kế, mệnh giá cộng lãi lũy kế và giá theo phương pháp nội bộ của Công ty cộng lãi lũy kế.

Tiếp theo >>>>

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Cho mục đích xác định thu nhập chịu thuế TNDN, cơ sở tính thuế của các tài sản tài chính của Công ty được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng giảm giá. Theo đó, giá trị thị trường của chứng khoán cho mục đích trích lập dự phòng được xác định theo quy định của Thông tư 146/2014/TT-BTC.

4.5 Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

4.6 Phân loại lại tài sản tài chính

Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS hiện đang theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" sẽ được ghi nhận vào tài khoản doanh thu hoặc chi phí tương ứng tại ngày phân loại lại các tài sản tài chính AFS khi bán.

Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- ▶ Tài sản tài chính FVTPL phi phát sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- ▶ Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" thuộc Vốn chủ sở hữu.

4.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay" trong năm.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

4.10 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm	Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm tin học	3 - 8 năm	Nhãn hiệu	5 năm
Bản quyền	3 - 5 năm	Tài sản cố định vô hình khác	5 năm

4.11 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

4.12 Các khoản vay và phát hành trái phiếu không chuyển đổi

Các khoản vay và trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ dần từ một (1) đến ba (3) năm vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí mua thiết bị văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí trả trước khác.

4.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.15 Lợi ích của nhân viên

4.15.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5 % lương cơ bản, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác hàng tháng. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.15.2 Trợ cấp thôi việc

Theo điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 1 tháng 5 năm 2013, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

4.15.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

4.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiếp theo »»»»

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định ("TSCĐ"), nhượng bán TSCĐ; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức độ có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

4.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

4.19 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh.

4.20 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao

dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động năm tài chính ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

4.21 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi/lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4.22 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được phê duyệt tại Cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.23 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ lập báo cáo bộ phận theo hoạt động kinh doanh.

4.24 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền	482.254.424.536	300.264.521.223
Tiền mặt tại quỹ	78.962.012	77.950.111
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	468.785.684.766	149.347.148.582
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	13.389.777.758	150.839.422.530
Các khoản tương đương tiền	100.000.000.000	-
	582.254.424.536	300.264.521.223

6. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị)	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND)
a. Của Công ty	125.191.725	3.269.379.358.024
- Cổ phiếu	124.125.124	2.318.822.745.306
- Trái phiếu	1.066.601	950.556.612.718
b. Của nhà đầu tư	3.609.905.105	56.749.417.605.330
- Cổ phiếu	3.508.851.585	55.868.366.790.030
- Trái phiếu	5.310.000	542.007.580.000
- Chứng khoán khác	95.743.520	339.043.235.300
	3.735.096.830	60.018.796.963.354

7. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

7.1 Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Giá trị gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)
Cổ phiếu niêm yết	182.608.923.961	241.033.295.850	188.928.700.178	148.233.281.730
Cổ phiếu chưa niêm yết	218.239.761.243	172.437.219.880	225.113.341.494	191.834.634.080
Trái phiếu chưa niêm yết (i)	84.601.923.408	83.821.960.926	-	-
	485.450.608.252	497.292.476.656	414.042.041.672	340.067.915.810

(i) Đây là khoản đầu tư vào trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova (Novaland Group). Mã số trái phiếu NVLBOND2020-06, mệnh giá 1.000.000 VND, lãi suất 10%/năm, kỳ hạn từ 30 tháng 6 năm 2020 đến 30 tháng 6 năm 2022, lãi trả 6 tháng/lần. Trái phiếu được đảm bảo bởi bằng 8.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova, được sở hữu bởi Công ty Cổ phần Diamond Properties.

7.2 Các khoản cho vay

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (iii) (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (iii) (VND)
Cho vay hoạt động ký quỹ (i)	1.257.337.721.141	(44.087.345.374)	1.213.250.375.767	1.295.702.784.902	(44.087.380.995)	1.251.615.403.907
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán (ii)	196.535.006.774	-	196.535.006.774	337.493.506.276	-	337.493.506.276
	1.453.872.727.915	(44.087.345.374)	1.409.785.382.541	1.633.196.291.178	(44.087.380.995)	1.589.108.910.183

(i) Chứng khoán của nhà đầu tư tham gia vào giao dịch ký quỹ được Công ty giữ như tài sản cầm cố cho khoản vay này của nhà đầu tư với Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị mệnh giá của chứng khoán làm tài sản cầm cố cho các khoản cho vay giao dịch ký quỹ lần lượt là 2.059.537.330.000 VND và 2.801.112.610.000 VND, giá trị thị trường của chứng khoán làm tài sản cầm cố cho các khoản vay giao dịch ký quỹ lần lượt là 5.138.578.862.700 VND và 4.302.362.692.533 VND.

Bao gồm trong khoản cho vay hoạt động ký quỹ là khoản hợp tác đầu tư trước khi có quy định giao dịch ký quỹ, với tổng giá trị là 27.287.632.936 VND. Các khoản này đã được khoan nợ và trích dự phòng đầy đủ.

(ii) Đây là khoản phải thu liên quan đến hoạt động ứng trước tiền bán cổ phiếu cho nhà đầu tư trong thời gian chờ nhận tiền bán cổ phiếu.

(iii) Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

7.3 Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản chính

Các loại tài sản chính	Năm nay					Năm trước				
	Chênh lệch đánh giá					Chênh lệch đánh giá				
	Giá mua (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch tăng (VND)	Chênh lệch giảm (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)	Giá mua (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch tăng (VND)	Chênh lệch giảm (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)										
1. Cổ phiếu niêm yết										
DIG	55.547.490.000	96.826.374.900	41.278.884.900	-	96.826.374.900	121.844.208.163	90.102.904.800	-	(31.741.303.363)	90.102.904.800
FPT	52.512.050.802	53.220.141.000	708.090.198	-	53.220.141.000	3.674.659	4.255.900	581.241	-	4.255.900
TCB	30.914.531.317	42.525.472.500	11.610.941.183	-	42.525.472.500	346.785	353.250	6.465	-	353.250
PC1	12.511.225.871	15.368.230.750	2.857.004.879	-	15.368.230.750	9.464.978.440	7.148.855.000	-	(2.316.123.440)	7.148.855.000
DRC	11.636.544.898	13.077.896.850	1.441.351.952	-	13.077.896.850	7.982.696.026	8.156.281.500	173.585.474	-	8.156.281.500
HPG	9.812.432.470	10.373.940.200	561.507.730	-	10.373.940.200	1.700.405	1.786.000	85.595	-	1.786.000
AGG	6.100.000.000	5.740.000.000	-	(360.000.000)	5.740.000.000	-	-	-	-	-
STK	3.033.849.350	3.212.497.200	178.647.850	-	3.212.497.200	993.195	859.950	-	(133.245)	859.950
Cổ phiếu khác	540.799.253	688.742.450	174.648.014	(26.704.817)	688.742.450	49.630.102.505	42.817.985.330	230.281.279	(7.042.398.454)	42.817.985.330
	182.608.923.961	241.033.295.850	58.811.076.706	(386.704.817)	241.033.295.850	188.928.700.178	148.233.281.730	404.540.054	(41.099.958.502)	148.233.281.730
2. Cổ phiếu chưa niêm yết										
QNS	147.400.000.000	131.655.000.000	-	(15.745.000.000)	131.655.000.000	149.988.000.000	149.988.000.000	-	-	149.988.000.000
BSR	66.359.912.561	38.967.390.000	-	(27.392.522.561)	38.967.390.000	68.188.808.393	35.396.568.000	-	(32.792.240.393)	35.396.568.000
DORU FOAM	4.450.000.000	1.800.000.000	-	(2.650.000.000)	1.800.000.000	4.450.000.000	4.230.000.000	-	(220.000.000)	4.230.000.000
Cổ phiếu khác	29.848.682	14.829.880	3.143.522	(18.162.324)	14.829.880	2.486.533.101	2.220.066.080	2.504.316	(268.971.337)	2.220.066.080
	218.239.761.243	172.437.219.880	3.143.522	(45.805.684.885)	172.437.219.880	225.113.341.494	191.834.634.080	2.504.316	(33.281.211.730)	191.834.634.080
2. Trái phiếu chưa niêm yết										
NOVA LAND	84.601.923.048	83.821.960.926	-	(779.962.122)	83.821.960.926	-	-	-	-	-
	485.450.608.252	497.292.476.656	58.814.220.228	(46.972.351.824)	497.292.476.656	414.042.041.672	340.067.915.810	407.044.370	(74.381.170.232)	340.067.915.810

7.4 Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Chi tiết các tài sản tài chính hạch toán theo phương pháp giá gốc và dự phòng giảm giá tài sản tài chính như sau:

Cơ sở lập dự phòng					
	Giá gốc (VND)	Giá trị đánh giá lại (VND)	Giá trị dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (VND)	Giá trị dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (VND)	Hoàn nhập dự phòng năm nay (VND)
Loại TSTC					
Các khoản cho vay					
Cho vay hoạt động ký quỹ	1.257.337.721.141	1.213.250.375.767	44.087.345.374	44.087.380.995	(35.621)
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	196.535.006.774	196.535.006.774	-	-	-
	1.453.872.727.915	1.409.785.382.541	44.087.345.374	44.087.380.995	(35.621)

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải thu bán các tài sản tài chính	6.141.978.000	-
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	3.470.906.685	3.707.319.372
- Phải thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính đến ngày nhận	97.343.733	182.689.012
- Dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính chưa đến ngày nhận	3.373.562.952	3.524.630.360
Trả trước cho người bán	1.821.797.251	356.427.510
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	10.970.504.329	10.038.311.298
- Phải thu phí lưu ký	8.641.736.696	8.238.840.163
- Phải thu khác	2.328.767.633	1.799.471.135
Các khoản phải thu khác	2.195.425.221	1.978.258.478
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)
	22.622.403.008	14.102.108.180

Chi tiết dự phòng suy giảm giá trị khoản phải thu khó đòi:

	Giá trị phải thu khó đòi		Dự phòng		
	Số đầu năm (VND)	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)	Trích lập/(hoàn nhập) trong năm(VND)	Số cuối năm (VND)
Các khoản phải thu khác					
Văn Thiên Hùng	1.978.208.478	1.978.208.478	1.978.208.478	-	1.978.208.478

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí trả trước ngắn hạn	2.550.538.995	1.736.903.445
- Thiết bị văn phòng	585.246.405	28.198.976
- Chi phí cải tạo văn phòng	140.161.904	-
- Các dịch vụ khác	1.825.130.686	1.708.704.469
Chi phí trả trước dài hạn	832.347.316	1.678.884.588
- Cải tạo văn phòng	532.396.579	869.088.043
- Các dịch vụ khác	299.950.737	809.796.545
	3.382.886.311	3.415.788.033

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.837.902.900	42.571.125.210	48.409.028.110
Tăng trong năm	1.470.790.000	4.963.391.500	6.434.181.500
Thanh lý trong năm	(711.447.000)	(82.329.000)	(793.776.000)
Số cuối năm	6.597.245.900	47.452.187.710	54.049.433.610
Khấu hao lũy kế			
Số đầu năm	4.279.376.079	32.104.930.312	36.384.306.391
Khấu hao trong năm	524.361.699	4.040.425.281	4.564.786.980
Thanh lý trong năm	(711.447.000)	(82.329.000)	(793.776.000)
Số cuối năm	4.092.290.778	36.063.026.593	40.155.317.371
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.558.526.821	10.466.194.898	12.024.721.719
Số cuối năm	2.504.955.122	11.389.161.117	13.894.116.239

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 28.251.335.434 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 28.280.765.434 đồng).

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phần mềm vi tính (VND)	Nhãn hiệu (VND)	Bản quyền (VND)	Tài sản vô hình khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.365.497.066	307.500.192	1.661.848.751	502.503.782	19.837.349.791
Tăng trong năm	180.000.000	-	-	-	180.000.000
Số cuối năm	17.545.497.066	307.500.192	1.661.848.751	502.503.782	20.017.349.791
Hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	10.509.018.643	307.500.192	1.560.779.251	502.503.782	12.879.801.868
Hao mòn trong năm	1.776.491.273	-	86.631.000	-	1.863.122.273
Số cuối năm	12.285.509.916	307.500.192	1.647.410.251	502.503.782	14.742.924.141
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.856.478.423	-	101.069.500	-	6.957.547.923
Số cuối năm	5.259.987.150	-	14.438.500	-	5.274.425.650

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.661.460.628 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 10.611.460.628 đồng).

12. CẤM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC DÀI HẠN

Đây là các khoản đặt cọc ký quỹ thuê văn phòng của trụ sở chính, chi nhánh Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

13. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của kỳ trước nhưng không quá 2,5 tỷ VND/năm. Giới hạn tối đa về mức đóng góp của mỗi thành viên lưu ký vào Quỹ Hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ VND đối với thành viên lưu ký là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh, môi giới.

Biến động tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	13.464.509.286	13.464.509.286
Tiền lãi	6.415.490.714	6.415.490.714
	20.000.000.000	20.000.000.000

14. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài sản dài hạn khác là tiền nộp Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh. Theo Quy chế Quản lý và Sử dụng Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, mức đóng góp tối thiểu ban đầu là 10.000.000.000 đồng đối với thành viên bù trừ trực tiếp.

15. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Lãi suất vay trong năm %/năm	Số đầu năm (VND)	Số vay trong năm (VND)	Số đã trả trong năm (VND)	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Vay ngắn hạn						
Vay ngân hàng nước ngoài (i)	3,30 - 5,30	115.900.000.000	698.906.000.000	(745.356.000.000)	144.000.000	69.594.000.000
Vay ngân hàng trong nước	5,25 - 10,50	50.000.000.000	1.169.000.000.000	(1.219.000.000.000)	-	-
		165.900.000.000	1.867.906.000.000	(1.964.356.000.000)	144.000.000	69.594.000.000

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là khoản vay tín chấp bằng ngoại tệ với số dư nợ gốc là 3.000.000 USD, kỳ hạn vay không quá 60 ngày kể từ ngày giải ngân.

16. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH NGẮN HẠN

	Lãi suất %/năm	Số đầu năm (VND)	Số vay trong năm (VND)	Số đã trả trong năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Trái phiếu phát hành ngắn hạn					
Phát hành cho cá nhân	8,5 - 9,5	372.440.000.000	625.645.000.000	(517.670.000.000)	480.415.000.000
Phát hành cho tổ chức	9,0 - 9,5	507.500.000.000	468.000.000.000	(249.000.000.000)	726.500.000.000
		879.940.000.000	1.093.645.000.000	(766.670.000.000)	1.206.915.000.000

Đây là trái phiếu ghi danh không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức. Các trái phiếu có mệnh giá 1.000.000 VND và kỳ hạn một năm từ ngày phát hành.

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Đây là các khoản phí giao dịch chứng khoán phải trả cho các sở giao dịch chứng khoán.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả giao dịch mua chứng khoán giao dịch trên UPCoM	-	149.988.000.000
Phải trả giao dịch mua chứng khoán niêm yết	18.730.000.000	3.814.872.000
Phải trả mua hàng hóa dịch vụ	4.056.981.812	1.792.735.707
	22.786.981.812	155.595.607.707

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Số đầu năm (VND)	Số phải nộp trong năm (VND)	Số đã nộp trong năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.468.933	30.878.457.891	(16.018.345.096)	14.891.581.728
Thuế giá trị gia tăng	78.919.189	773.845.439	(612.730.948)	240.033.680
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ Nhà đầu tư	2.457.733.923	33.213.588.768	(28.637.459.748)	7.033.862.943
Thuế thu nhập cá nhân	1.804.512.040	8.164.710.870	(7.698.976.506)	2.270.246.404
- Phải trả	1.809.299.716			2.280.613.526
- Phải thu	(4.787.676)			(10.367.122)
Thuế nhà thầu	48.343.099	972.901.280	(896.685.362)	124.559.017
Thuế môn bài	-	7.500.000	(7.500.000)	-
	4.420.977.184	74.011.004.248	(53.871.697.660)	24.560.283.772
Trong đó:				
- Phải thu	(4.787.676)			(10.367.122)
- Phải trả	4.425.764.860			24.570.650.894

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Lãi trái phiếu và lãi vay	7.537.165.161	6.974.118.489
Trích trước chi phí hoạt động tập thể	2.000.000.002	-
Thù lao Hội đồng Quản trị	1.700.000.000	-
Chi phí lưu ký chứng khoán	609.090.993	585.935.998
Các khoản khác	395.994.200	441.100.000
	12.242.250.356	8.001.154.487

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả cổ tức	30.463.378.900	33.493.598.500
Các khoản khác	847.951.842	130.182.383
	31.311.330.742	33.623.780.883

Chi tiết biến động phải trả cổ tức trong năm như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Số dư đầu năm	33.493.598.500	141.556.800
Cổ tức bằng tiền công bố trong năm		
- <i>Tạm ứng cổ tức năm 2020 (i)</i>	30.029.971.800	-
- <i>Quyết toán cổ tức năm 2018 (ii)</i>	-	70.069.934.200
- <i>Tạm ứng cổ tức năm 2019 (iii)</i>	-	30.029.971.800
Cổ tức đã trả	(33.060.191.400)	(66.747.864.300)
Số dư cuối năm	30.463.378.900	33.493.598.500

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 28 tháng 5 năm 2020, mức trả cổ tức dự kiến cho năm 2020 là 3% trên vốn điều lệ 1.000.999.060.000 đồng. Theo đó, ngày 30 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức năm 2020 ở mức 3% mệnh giá (1 cổ phiếu nhận cổ tức 300 đồng) cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 19 tháng 1 năm 2021.
- (ii) Đại hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019 đã thông qua mức trả cổ tức cho năm 2018 là 7% trên vốn điều lệ 1.000.999.060.000 đồng và được chi trả bằng tiền. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 30 tháng 1 năm 2019 và ngày 27 tháng 5 năm 2019.
- (iii) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019, mức trả cổ tức dự kiến cho năm 2019 là 8% trên vốn điều lệ 1.000.999.060.000 đồng. Theo đó, ngày 9 tháng 12 năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 ở mức 3% mệnh giá (1 cổ phiếu nhận cổ tức 300 đồng) cho các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 24 tháng 12 năm 2019 và thực hiện chi trả cổ tức vào ngày 6 tháng 1 năm 2020. Tại ngày 28 tháng 5 năm 2020, Đại hội Đồng Cổ đông thường niên đã quyết định thông qua mức trả cổ tức cuối cùng cho năm 2019 là 3% bằng tiền mặt.

22. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
Tăng chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	58.814.220.228	407.044.370
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	11.762.844.045	81.408.874

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU
23.1 Lợi nhuận chưa phân phối

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	97.712.005.131	78.465.916.697
Lợi nhuận chưa thực hiện	11.841.868.404	(73.974.125.862)
	109.553.873.535	4.491.790.835

23.2 Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (VND)	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Số đầu năm	1.000.999.060.000	9.240.118.792	15.356.644.767	15.356.644.767	4.491.790.835	1.045.444.259.161
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	150.102.282.778	150.102.282.778
Trích quỹ năm 2020	-	-	7.505.114.139	7.505.114.139	(15.010.228.278)	-
Tạm ứng cổ tức năm 2020	-	-	-	-	(30.029.971.800)	(30.029.971.800)
Số cuối năm	1.000.999.060.000	9.240.118.792	22.861.758.906	22.861.758.906	109.553.873.535	1.165.516.570.139

Chi tiết vốn cổ đông lớn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Số lượng cổ phần (đơn vị)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Miên Tuấn	17.810.953	178.109.530.000	17,79
Nguyễn Xuân Đô	17.000.000	170.000.000.000	16,98
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	15.043.617	150.436.170.000	15,03
Phạm Mỹ Linh	11.921.276	119.212.760.000	11,91
Các cổ đông khác	38.324.060	383.240.600.000	38,29
	100.099.906	1.000.999.060.000	100,00

Chi tiết số lượng cổ phần của Công ty như sau:

	Số cuối năm (đơn vị)	Số đầu năm (đơn vị)
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	100.099.906	100.099.906
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>100.099.906</i>	<i>100.099.906</i>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và thanh toán	100.099.906	100.099.906
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>100.099.906</i>	<i>100.099.906</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.099.906	100.099.906
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>100.099.906</i>	<i>100.099.906</i>

24. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
24.1 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK

	Theo mệnh giá	
	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng	143.830.070.000	130.133.410.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	2.200.000.000	-
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	270.000	270.000
	146.030.340.000	130.133.680.000

Tiếp theo >>>>

24.2 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK

	Theo mệnh giá	
	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tài sản tài chính chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	2.990.000	2.990.000
Tài sản tài chính chờ giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.928.620.000	80.000
	1.931.610.000	3.070.000

24.3 Tài sản tài chính chờ về của CTCK

	Theo mệnh giá	
	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tài sản tài chính chờ về	3.500.000.000	54.484.400.000

24.4 Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK

	Theo mệnh giá	
	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tài sản tài chính chưa lưu ký	88.299.890.000	4.500.200.000

24.5 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

	Theo số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.292.454.670	915.305.088
Tài sản tài chính giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	7.882.843	12.676.824
Tài sản tài chính giao dịch, cầm cố	231.987.522	225.724.678
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	107.346.314	90.286.355
Tài sản tài chính chờ thanh toán	22.591.366	24.715.510
Tài sản ký quỹ của nhà đầu tư	420	150
	1.662.263.135	1.268.708.605

24.6 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	Theo số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	6.077.118	5.198.413
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	25.200	-
	6.102.318	5.198.413

24.7 Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư

	Theo số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu	21.243.453	13.182.390

24.8 Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư

	Theo số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu	420.825	2.341.727

24.9 Tiền gửi của Nhà đầu tư

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	1.064.579.545.897	313.619.218.115
- Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	1.061.446.747.454	313.219.594.370
- Tiền gửi của Nhà đầu tư nước ngoài về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	3.132.798.443	399.623.745
Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	22.680.648.936	4.734.497.646
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	17.176.996.823	1.311.732.093
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	16.733.847.952	511.556.652
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	443.148.871	800.175.441
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	1.823.701.847	177.647.321
	1.106.260.893.503	319.843.095.175

Tiếp theo >>>

24.10 Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		
- Nhà đầu tư trong nước	1.100.332.191.914	316.959.015.244
- Nhà đầu tư nước ngoài	3.132.798.443	399.623.745
	1.103.464.990.357	317.358.638.989

24.11 Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Phải trả cổ tức	2.795.903.146	2.484.456.186

25. LÃI/(LỖ) CÔNG CỤ TÀI CHÍNH
25.1 Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	68.213.396.708	11.246.570.851
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(22.352.853.137)	(22.896.375.876)
	45.860.543.571	(11.649.805.025)

Chi tiết lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

STT	Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán (cổ phiếu)	Tổng giá trị bán (VND)	Giá vốn (*) (VND)	Lãi thuần bán chứng khoán năm nay (VND)	Lỗ thuần bán chứng khoán năm trước (VND)
1	Cổ phiếu niêm yết	34.899.557	659.866.680.800	619.312.315.596	40.554.365.204	(8.102.955.309)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	29.027.791	547.625.995.500	546.695.735.291	930.260.209	(3.546.849.716)
3	Trái phiếu chưa niêm yết	491.401	437.353.262.993	432.977.344.835	4.375.918.158	-
		64.418.749	1.644.845.939.293	1.598.985.395.722	45.860.543.571	(11.649.805.025)

(*) Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

25.2 Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	58.407.175.858	129.535.257
Giảm chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	27.408.818.408	963.799.598
	85.815.994.266	1.093.334.855

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá mua (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (VND)	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (VND)	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm (VND)
1	Cổ phiếu niêm yết	182.608.923.961	241.033.295.850	58.424.371.889	(40.695.418.448)	99.119.790.337
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	218.239.761.243	172.437.219.880	(45.802.541.363)	(33.278.707.414)	(12.523.833.949)
3	Trái phiếu chưa niêm yết	84.601.923.048	83.821.960.926	(779.962.122)	-	(779.962.122)
		485.450.608.252	497.292.476.656	11.841.868.404	(73.974.125.862)	85.815.994.266

25.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay và phải thu

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Cổ tức, tiền lãi từ tài sản tài chính FVTPL	4.522.817.808	8.343.159.295
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	188.368.174.593	223.896.023.400
	192.890.992.401	232.239.182.695

26. CHI PHÍ DỰ PHÒNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH, XỬ LÝ TỔN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI, LỖ SUY GIẢM TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ ĐI VAY CỦA CÁC KHOẢN CHO VAY

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí đi vay tài trợ giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán (Hoàn nhập)/chi phí dự phòng suy giảm cho vay ký quỹ	95.162.904.148 (35.621)	96.861.609.094 16.798.758.580
	95.162.868.527	113.660.367.674

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí lương và các khoản đóng góp theo lương	3.033.309.573	1.357.029.714
Chi phí thuê văn phòng	285.422.529	276.582.240
Chi phí khác	128.972.114	306.467.433
	3.447.704.216	1.940.079.387

28. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí lương và các khoản đóng góp theo lương	36.383.331.004	33.683.360.616
Chi phí giao dịch chứng khoán	16.638.113.530	15.831.485.847
Chi phí thuê văn phòng	6.831.743.649	6.847.348.188
Chi phí môi giới chứng khoán của cộng tác viên	4.942.421.294	5.306.532.515
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	958.650.000	1.354.825.668
Chi phí khác	5.674.839.069	7.589.134.583
	71.429.098.546	70.612.687.417

29. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí lưu ký chứng khoán	7.563.584.286	6.619.973.491
Chi phí khác	1.279.067.172	1.018.994.957
	8.842.651.458	7.638.968.448

30. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí lương và các khoản đóng góp theo lương	8.895.398.166	8.483.642.310
Chi phí thuê văn phòng	622.446.218	530.912.724
Chi phí khác	1.353.584.032	988.556.689
	10.871.428.416	10.003.111.723

31. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí lương và các khoản đóng góp theo lương	9.892.157.189	7.630.404.608
Chi phí thuê văn phòng	1.473.727.425	1.261.792.616
Chi phí khác	742.516.432	1.275.781.765
	12.108.401.046	10.167.978.989

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí lương và các khoản đóng góp theo lương	43.656.188.919	36.962.526.187
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	5.469.259.253	4.860.276.816
Chi phí thuê văn phòng	4.294.231.183	4.231.472.756
Chi phí sửa chữa, bảo trì	1.936.442.928	1.594.976.832
Chi phí tiếp khách, sự kiện, công tác	1.581.073.585	1.937.466.079
Chi phí tiền điện, dịch vụ viễn thông	1.632.591.876	2.063.179.459
Chi phí Hội đồng quản trị	2.075.568.000	1.126.700.000
Chi phí khác	11.097.543.398	8.456.447.288
	71.742.899.142	61.233.045.417

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TNDN

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

33.1 Chi phí thuế TNDN

Tổng chi phí thuế TNDN của Công ty trong năm như sau:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.878.457.891	7.831.959.010
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	11.681.435.171	25.907.051
	42.559.893.062	7.857.866.061

33.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN hiện hành và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lợi nhuận thuần trước thuế	192.662.175.840	42.503.134.016
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	38.532.435.168	8.500.626.803
Các khoản điều chỉnh tăng	956.367.537	486.547.746
<i>Chi phí hoạt động không được khấu trừ</i>	<i>956.367.537</i>	<i>486.547.746</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	11.970.305.397	1.204.026.664
<i>Thu nhập từ cổ tức</i>	<i>288.870.226</i>	<i>1.178.119.613</i>
<i>Tăng chênh lệch tăng đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>11.681.435.171</i>	<i>25.907.051</i>
Số tiền nộp thêm sau quyết toán	3.359.960.583	48.811.125
Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.878.457.891	7.831.959.010

33.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một khoản chi phí thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Báo cáo tình hình tài chính		Báo cáo kết quả hoạt động	
	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Chênh lệch tăng đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	11.762.844.045	81.408.874	11.681.435.171	25.907.051
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			11.681.435.171	25.907.051

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

34.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	150.102.282.778	34.645.267.955
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	100.099.906	100.099.906
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.500	346

34.2 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

Tiếp theo >>>>

35. VNHỮNG THÔNG TIN KHÁC

35.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Xuân Đô	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	Cổ đông lớn
Bà Phạm Mỹ Linh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Hoàng Triều	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty là người Đại diện pháp luật của Công ty TNHH Hoàng Triều
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	Nhân sự quản lý chủ chốt

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Công ty TNHH Hoàng Triều	Chi phí thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan	11.541.156.177	11.371.362.501
Các cổ đông lớn	Chi trả cổ tức	11.098.191.300	17.126.701.700
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	Thu nhập và thù lao	9.510.404.009	9.735.725.876

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Phải trả	
		Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Công ty TNHH Hoàng Triều	Phải trả dịch vụ cung cấp	174.886.001	146.795.115
Các cổ đông lớn	Cổ tức phải trả năm 2020	8.089.467.900	3.008.723.400

35.2 Thông tin báo cáo bộ phận

Bộ phận môi giới tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Bộ phận tự doanh tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến danh mục tài sản tài chính FVTPL.

Bộ phận tư vấn tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, tư vấn sát nhập và mua lại và các hoạt động tư vấn tài chính khác.

Bộ phận dịch vụ chứng khoán tạo ra doanh thu và phát sinh chi phí liên quan đến hoạt động ký quỹ, lưu ký chứng khoán.

Thông tin báo cáo các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Tự doanh (VND)	Môi giới (VND)	Tư vấn tài chính (VND)	Dịch vụ chứng khoán và các bộ phận khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Năm nay					
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán	128.143.359.435	106.573.952.424	18.482.718.180	197.583.734.003	450.783.764.042
Các chi phí trực tiếp	1.356.847.056	(63.600.875.066)	(10.105.046.505)	(100.959.707.401)	(173.308.781.916)
Khấu hao và các chi phí phân bổ	(300.976.318)	(10.359.260.798)	(766.381.911)	(15.054.859.480)	(26.481.478.507)
Kết quả bộ phận	129.199.230.173	32.613.816.560	7.611.289.764	81.569.167.122	250.993.503.619
Thu nhập tài chính thuần					13.058.343.406
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(71.744.124.665)
Thu nhập khác					354.453.480
Kết quả hoạt động					192.662.175.840
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020					
Tài sản bộ phận	616.984.013.236	38.602.368.613	401.830.000	1.890.948.417.866	2.546.936.629.715
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	21.418.957.434
Tổng tài sản	616.984.013.236	38.602.368.613	401.830.000	1.890.948.417.866	2.568.355.587.149
Nợ phải trả bộ phận	(18.730.000.000)	(7.632.839.030)	(1.729.878.000)	(1.284.046.165.161)	(1.312.138.882.191)
Nợ không phân bổ	-	-	-	-	(90.700.134.819)
Tổng nợ phải trả	(18.730.000.000)	(7.632.839.030)	(1.729.878.000)	(1.284.046.165.161)	(1.402.839.017.010)
Năm trước					
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán	17.263.724.173	77.238.499.618	2.507.836.365	231.701.742.276	328.711.802.432
Các chi phí trực tiếp	(23.551.953.429)	(60.493.312.158)	(9.142.317.278)	(115.842.580.067)	(209.030.162.932)
Khấu hao và các chi phí phân bổ	(320.702.236)	(12.948.667.354)	(860.794.445)	(15.624.735.044)	(29.754.899.079)
Kết quả bộ phận	(6.608.931.492)	3.796.520.106	(7.495.275.358)	100.234.427.165	89.926.740.421
Thu nhập tài chính thuần					13.767.098.281
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(61.233.045.417)
Thu nhập khác					42.340.731
Kết quả hoạt động					42.503.134.016
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019					
Tài sản bộ phận	490.907.338.340	39.264.656.569	283.000.000	1.750.598.610.300	2.281.053.605.209
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	18.491.902.488
Tổng tài sản	490.907.338.340	39.264.656.569	283.000.000	1.750.598.610.300	2.299.545.507.697
Nợ phải trả bộ phận	(153.802.872.000)	(2.047.730.967)	(1.098.800.000)	(1.052.814.118.489)	(1.209.763.521.456)
Nợ không phân bổ	-	-	-	-	(44.337.727.080)
Tổng nợ phải trả	(153.802.872.000)	(2.047.730.967)	(1.098.800.000)	(1.052.814.118.489)	(1.254.101.248.536)

35.3 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Đến 1 năm	14.507.397.120	13.594.343.129
Từ 1 đến 5 năm	35.877.925.040	45.376.508.360
	50.385.322.160	58.970.851.489

35.4 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, tiền gửi, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì các công cụ tài chính của Công ty chịu lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty). Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và cập nhật kế hoạch dòng tiền bằng ngoại tệ. Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ đồng Đô la Mỹ ("USD").

Rủi ro tỷ giá Đô la Mỹ của Công ty được trình bày như sau:

	Ngoại tệ gốc USD		Quy đổi sang VND	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Tài sản tài chính	-	-	-	-
Nợ tài chính				
Vay ngắn hạn	(3.000.000)	(5.000.000)	(69.594.000.000)	(115.900.000.000)
Nợ tài chính thuần	(3.000.000)	(5.000.000)	(69.594.000.000)	(115.900.000.000)
Rủi ro ngoại tệ thuần	(3.000.000)	(5.000.000)	(69.594.000.000)	(115.900.000.000)

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Khi thay đổi về giá cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết của Công ty là 413.470.515.730 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 340.067.915.810 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 41.347.051.573 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 34.006.791.581 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng (41.347.051.573) VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: (34.006.791.581) VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán cho khách hàng và các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và yêu cầu các hình thức đảm bảo hoặc bảo hiểm tín dụng cho các khách hàng lớn. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiếp theo >>>>

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi niên độ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký Quỹ và được chấm điểm chọn lọc theo nguyên tắc đánh giá chất lượng cổ phiếu của Công ty. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm, tín nhiệm giao dịch của khách hàng, và các chỉ tiêu về hạn mức kiểm soát.

Một số các khoản cho vay dưới đây được coi là quá hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (không bao gồm các hợp đồng đã được gia hạn và thanh lý trước ngày ký báo cáo này). Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng các tài sản tài chính còn lại đều không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều có thanh khoản tốt.

	Tổng cộng VND	Số dư đã dự phòng VND	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm			
				Dưới 3 tháng VND	Từ 3 - 6 tháng VND	Trên 6 - 12 tháng VND	Trên 1 năm VND
Số đầu năm	1.633.196.291.178	44.087.433.255	1.589.108.857.923	-	-	-	-
Số cuối năm	1.453.872.727.915	44.087.433.254	1.409.785.247.341	-	-	-	-

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

	Quá hạn (VND)	Không kỳ hạn (VND)	Đến 1 năm (VND)	Trên 1 - 5 năm (VND)	Trên 5 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	582.254.424.536	-	-	-	582.254.424.536
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	413.470.515.730	-	83.821.960.926	-	497.292.476.656
Các khoản cho vay – gộp	44.087.433.254	-	1.409.785.294.661	-	-	1.453.872.727.915
Phải thu bán các TSTC	-	-	6.141.978.000	-	-	6.141.978.000
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính	-	-	3.470.906.685	-	-	3.470.906.685
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	-	-	10.970.504.329	-	-	10.970.504.329
Trả trước cho người bán	-	-	1.821.797.251	-	-	1.821.797.251
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	21.400.000	-	-	21.400.000
Các khoản phải thu khác – gộp	1.978.208.478	217.216.743	-	-	-	2.195.425.221
Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	78.000.000	3.381.037.920	-	3.459.037.920
Quỹ Hỗ trợ thanh toán	-	20.000.000.000	-	-	-	20.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	-	10.000.000.000	-	-	-	10.000.000.000
	46.065.641.732	1.025.942.157.009	1.432.289.880.926	87.202.998.846	-	2.591.500.678.513

	Quá hạn (VND)	Không kỳ hạn (VND)	Đến 1 năm (VND)	Trên 1 - 5 năm (VND)	Trên 5 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
NỢ TÀI CHÍNH						
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	69.594.000.000	-	-	69.594.000.000
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	1.206.915.000.000	-	-	1.206.915.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	2.927.753.835	-	-	2.927.753.835
Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	22.786.981.812	-	-	22.786.981.812
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	1.729.878.000	-	-	1.729.878.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	12.242.250.356	-	-	12.242.250.356
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	-	31.311.330.742	612.633.000	-	-	31.923.963.742
	-	31.311.330.742	1.316.808.497.003	-	-	1.348.119.827.745
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	46.065.689.052	994.630.826.267	115.481.383.923	87.202.998.846	-	1.243.380.850.768

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

36. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định 944/QĐ-UBCK về việc chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long.

Vào ngày 6 tháng 1 năm 2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đã hoàn tất giao dịch mua 51% cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Long.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

 Bà Dương Kim Chi Kế toán Trưởng	 Ông Lê Minh Hiền Giám đốc Tài chính	 Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Tổng Giám đốc
--	--	--

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 17 tháng 3 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

 +84.28 6299 2006

 info@vdsc.com.vn

 www.vdsc.com.vn